

LÃNH ĐẠO TỈNH GẶP MẶT ĐẠI BIỂU TRÍ THỨC - VĂN NGHỆ SĨ ĐẦU XUÂN 2026



Toàn cảnh buổi gặp mặt



Bà Tôn Ngọc Hạnh - UV BCH Trung ương Đảng, Phó Bí Thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Đồng Nai phát biểu tại buổi gặp mặt



NSND, ĐD Giang Mạnh Hà - Phó Chủ tịch Hội NSSK Việt Nam, Chủ tịch Hội VHNT ĐN đề xuất những ý tưởng cho lãnh đạo tỉnh tại buổi gặp mặt



Đại biểu trí thức, văn nghệ sĩ trước nhà thờ Bắc Hồ tại Tỉnh ủy Đồng Nai



Lãnh đạo tỉnh chụp hình lưu niệm cùng đại biểu trí thức, văn nghệ sĩ tại buổi gặp mặt

Chùm ảnh: Nguyễn An

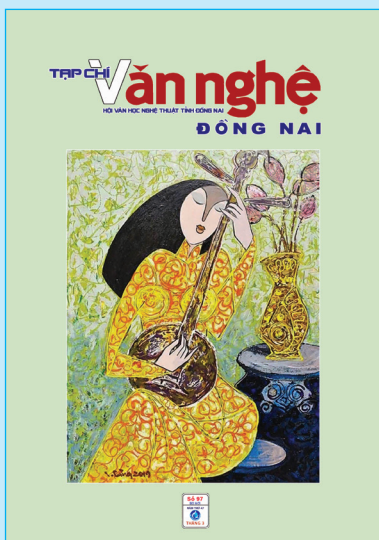
TẠP CHÍ Văn nghệ HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TỈNH ĐỒNG NAI ĐỒNG NAI



VĂN NGHỆ ĐỒNG NAI

SỐ 97 BÙI MỚI





TỔNG BIÊN TẬP: HOÀNG NGỌC ĐIỆP
THƯ KÝ TÒA SOẠN: Ngô Thị Mỹ Hương

BAN BIÊN TẬP:

Giang Mạnh Hà, Nguyễn Thị Nguyệt,
Dương Đức Khánh, Nguyễn Minh Đức,
Trần Thị Lệ Hằng, Phạm Công Hoàng.

TRANH BÌA 1: Thiếu nữ
Tranh của **Lâm Văn Cẩn**

TRÌNH BÀY: Hồ Thanh

TRÌNH BÀY BÌA: Phạm Công Hoàng

Giấy phép xuất bản số: 839/GP-BTTTT.
Do Bộ Thông tin và Truyền thông
cấp ngày 31/12/2021

Tòa soạn: Số 30 đường Nguyễn Ái Quốc,
phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai.
Điện thoại: 0251.3822992
Email: tcvannghedongnai@gmail.com
Website: <https://hvhnt.dongnai.gov.vn>
In tại Cty in Thiên Ngôn.



QUÉT MÃ ĐỂ ĐỌC TẠP CHÍ

• **TIN TỨC - SỰ KIỆN**

02-05

- *Biến văn hoá thành "hệ điều hành" cho sự phát triển kinh tế - xã hội* - Thanh Hải

• **SÁNG TÁC - TRAO ĐỔI - GIỚI THIỆU**

06-53

Văn xuôi: Trâm Oanh, Nguyễn Thái Sơn, Phan Nam Sinh, Hoàng Dương, Trương Quốc Cường, Nguyễn Ngọc Dung, Đinh Phương Ly, Hoàng Ngọc Diệp, Hoàng Tiến Diễm, Nguyễn Thắm, Nguyễn Duy Hiên, Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Nguyễn Văn Nhật Thành.

Thơ: Nguyễn Minh Đức, Nguyễn Hữu Diên, Hồ Đình Hiệp, Trần Thị Bảo Thư, Lê Thị Xuân, Mai Hân Hạnh, Đàm Chu Văn, Hương Cỏ, Hoàng Bắc, Dương Vũ, Nguyễn Mỹ Hạnh, Nguyễn Ngọc Dung, Đỗ Cao Sơn, Lê Thanh Xuân.

Ca khúc: Quang Thuyết, Trần Tâm, Hà Công Chính.

Mỹ thuật, Nhiếp ảnh: Lê Trí Dũng, Ngô Xuân Khôi, Hà Huy Chương, Kim Duẩn, Hứa Tuấn Anh, Lâm Văn Cẩn, Nguyễn An, CHình Bùi.

• **VĂN HÓA DÂN GIAN**

54-56

- *Lễ hội tháng Giêng ở Đồng Nai* - Nguyệt Tuế

• **VĂN NGHỆ TRẺ**

57-59

- *Màu áo xanh năm ấy* - Đàm Minh Khôi

• **TRANG CƠ SỞ**

60-61

- *Người lính kể chuyện bằng hình ảnh* - Hoàng Long

• **CHUYỆN ĐỜI - CHUYỆN NGHỆ**

62-63

- *Ký ức làng* - Trần Đức

• **TIN VĂN NGHỆ**

64

Biến văn hóa thành “hệ điều hành” cho sự phát triển kinh tế - xã hội

THANH HẢI

Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai thực hiện Nghị quyết số 114/NQ-CP của Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 162/2024/QH15 của Quốc hội, phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn tỉnh, đặt ra chỉ tiêu: Phấn đấu 95% di tích quốc gia đặc biệt và 70% di tích quốc gia được tu bổ, tôn tạo. Ít nhất 75% người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được thụ hưởng các hoạt động văn hóa. Tăng cường chuyển đổi số và tăng mức đầu tư cho văn hóa tối thiểu 2% tổng chi ngân sách hàng năm.

Văn hóa soi đường cho công nghiệp phát triển bền vững

Đề cập văn hóa không đứng ngoài kinh tế, mà phải nằm trong kinh tế, đồng chí Hà Anh Dũng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai, nêu quan điểm cá nhân: Đồng Nai không chỉ là “thủ phủ công nghiệp” mà còn là vùng đất có bề dày lịch sử hơn 325 năm Biên Hòa - Đồng Nai. Việc đưa Nghị quyết 80-NQ/TU về phát triển văn hóa Việt Nam vào cuộc sống không nên chỉ dừng lại ở văn bản, mà cần biến văn hóa thành “hệ điều hành” cho sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Theo đồng chí Hà Anh Dũng, Nghị quyết 80-NQ/TU nhấn mạnh đến việc xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người. Đối với Đồng Nai, ý nghĩa cốt lõi nằm ở chỗ văn hóa là bộ lọc, theo đó trong quá trình thu hút vốn đầu

tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào địa bàn phát triển mạnh kinh tế, văn hóa giúp tỉnh chủ động sàng lọc các dự án không chỉ dựa trên lợi nhuận mà còn tôn trọng, tuân thủ nghiêm ngặt bảo vệ môi trường và không ngừng nâng cao trách nhiệm xã hội. Đồng thời, chú trọng xây dựng “bản sắc công nghiệp” của một tỉnh công nghiệp với lượng lao động nhập cư khổng lồ. Do vậy, cần có sự thay đổi trong tầm nhìn từ “tăng trưởng nhanh” sang “phát triển bền vững dựa trên hệ giá trị”. Nỗ lực vận dụng sáng tạo Nghị quyết số 80 -NQ/TU vào quá trình hiện thực hoá Nghị quyết Đại hội lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và tầm nhìn những năm tiếp theo của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai chính là tạo ra một “hệ sinh thái văn hóa công nhân”, giúp người lao động được thuộc về và gắn bó. Bài viết đề xuất Tỉnh Đảng bộ cần tập trung vào ba trụ cột hướng đến phát triển bền vững sau:



Một tiết mục văn nghệ tại Buổi gặp mặt trí thức, văn nghệ sĩ đầu Xuân Bình Ngô
- Ảnh: Nguyễn An

Một là, phát triển công nghiệp văn hóa gắn với du lịch đường sông Đồng Nai, khai thác tối đa lợi thế tuyệt vời từ hệ thống các dòng sông mà tỉnh may mắn sở hữu. Đây là một trong những “mạch nguồn” để hiện thực hóa tinh thần của Nghị quyết về phát triển văn hoá Việt Nam. Các địa phương cần tăng cường khai thác các di sản đường sông, ven sông và biến chúng thành các sản phẩm văn hóa có giá trị kinh tế, chuyển hóa thành tài sản, làm cho văn hóa tự nuôi sống được chính nó. Ví dụ điển hình, Cù lao Phố mang “hồn cốt” của cả dải đất phương Nam nói chung và vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai nói riêng, nơi hiện diện hơn 20 công trình lịch sử, tôn giáo, trong số này có nhiều công trình được xếp hạng di tích cấp quốc gia. Ở vùng ven sông Đồng Nai đoạn chảy qua Cù Lao Phố, cấp ủy, chính quyền phường Trần Biên cần quy hoạch, phát triển, tiếp tục khơi dậy tiềm năng và luôn đặt ra yêu cầu phải gìn giữ, bảo tồn những giá trị văn hóa truyền thống hài hoà với phát triển hiện đại ở khu vực này. Theo đó, xây dựng khoảng mười hai ki-lô-mét tiếp giáp sông Đồng Nai và hệ thống sông bao quanh Cù Lao Phố,

địa phương có tiềm năng lớn để phát triển các khu đô thị sinh thái ven sông, công viên, khu nghỉ dưỡng, góp phần hình thành không gian đô thị xanh, hài hòa với thiên nhiên và hiện một số dự án quy mô lớn đang được đẩy nhanh triển khai. Đối với phường Biên Hòa, tiếp tục đánh thức tiềm năng du lịch và phát huy giá trị văn hóa, lịch sử, thúc đẩy lĩnh vực đột phá được Nghị quyết Đảng bộ phường ấn định, đó là thực hiện hiệu quả quy hoạch tuyến sông Đồng Nai đoạn qua địa bàn phường; phát triển kinh tế sông gắn với phát triển làng nghề gốm truyền thống; coi đây là then chốt để chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo sinh kế, tăng thu nhập cho người dân tại chỗ. Hành động quyết liệt kiến tạo không gian phát triển mới xoáy vào điểm nhấn động lực tăng trưởng mới là trục hành lang sông Đồng Nai đúng với định hướng căn cơ trong Quy hoạch tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tương tự, các địa phương trong toàn tỉnh, những khu vực nhưng nơi có dòng sông đi ngang qua, cần nghiên cứu hướng phát triển văn hoá du lịch gắn với phát triển kinh tế bền vững.

Hai là, xây dựng con người Đồng Nai “văn minh - thân thiện - nghĩa tình”, xuất phát từ tư duy Đảng bộ tỉnh xác định con người là trung tâm của mọi quyết sách, là chủ thể, nguồn lực và là mục tiêu của quá trình phát triển. Vùng đất có lịch sử hơn 325 năm hình thành và phát triển Đồng Nai hội tụ nhiều giá trị văn hóa đặc sắc, được kết tinh từ quá trình giao thoa của cộng đồng cư dân đa dạng và bản lĩnh, khí phách, ý chí tự lực tự cường, nếp sống nghĩa tình của con người nơi đây. Định hướng lâu dài của Tỉnh xây dựng con người Đồng Nai phát triển toàn diện, yêu nước, nghĩa tình, kỷ cương, sáng tạo, hội nhập. Mọi chính sách văn hóa đều hướng tới xây dựng con người phát triển toàn diện, được Tỉnh thường xuyên xây dựng, điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn nhịp độ công cuộc đổi mới, tạo điều kiện để mọi người dân có cơ hội được học tập, sáng tạo, khởi nghiệp và cống hiến. Thấm nhuần quan điểm chỉ đạo của người đứng đầu Đảng ta về chăm lo phát triển con người toàn diện về tư tưởng, nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn và nâng cao chỉ số hạnh phúc. Đó là cách tốt nhất để vượt qua thách thức lớn nhất là nguy cơ xói mòn hệ giá trị, lệch chuẩn hành vi, con người giàu lên về vật chất nhưng nghèo đi về chuẩn mực đạo đức, về lòng tự trọng, về trách nhiệm công dân và về khát vọng cống hiến, mà Đảng ta đã thẳng thắn chỉ ra.

Ba là, thiết lập các chuẩn mực văn hóa trong môi trường số và môi trường công nghiệp. Liên quan nội hàm này, Tỉnh kiên định phát triển văn hóa phải dựa trên nền tảng kế thừa, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, đồng thời tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại. Phát triển văn hóa gắn với xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo đảm an ninh văn hóa, nhất là trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và chuyển đổi số. Đẩy mạnh hơn nữa ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số

trong lĩnh vực văn hóa. Thực hiện số hóa di sản văn hóa; ứng dụng công nghệ trong quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa; mở rộng khả năng tiếp cận và thụ hưởng văn hóa của nhân dân, thu hẹp chênh lệch khoảng cách đời sống tinh thần giữa các vùng nội Tỉnh. Thực tế thời gian qua, nhiều mô hình như thư viện số, triển lãm số, tham quan trực tuyến đã và đang mang lại hiệu quả thực chất, giúp người dân có thể tiếp cận không gian văn hóa, nghệ thuật mọi lúc, mọi nơi.

Hội tụ tinh hoa, lan tỏa nghĩa tình Đồng Nai

Theo Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lê Thị Ngọc Loan, Đồng Nai là vùng đất hội tụ, giao thoa của nhiều cộng đồng dân cư, tạo nên hệ thống di sản văn hóa phong phú, đa dạng cả về vật thể và phi vật thể. Sau sáp nhập, toàn tỉnh có 493 loại hình lễ hội, 119 di tích xếp hạng và gần 1,5 ngàn di tích phổ thông. Tỉnh ưu tiên nguồn lực cho công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể, phi vật thể; đầu tư xây dựng các công trình văn hóa trọng điểm. Đẩy mạnh giao lưu, hợp tác và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực văn hóa, góp phần quảng bá hình ảnh con người, vùng đất Đồng Nai nói riêng và Việt Nam nói chung ra thế giới.

Chủ tịch Hội Khoa học lịch sử Đồng Nai Trần Quang Toại gợi mở, trong bối cảnh hiện nay, việc nhận diện đúng giá trị, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa sẽ là nền tảng để xây dựng con người Đồng Nai nghĩa tình, sáng tạo, hội nhập trong kỷ nguyên mới, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững. Để làm được điều đó, cần có cơ chế, chính sách phù hợp nhằm phát triển văn hóa tương xứng với tiềm năng; đồng thời phát huy vai trò của cộng đồng, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực, nhất là lực lượng trẻ. Quá trình phát huy giá trị văn hóa phải tránh xu hướng thương mại hóa, đảm bảo văn hóa vừa được bảo tồn vừa phát triển hài hòa, bền vững.

Quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển văn hóa trong giai đoạn mới đã được khẳng định đúng đắn trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 nhất quán với định hướng chiến lược của Nghị quyết số 80 - NQ/TU', giải quyết yêu cầu có tính nền tảng là củng cố “nội lực tinh thần”, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát huy sức mạnh văn hóa và con người Việt Nam phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước nhanh và bền vững. Không gian nâng tầm văn hóa không chỉ giới hạn ở khu vực bảo tàng, nhà văn hóa mà là không gian công cộng, công viên, và môi trường số. Xét ở vai trò chủ thể, Đảng giữ vai trò lãnh đạo, Nhà nước quản lý, tất cả mọi người dân đều là người sáng tạo văn hóa, không chỉ có văn nghệ sĩ. Nhất là, nên quan tâm khuyến khích sáng tạo văn học, nghệ thuật, tạo điều kiện tối ưu để đội ngũ văn nghệ sĩ phát huy tài năng, trách nhiệm xã hội, được bảo đảm quyền tự do sáng tạo, tiên phong đi đầu lan tỏa hệ giá trị tốt đẹp, chung tay xây dựng Đồng Nai là vùng đất đáng sống.

Cần nghiên cứu, vận dụng sáng tạo quan điểm, chủ trương, giải pháp Nghị quyết số 80 - NQ/TU' để hoàn thiện các quyết sách đầu tư mạnh mẽ hơn vào hình thành thiết chế văn hóa phục vụ nhu cầu công nhân tại các khu công nghiệp, khắc phục tình trạng thiếu hụt rất lớn hiện nay. Bên cạnh đó, xây dựng đồng bộ thiết chế văn hóa, thể thao, công viên, không gian sinh hoạt cộng đồng. Song song đó, đầu tư theo chiều sâu hình thành các cụm, điểm du lịch trọng điểm liên kết chặt chẽ với các di sản văn hóa mà Đồng Nai có thể mạnh vượt trội, có thể kể tên hàng loạt địa chỉ nổi bật: hồ Trị An, núi Chứa Chan, núi Bà Rá, sóc Bom Bo, Chiến khu Đ, Khu di tích Tà Thiết, Vườn quốc gia Bù Gia Mập... Về vấn đề nguồn lực, không chỉ là ngân sách Nhà nước, mà phải đẩy mạnh xã hội hóa và huy động từ các tập đoàn kinh tế.

Cùng với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong lĩnh vực văn hóa, đáp ứng yêu cầu phát triển xứng tầm, cuối cùng, việc triển khai Nghị quyết 80-NQ/TU' ở địa bàn 95 xã, phường toàn tỉnh, cần tránh tư duy “phong trào”, mà thực sự đòi hỏi sự thấm thấu tự nhiên. Chấn hưng văn hóa, hãy bắt đầu tạo chuyển biến rõ nét từ những việc nhỏ, gần gũi nhất như cải thiện văn hoá gia đình, văn hoá công sở, văn hoá doanh nghiệp. Muốn vậy, phải định hình vững chắc nền nếp ứng xử văn hóa của từng người dân thông qua ý thức thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, tôn trọng người khác, tự giác nêu cao trách nhiệm với gia đình, xã hội và sẵn sàng phụng sự cộng đồng bằng hành động tử tế, nhân văn. Chỉ khi ai nấy hành động tự thân, tích cực, rộng khắp như vậy thì văn hóa mới được nuôi dưỡng, phát huy đúng mức sức mạnh mềm đóng góp thiết thực vào phấn đấu tăng trưởng kinh tế hai con số, nâng tầm vị thế Đồng Nai từng bước bứt phá thành thành phố trực thuộc Trung ương. Như Tổng Bí thư Tô Lâm đã quán triệt tại Hội nghị toàn quốc học tập, nghiên cứu và triển khai thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TU' về phát triển văn hóa Việt Nam: Nếu kinh tế quyết định năng lực đi nhanh, thì “văn hóa quyết định khả năng đi xa”. Nếu kinh tế tạo ra của cải vật chất, thì văn hóa tạo ra bản lĩnh, kỷ luật, niềm tin và sức mạnh tinh thần để đất nước vượt qua thử thách và vươn lên.

Trên cơ sở Nghị quyết số 80-NQ/TU', cần có nghị quyết chuyên đề về phát triển văn hóa tỉnh Đồng Nai sau sáp nhập, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn Tỉnh. Phân công rõ trách nhiệm cá nhân, nhất là trách nhiệm người đứng đầu đưa Nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh về văn hóa vào cuộc sống. Đây sẽ là cơ sở dẫn dắt lĩnh vực văn hoá xứng đáng đứng ở tọa độ gốc “vị trí dẫn đường” đặt trong tầm nhìn tương lai, quê hương Đồng Nai tự hào phát triển ngang tầm với các tỉnh thành hàng đầu cả nước.

T.H

40 năm trốn chạy

■ Trích tiểu thuyết “Bóng tối của ý nghĩ” của TRÂM OANH

LTS: *Tiểu thuyết kể về một phận người tên Út Sương (Tư Lương), mười tám tuổi, vô ý làm chết người, Sương trốn chạy vào Đồng Nai sống bằng nghề chăn vịt thuê ngoài cánh đồng vắng. Ít nói, kín kẽ, cô độc với những dòng suy nghĩ đầy bóng tối, Sương quyết đoạn tuyệt với quá khứ tội lỗi. Nhưng oái ăm, ông Tư bà Nguyệt lại xe duyên Sương với cô giáo, con gái ông chủ trại vịt; cuộc hôn nhân như một “nồi canh không muối” nhưng lại sản sinh ra những đứa con giỏi giang và gia đình họ trở nên giàu có, thành đạt. Tình cảm gia đình trởi dậy, Sương quyết định trở về thăm mẹ sau bốn mươi năm trốn chạy. Đoạn trích là câu chuyện về cuộc gặp gỡ mừng tử và đau đớn đó.*

Tư Lương về quê hương sau bốn mươi năm xa cách, trên một chuyến xe đò giữa một buổi chiều mưa lầy nhầy, lâu lâu lại ào lên tạt rào rào vào cửa kính. Tiếng nói cũng rỉ rả như mưa của hai “bà Tám” bên cạnh cùng với nhịp lắc và những lúc xe ngả nghiêng khi vào khúc quanh khiến cho giấc ngủ của Lương chập chờn.

Chuyện kể rằng có thằng đàn ông thương vợ nào đấy, nhà nghèo quá mà chẳng biết làm gì ra tiền ở xứ quê mùa nên xuống thành phố kiếm ăn, mỗi tháng đều gửi tiền về cho vợ, cho con. Nhưng con vợ nó vắng chồng lại không phải làm gì thành *trơn lông tía da* thì dậm dật bên trong; nghe người ta đồn, một ngày anh

chồng giả vờ đi rồi quay về, bắt gặp quả tang thằng hàng xóm đang trong lòng của vợ mình. Câu chuyện đánh ghen tóe lửa và những lời bình luận sắc nét như bình luận viên bóng đá chuyên nghiệp mới đầu làm Lương cười thầm thương cảm cho anh chàng bỏ quê lên phố nào đấy rồi ngay lập tức, câu chuyện làm cho Lương tỉnh hẳn.

Lương tỉnh hẳn và nhớ, mình còn có một tên gọi khác, tên Út Sương.

Sương nghĩ đến Vy. Vy sẽ như thế nào; các con sẽ như thế nào nếu vắng Sương một tháng, một năm hoặc là mãi mãi.

Sương đã chuẩn bị kỹ cho chuyến đi này. Đó là thời gian nghỉ ngơi giữa hai đàn vịt. Khi đàn vịt đẻ đã hoàn thành sứ mệnh, chuồng trại được vệ sinh và để trống một thời gian để chuẩn bị cho sự xuất hiện của một đàn vịt con mới. Sau bốn tháng, đàn vịt con sẽ trở thành đàn vịt lấy trứng. Lần này, Sương cho thời gian chuồng nghỉ sẽ lâu hơn mọi khi, dự kiến trong khoảng một tháng. Một tháng đó, Sương sẽ đi chu du đến các tỉnh miền Tây hay bất cứ nơi đâu có người nuôi vịt để tìm hiểu và học hỏi thêm kinh nghiệm. Theo anh nói, có thể sẽ là mô hình kết hợp trồng trọt, chăn nuôi gì đấy. Có thể sẽ có thêm con cá, con cua cùng xuất hiện trên đồng đất nhà Vy; cũng có thể sẽ là tự động hóa nhiều hơn, sâu hơn vào sản xuất. Vài bộ quần áo, một ít tiền mặt, nếu cần thêm đã có tài khoản

thẻ; vài tấm hình vợ con, một điện thoại cổ điển với chỉ hai chức năng gọi và nhắn tin, Sương lên đường.

Vy vẫn nghĩ, với nghề chăn vịt, Sương đã tích lũy đủ kinh nghiệm và đạt kỹ năng thượng thừa. Nghề này cũng mang lại sự giàu có cho gia đình Vy. Hơn nữa Sương cũng đã bước qua tuổi sáu mươi nên cần gì bon chen. Vậy mà vẫn còn khăn gói quàng mướp lên đường thì quả anh là người có tầm nhìn rộng, trông xa. Việc Sương vắng nhà cũng là việc phải giữ kín kẽ bởi thiếu vắng người đàn ông là thiếu cây cột cái trong nhà. Ai biết đâu có những tai họa chực chờ.

Sương đã đi về miền Tây, có ở lại vài ngày, có học hỏi được một chút kinh nghiệm từ những người chăn vịt chạy đồng. Có gọi điện thoại để Vy nghe tiếng vịt cạp xôn xao. Nhưng đây chỉ là cái cớ để Sương vắng nhà. Sau ba ngày, Sương đón xe về lại miền Đông rồi từ đó đón xe ra quê hương miền Trung.

Đến giờ này, tiếng rỉ rả của hai “bà Tám” bên cạnh, sự xô lệch của chiếc xe ở những khúc quanh liên tục xứ miền núi khiến cho Sương không thể ngủ yên trên xe. Chuyện quá khứ và hiện tại như thước phim quay chậm hiện về, nó kết nối với câu chuyện thứ hai của hai bà Tám bên cạnh. Câu chuyện này đã được kể với âm lượng lớn hơn, rồi lớn thêm, huy động được sự quan tâm của toàn xe. Chuyện kể rằng có kẻ trốn truy nã hai mươi năm mới bị công an tóm. Thằng đó tội tày trời, nó và đồng bọn đã cướp còn giết những sáu mạng người, có cả trẻ em; đã trốn đi, mai danh ẩn tích thậm chí phải tự hoại thân mình để thay hình đổi tướng, tránh bị nhận dạng; đã có vợ con đẻ huê ở một vùng chác cà đao; đã được chính quyền và người dân tin tưởng, yêu thương và xem như một người làm ăn lương thiện, vậy mà công an vẫn lần ra. Quả thật vết máu là thứ dấu vết mà mọi kẻ phạm tội luôn để lại dọc đường trong

suốt hành trình tội ác. Chỉ có bay lên trời, chui xuống đất thì họa may trốn thoát, còn nếu vẫn ở trên mặt đất này, cho dù có cuồi đất, cùng trời thì sớm muộn gì, với tai mắt người dân, công an cũng sẽ lần ra. Câu chuyện cứ thế loang ra trong xe, nhanh như đám cháy, mỗi người một câu khiến những tình tiết, suy luận càng thêm ly kỳ, hấp dẫn.

Chắc chắn, dù có vật đổi sao dời thì công an cũng chưa bao giờ quên tội ác. Họ nhớ, nhớ lắm, nhớ hơn cả những người bị hại. Vì người bị hại, có khi họ buộc phải quên đi những buồn đau và oán hận để còn sống tiếp.

Chắc chắn, sẽ không sót một kẻ nào.

Vụ này, Sương đã được đọc và nghe trên báo, trên đài. Một vụ việc chấn động mấy ngày qua mà mọi tình tiết, diễn biến độc đáo đến mức có thể dựng thành phim. Và Sương rung mình, những cơn rung mình như những cơn sóng cuộn cuộn xô tới dù Sương không thấy cảm giác lạnh giá. Câu chuyện về một vụ án hình sự và những lời bình luận sắc nét như người phát ngôn của lực lượng an ninh làm Sương tỉnh hẳn.

Ngày anh đi về phương Nam, cũng trên một chuyến xe đò, cũng có hai người đàn bà nói chuyện rầm rì, và họ chỉ cho anh manh mối đến trang trại vịt nhà ông Tám. Chuyến xe trở về hôm nay, cũng vẫn tình huống cũ, hết như định mệnh. Nhưng Sương đã quyết, Sương không thể không về. Hồi chiều tối, Sương đã gọi cho vợ để thông tin, rằng mình đã đến một vùng sóng yếu. Dặn vợ yên tâm nếu điện thoại không liên lạc được và báo tóm tắt về những điều mới lạ mắt thấy tai nghe trong chuyến hành trình. Nghe tiếng Vy trả lời chồng, vui rộn ràng...

Hắn mò về nhà vào một đêm mưa tối trời trên chiếc xe máy cũ mềm do người

em trai cầm lái. Ngôi nhà cũ vẫn còn đây. Ngôi nhà ngày xưa lớn nhất vùng, là niềm tự hào của gia đình hần, nay trở nên nhỏ bé, tồi tàn đến tội nghiệp. Cổng nhà với hai trụ gạch loang lổ nấm mốc, hai cánh cổng tre đã được thay bằng cánh sắt. Hai cây mai sát hai bên cổng đã thành hai cây cổ thụ, tán sum suê phủ bóng một vùng. Nhà mái tôn, cánh cửa gỗ hẹp, trong đêm tối, hần vẫn hình dung ra hai cánh cửa gỗ sơn màu xanh nhạt cùng tiếng cọt kẹt mỗi khi được đẩy ra hay đẩy vào.

Con chó thấy tiếng xe và bóng người thì hực lên một tiếng, lao ra phía cổng; nhanh tay, hần quăng một miếng thịt lại phía tiếng hực. Con chó chắc đang đói, nhận ra người quen, lại gập miếng mồi ngon nên chăm bập vồ lấy, biến đi, quên cả nhiệm vụ. Hần đã được dặn trước, về nhà chỉ cần làm như thế, như thế là sẽ qua ải thứ nhất, ải con chó trung thành. Nhanh chóng, chiếc xe máy và người em trai rời đi.

Hần chưa xót và đau đớn với ý nghĩ mẹ vẫn ở đây, vẫn giữ lại cảnh cũ, để chờ hần về. Bà vẫn khỏe so với tuổi tám mươi ba, vẫn minh mẫn, vẫn mong mỗi gặp hần, đưa con trai đầu yêu quý của bà. Mong được gặp một lần, rồi chết cũng yên lòng.

Mẹ hần lập cập mở cửa ngay sau khi hần cất tiếng thì thảo gọi lần thứ nhất. Thấy hần, bà khuyu hần xuống. Hần vội chồm tới, phủ phục trước bà:

- Con là Lương, con đã về đây. Con lạy mẹ, mẹ tha tội bất hiếu cho con.

Như sự tình, người đàn bà nhanh chóng trở về vai trò như một mái mẹ có trách nhiệm phải bảo vệ đứa con yêu bằng mọi giá. Bà kéo hần đứng dậy, đẩy nhẹ vào trong, nói như mệnh lệnh:

- Đi vào trong, nhanh!

Rồi ló đầu ra ngoài dáo dác nhìn. An tâm, cảnh diễn ra nơi khung cửa nhà bà vừa rồi chỉ có hai mẹ con, con chó và màn đêm chứng kiến. Bà đóng kín hai cánh cửa

còn cẩn thận lắc lắc rồi mới quay vào. Hần lại lao tới, ôm choàng lấy mẹ; hần day day mũi trên vai áo mẹ, thồn thức.

- Em Thực chở con về phải không con?

- Dạ, thưa mẹ! Mẹ ơi, con thương mẹ, thương chị Kho, chị Trại quá!

Hần trả lời mẹ và buột miệng cảm thán.

- Trời ơi, con trai của tôi. Đứa con thất lạc bốn mươi năm của mẹ. Nhà mình giờ chỉ còn Lương, Thực, Vững, Vàng thôi con. Chị Kho, chị Trại của con làm ăn trong Sài Gòn và đã mất trong đợt dịch Cô-vít. Lá vàng còn trên cây mà lá xanh đã rụng xuống đất, đau xót lắm con ơi!

- Mẹ ơi! *Cục vàng thì mất, cục đất lại còn!*

Hần buột miệng với câu cảm thán thứ hai và lần nào nói xong hần cũng hiểu ngay mình đã lỡ lời.

- Thấy con khỏe mạnh, mẹ mừng. Mà bao năm qua con sống thế nào?

- Con đã có gia đình ổn định; con đã có hai đứa con, một trai, một gái; các cháu của mẹ giỏi và ngoan; con dâu của mẹ là cô giáo, cô ấy ngoan, hiền và đức hạnh.

Hần khoe thật nhanh dù thừa hiểu mẹ đã biết thông tin về gia đình mình. Mỗi khi nói đến vợ, con, trong lòng hần lại trỗi lên niềm yêu thương và tự hào. Điều này khiến cơn xúc động của hần nguôi được một khắc rồi lại bùng lên dữ dội hơn. Hần và có lẽ cả mẹ hần cảm thấy tủi thân. Tủi thân bởi ngay cả niềm vui, niềm tự hào cũng phải giấu kín.

Người mẹ vẫn nắc lên, không thể kìm nén. Cả thân hình gầy gò của bà rung lên dữ dội như thể có một luồng điện cực mạnh vừa phóng vào, luẩn quẩn trong cơ thể gầy mòn của bà. Bên ngoài, con chó trung thành có lẽ cảm nhận thấy những âm thanh khác lạ trong nhà nên cào cào cánh cửa, rít lên, ý chừng muốn vào nhà để canh chừng và bảo vệ chủ. Người mẹ



Minh họa: Lê Trí Dũng

hé cửa, đưa bàn tay ra xoa xoa đầu, dặn dò con chó.

Hai chị tuổi gần bảy mươi, làm Ô-sin trong ấy, đã tích cóp được ít vốn, đang tính chuẩn bị nghỉ hần để về quê sống hết quãng tuổi già thì dịch ập đến. Chuyện này hần đã nghe đứa cháu kể nhưng vẫn không muốn tin đó là sự thật. Hần buông vòng tay ôm mẹ, tiến lại phía bàn thờ. Bây giờ, ánh mắt hần đã dần quen với bóng tối nhập nhoạng của căn nhà. Trong ánh sáng mờ mờ hắt ra từ những ngọn nến điện trên cao, di ảnh cha và hai chị gái đều nhìn hần mỉm cười. Những nụ cười buồn mênh mang, mênh mang. Sự mất mát này, đứa cháu trong thời gian né dịch ở nhà hần cũng không hề hay biết. Sau này, hần biết thông tin qua con trai; thông tin về sự ra đi của hai người chị gái với danh nghĩa là cô

của bạn của con trai nhưng hần phải vờ đi, chỉ lén lút thấp nhang khấn vái những khi vắng người. Và chính sự ra đi của hai người chị thêm động lực thúc hần trở về.

Hần lần tìm ba nén nhang. Hần nhận ra thay đổi đầu tiên trong ngôi nhà của mình. Bàn thờ lập bằng tám ván hình chữ nhật ngày xưa đã được thay bằng một tủ thờ nghiêm cẩn và chắc chắn. Hần đau xót với ý nghĩ, mẹ hần vẫn vậy, vẫn quan tâm đến bàn thờ tổ tiên, biểu tượng của cội nguồn và sợi dây liên kết gia đình, dòng họ. Hần bật quẹt, ngọn lửa run lập cập bùng lên lại tắt ngúm; hần quẹt đến ba lần, ngọn lửa mới bớt lay động để hần châm đầu nhang. Nhưng khi ngọn lửa bùng lên, hần cảm thấy một bóng đen quét qua người khiến hần rùng mình ớn lạnh như một dự cảm

lạ kỳ. Ngọn lửa giúp người mẹ nhìn rõ khuôn mặt con trai. Nó giống ba nó tuyệt đối, giống như hai giọt nước; cả thằng em nó và các cháu, chúng giống nhau lạ lùng, không lẫn đi đâu được.

Khi những cây nhang trầm tỏa khói nhẹ, mùi hương quen thuộc như có tác dụng giúp người ta an bài, cảm xúc ban đầu mới từ từ lắng xuống. Hai mẹ con hẳn đã qua cơn xúc động. Tình thế lúc này không cho phép xúc động lâu mà phải tỉnh táo để xử trí. Vẫn không bật đèn. Mưa chuyển sang nặng hạt, bầu trời như sà thấp xuống để dòm ngó và hóng hớt một câu chuyện cỡ thâm cung bí sử đang xảy ra trong nhà. Căn nhà tối đen, cảm nhận rõ nhất là hơi thở và hơi ẩm từ hai con người. Mẹ hẳn lại tiến đến, rờ nắn hẳn, bờ vai, khuôn mặt, mái tóc, cẳng chân, cẳng tay, tất cả đều lạnh lặn và trơn vện như sản phẩm bà rút ra từ ruột mình sáu mươi năm về trước. Có điều bờ vai, khuôn mặt, tay chân, cả cơ thể này dường như đã được phóng to gấp đôi kể từ lúc chia xa bà. Gấp đôi, không nhìn rõ mặt con nhưng bà vẫn thấy thân quen lắm. Vẫn mùi mồ hôi của thằng Lương, đứa có mùi cơ thể giống cha nhất trong bảy con đây mà!

Bây giờ mắt hẳn đã quen hẳn với căn nhà và bóng tối. Hẳn dìu mẹ lại phía chiếc bàn. Hai mẹ con ngồi cạnh nhau, hẳn nắm chặt hai bàn tay mẹ:

- Con về thăm mẹ, ngủ ở nhà với mẹ một đêm, thấy được mẹ rồi, con yên tâm. Con gửi mẹ hình vợ, con của con làm kỷ niệm. Con, con muốn xin mẹ lời khuyên.

- Khuyên, khuyên gì hả con?

- Con đã lấy vợ, sinh con. Vợ, con con không hề hay biết chuyện quá khứ. Họ vẫn nghĩ con là đứa trẻ đi lạc chưa tìm được gia đình. Con không thiếu cơm ăn áo mặc nhưng con khổ tâm quá mẹ ời.

Hẳn lại nắc lên. Người mẹ lại ôm choàng lấy hẳn, bàn tay vỗ sau lưng khiến

tiếng nắc của hẳn chuyển thành những tiếng “hực, hực, hực” theo nhịp của bàn tay vỗ vỗ.

- Mẹ thương, mẹ thương!

- Để ngày mai con ra đầu thú. Con không chịu nổi đời sống trốn chạy, chui rúc nửa mẹ à - Hẳn lên tiếng sau cú nuốt ực cục nghẹn dâng trong cổ.

Quyết định đầu thú vừa thoáng đến trong đầu và hẳn buột miệng nói ra. Thực tình, trong chuyến trở về, hẳn chỉ mong được gặp mẹ một lần, rồi hẳn trở về với vùng đất miền Đông, tiếp tục cuộc sống mai danh ẩn tích với gia đình, vợ con, với những bầy vịt và cánh đồng lúa. Hẳn bằng lòng với cuộc sống đó mất rồi. Hẳn không có đường lui, vậy mà chẳng hiểu sao, vừa khi gặp mẹ, đầu hẳn nảy ra ý tưởng đầu thú.

- Đầu thú? - Mẹ hẳn hỏi lại trong trạng thái như vô thức. Đầu thú thì họ có bỏ tù con không?

- Con biết, con không thể tiếp tục trốn chạy. Chịu tội sớm con sẽ về sớm phụng dưỡng mẹ. Con lạy mẹ, mẹ tha tội bất hiếu cho con - Hẳn lại hực lên, tuột xuống ghế, vái lạy mẹ như tể sao.

Trong bóng tối, hẳn thấy rõ đôi mắt người mẹ rục lên, lặp lại câu hỏi:

- Ra đầu thú, có phải ngồi tù không con?.

- Dạ có.

- Không!

Người đàn bà dứt khoát dần mạnh tiếng

- Con không thể là thằng tù, con không được là thằng tù. Còn vợ, còn con con, con biết không. Mấy chục năm, người đời cũng đã dần quên. Con không được để vợ, con con liên lụy. Cứ trốn tạm trong nhà, cứ ở đây với mẹ một thời gian, để rài rài mẹ tính....

T.O

CÔNG NGHỆ AI TRONG SÁNG TÁC VĂN HỌC NGHỆ THUẬT- ĐÔI ĐIỀU CẢM NHẬN VÀ SUY NGHĨ

■ NGUYỄN THÁI SƠN

Ngày nay trong cuộc sống sinh hoạt, học tập, làm việc... công nghệ AI (trí tuệ nhân tạo- Artificial Intelligence) đã không còn xa lạ với con người trên toàn cầu. AI đã trở thành một phần của hệ sinh thái kinh tế – xã hội. Không phải thay thế con người toàn diện, nhưng đang tái cấu trúc cách con người làm việc.

AI được sử dụng rộng rãi trong khoa học kỹ thuật, y học, quân sự, kinh tế, văn học nghệ thuật... Nói tóm lại, thế kỷ 21 là thế kỷ con người học cách sống chung với trí tuệ do mình tạo ra.

Trong khuôn khổ bài viết này, và trong chừng mực hiểu biết của mình, tác giả xin có đôi điều bàn về vai trò và sự tác động của AI đối với công việc viết văn, sáng tác thơ và ca khúc.

Trong cuộc sống thường ngày, khi nghe một ca khúc, xem một video clip, một tấm hình; đọc một tản văn, một bài thơ, thậm chí là một truyện ngắn, một cuốn tiểu thuyết... ngay lập tức, bạn sẽ đặt câu hỏi: “Có phải do AI làm không?” Cũng là điều dễ hiểu vì đó là sự nghi ngờ bản năng, bởi vì AI có thể tạo nên tất cả!

Tôi đang viết dở một truyện ngắn, có tựa đề “Anh sẽ hát cho em nghe” và cảm thấy rất bí, khó có thể hoàn thành. Tôi liền nghĩ tới AI, hy vọng nó có thể giúp mình. Tôi vào Chat GPT, viết một câu lệnh (prompt) dài khoảng 300 từ, đầy đủ, kỹ lưỡng những yêu cầu về nội dung tư tưởng chủ đề, cốt truyện, bối cảnh, chi tiết... Tôi biết rõ, khi sử dụng AI, viết câu lệnh là rất quan trọng. Câu lệnh càng cụ thể, chi tiết, rõ ràng về chuyên môn, mục đích thì kết quả AI đưa ra càng tốt hơn. Chỉ mấy giây đã có kết quả.

Một truyện ngắn khoảng 2000 từ như tôi yêu cầu. Tôi đọc và thất vọng hoàn toàn! Cái mà AI đưa ra chỉ là một câu chuyện kể về những chi tiết mà tôi đưa lệnh, có thêm bối cảnh, những câu thoại... để đủ số lượng từ. Về nội dung, nó chỉ là Câu Chuyện, không phải là Truyện Ngắn (tôi viết hoa). Về văn phong, AI viết câu chữ, ngôn ngữ thông thường, không giống văn phong, giọng điệu của truyện ngắn. Càng không có giọng điệu riêng của tác giả. Mà các bạn biết đấy, giọng điệu, văn phong là vô cùng quan trọng. Truyện ngắn hấp dẫn người đọc không chỉ ở cốt truyện mà còn ở văn phong! Và cuối cùng, điều quan trọng nhất là, AI đã không chuyển tải được thông điệp chính mà tôi muốn đem đến cho người đọc. Lý do là AI không hiểu rõ vấn đề “phía sau văn bản”, tức là tư tưởng của tác phẩm.

Và đây là một đoạn AI viết truyện ngắn tôi đã nói ở trên: “...Tình yêu đến chậm như sương nhưng bền như rễ cây.

Họ chưa từng nắm tay nhau, nhưng đã thuộc lòng những nhịp thở của nhau qua điện thoại.

Thương hay ho vào đêm khuya.

“Em mệt à?”

“Không. Chắc do thời tiết.”

Phong nghe tiếng ho đó mà lòng thất lại. Anh nghĩ đến những mùa gió Lào thổi qua mái nhà tranh tuổi nhỏ, mẹ anh cũng từng ho như thế...

Cuối cùng, họ hẹn nhau (tác giả copy).

Kết luận: AI viết truyện ngắn tệ.

Tôi thử nhờ AI viết 1 chương tiểu thuyết. Kết quả cũng tương tự. Tiểu thuyết dài, nhiều nhân vật, nhiều tuyến, đa tầng, nên

việc viết câu lệnh sẽ gặp nhiều khó khăn nên AI khó xử lý hơn, khó cho kết quả như mong đợi. Nhất là vấn đề văn phong, giọng điệu của AI như trích dẫn, không phải văn phong tiểu thuyết.

Tiếp tục với tản văn, tùy bút. Tôi nhận được kết quả rất bất ngờ. Tôi đưa ra 1 câu lệnh: “Hãy giúp tôi viết 1 bài tản văn (hoặc tùy bút) khoảng 1500 từ nói về mùa Xuân”

Và đây là kết quả (trích): “Ở miền quê tôi, mùa xuân bắt đầu bằng màu lúa non mơn mớn và những hàng tre sau nhà bật lên thứ xanh biếc như vừa được gột rửa. Trời không còn cái xám lạnh cắt da của mùa đông, cũng chưa gay gắt như mùa hạ. Ánh nắng đầu năm giống như một nụ cười vừa kịp hé trên môi thiếu nữ – trong trẻo, e ấp, và có chút gì đó như hứa hẹn. Tôi thường nghĩ, nếu bốn mùa là bốn chương của một cuốn sách đời người, thì mùa xuân là chương mở đầu – nơi mọi điều đều có thể bắt đầu lại. Cây cối sau những ngày khô gầy đã kịp bật chồi. Những cành đào, cành mai run rẩy mang theo nhựa sống. Mỗi chiếc lá non như một lá thư nhỏ mà đất gửi lên trời, rằng: “Tôi vẫn còn tin vào sự hồi sinh... /Mùa xuân, rốt cuộc, không phải là lời hứa về một đời không có buồn đau. Nó chỉ là lời hứa rằng sau buồn đau, ta vẫn có thể đứng dậy. Như cỏ non sau mưa. Như mặt trời sau mây. Như một con người sau những đổ vỡ, vẫn chọn cách mở cửa đón gió mới vào nhà.

Và có lẽ, điều đẹp nhất của mùa xuân không nằm ở sắc hoa hay tiếng chim, mà ở khả năng khiến ta tin rằng mình có thể sống thêm một lần nữa – ngay trong chính cuộc đời này”.

Rõ là câu chữ, giọng điệu, văn phong, tình ý... đều rất ổn.

Tôi trả lời, cảm ơn và khen AI viết tản văn hay.

Có một điều ngạc nhiên là AI giống như một người bạn, chúng ta có thể nói chuyện, trao đổi, tâm tình như với một Con Người (AI cũng thích khen và biết cảm ơn nữa).

Tôi khen, AI liền hỏi tôi có muốn AI viết tiếp một tùy bút về một mùa xuân cụ thể hơn, xuân của Người lính ở biên cương chẳng hạn. Tôi đồng ý.

Và đây là kết quả: **MÙA XUÂN TRÊN ĐƯỜNG BIÊN**

Có những mùa xuân không có tiếng pháo hoa.

Chỉ có gió thổi dọc đường biên và tiếng giày nghiền lên sỏi đá.

Người lính đón xuân bằng đôi mắt mở suốt đêm.

Mùa xuân ở biên cương đến muộn hơn dưới xuôi. Khi làng quê đã rực đào, mai, khi phố xá đã đỏ đèn, thì nơi chốt gác này vẫn còn mù sương và gió lạnh. Cành cây trơ khảnh khiu trên sườn núi, đá tai mèo dựng đứng như những mũi giáo cổ xưa cắm vào trời. Ở nơi này, mùa xuân không bắt đầu bằng hội hè. Nó bắt đầu bằng một màn cỏ bật lên giữa kẽ đá. Một vệt nắng hiếm hoi rớt xuống vai áo. Một tiếng chim gọi bạn giữa thung lũng sâu.

Người lính đứng giữa đất trời ấy, lặng lẽ như một cột mốc sống...”

Tôi copy lại một đoạn, không đưa ra lời bình, chỉ nói thêm là, giữa những đoạn văn AI còn đưa lên những tấm hình minh họa rất đẹp và phù hợp nội dung.

Tôi nghĩ, với tùy bút, AI viết tốt, chỉ cần sửa chữa vài từ, cắt ghép đoạn này với đoạn khác... sẽ có một tản văn hay.

Tôi đặt câu hỏi, tại sao AI viết truyện ngắn dở, nhưng viết tản văn hay. Và đây là câu trả lời. “**Tản văn:** Tựa như độc thoại nội tâm. Không cần xung đột. Không cần cấu trúc chặt. Chỉ cần giọng văn đủ đẹp. **Truyện ngắn:** Phải có cấu trúc. Phải có điểm nút. Phải có chi tiết then chốt. Phải có tầng nghĩa chìm”.

Tiếp tục với thơ.

Cũng như tản văn, AI làm thơ tương đối tốt, nhiều bài khá hay. Chỉ cần đưa ra một câu lệnh đơn giản: Hãy làm giúp tôi một bài thơ về mùa xuân, chẳng hạn, là có ngay

một bài thơ, thậm chí vài ba bài (nếu muốn).

Điều tôi muốn trao đổi ở đây không phải là thơ AI làm hay hay dở, mà là thái độ của chúng ta với thơ AI. Mỗi người Việt Nam đều là một nhà thơ! Câu đó để diễn đạt ý có rất nhiều người làm thơ. Đồng thời, số lượng bài thơ xuất hiện trên các báo, tạp chí từ trung ương đến địa phương cũng rất nhiều. Nhất là các tạp chí VHNT.

Một câu hỏi đặt ra: Có bao nhiêu phần trăm những bài thơ đó được sáng tác bởi AI? Và trong mỗi bài thơ AI tham gia sáng tác bao nhiêu phần trăm? Câu trả lời là: Không ai biết. Không thể biết. Bởi vì, chính AI cũng không trả lời được câu hỏi đó! Khi bạn đặt câu hỏi, bài thơ này do con người hay AI sáng tác, ChatGPT sẽ trả lời: Hiện nay không có phương tiện gì để test xem ai là tác giả một cách chính xác. Chỉ có thể suy đoán dựa vào nội dung, phong cách nghệ thuật, ngôn từ... của bài thơ!

Từ trước đến nay chúng ta đã quen với suy nghĩ tác giả của một bài thơ là nhà thơ, như một sự đương nhiên, nên khi có AI tham gia sáng tác nhiều người cảm thấy khó chấp nhận. Tôi hồ nhận thấy, những người không chấp nhận phần đa là người già, những người ít hiểu biết về công nghệ thông tin, không thạo tiếng Anh. Thực ra, một bài thơ do AI làm trọn vẹn thường không hay và đôi khi mắc phải những lỗi về ngôn từ, cấu trúc, ngữ nghĩa... Để một bài thơ có thể hay hơn, không có những lỗi không đáng có, phải có con người chỉ đạo (prompt) từ nội dung đến hình thức. Khi nhờ cho AI làm một bài thơ, phải đưa ra câu lệnh càng cụ thể, rõ ràng càng tốt. Ví dụ: Thể thơ tự do, hoặc lục bát; gồm 5 khổ, mỗi khổ 4 câu... Nội dung nói về tình yêu trai gái dựa trên sự tích trầu cau, chẳng hạn. Có nghĩa là bài thơ phải được con người định hình trước, có ý tưởng trước. Sau khi AI làm xong, nhà thơ phải sửa lại từng câu chữ, thậm chí thêm, bớt khổ thơ...

Nói tóm lại, nhà thơ có kỹ năng, tay nghề, sự cảm thụ nghệ thuật càng cao thì

bài thơ được AI tạo càng hay. Tôi sẽ nói cụ thể hơn vấn đề này ở phần sáng tác ca khúc, vì công việc này buộc phải có những thông điệp, những con số cụ thể về chuyên môn, kỹ thuật rõ ràng, dễ hiểu hơn mà thơ không có đầy đủ.

Một thí dụ, một bài thơ hoàn toàn do AI làm, khi tôi đưa ra câu lệnh: “Hãy giúp tôi làm 1 bài thơ về mùa xuân”:

CẢM TẠ MÙA XUÂN

*Xuân đến như một bàn tay mở cửa
Gỗ nhẹ vào hồn tôi bằng tiếng gió non.
Những vòm lá vừa thức dậy
Run rẩy trong ánh sáng đầu năm
Như thể đất trời
vừa được sinh ra lần nữa.
Cảm tạ tiếng chim buổi sớm
Bay ngang mái nhà,
đánh thức những ước mơ ngủ quên.
Cảm tạ bếp lửa chiều còn đỏ
Giữ hơi ấm trong từng nếp nhà
Giữ ấm lòng người
trong cơn gió lạnh cuối mùa.
Xin cảm tạ những chồi xanh bé nhỏ
Dám nhú mình khỏi giá rét cũ.
Này mầm.
Cảm tạ những hạt mưa li ti
Roi xuống âm thầm
Dạy tôi biết
năm mới bắt đầu từ những điều giản dị.*

Để vấn đề sáng tỏ hơn, tôi xin trao đổi thêm về việc sử dụng công nghệ AI trong sáng tác ca khúc.

Hàng ngày, khi mở youtube, tiktok, facebook... chúng ta sẽ được nghe rất nhiều những ca khúc nổi tiếng được cover (hát lại) bởi ca sĩ AI. Đặc biệt, giọng hát rất hay, thậm chí hay hơn ca sĩ diva. Mưa chiều (Anh Bằng), Một cõi đi về, Hạ trắng (Trịnh Công Sơn)... rất được yêu thích. Đến nỗi, người ta đặt câu hỏi, rồi chuyện gì sẽ xảy ra với “ca sĩ người” đây?

Cũng trên mạng xã hội, chúng ta thường nghe câu quảng cáo: “Không cần biết công nghệ thông tin, mù tiếng Anh vẫn có thể sáng tác nhạc!”

Thực tế có đúng như vậy? Câu trả lời là: đúng. Chỉ cần vài cú nhấp chuột, bạn đã có ngay một bài hát theo ý mình nhờ vào AI. Hiện nay AI đã tạo ra nhiều công cụ sáng tác nhạc: Suno, Udio, Bomby, Soundraw... Rất hữu hiệu, rất nhanh, chỉ mấy giây và đặc biệt là hoàn toàn miễn phí.

Tuy nhiên, cũng như với thơ, để sáng tác ca khúc hay đòi hỏi người yêu cầu phải có kiến thức về âm nhạc để viết câu lệnh có chiều sâu, có kỹ thuật, có hồn. Cụ thể, nếu bạn chỉ ra 1 câu lệnh đơn giản như: Hãy viết cho tôi 1 ca khúc nói về tình yêu, thì kết quả sẽ là một bài hát chung chung cả về giai điệu, tiết tấu lẫn ca từ... Nhưng nếu bạn là người có kiến thức về âm nhạc, bạn sẽ đưa ra câu lệnh cụ thể hơn, chẳng hạn: nhịp 2/4, điệu rook ballad, tempo 90; tên nhạc cụ, màu giọng hát... Và nếu bạn là người cảm thụ tốt về thơ, bạn có thể yêu cầu phổ nhạc từ bài thơ mình yêu thích đó, thay vì nhờ AI tạo lời.

Một ca khúc được nhạc sĩ sáng tác nhạc và lời (hoặc phổ thơ của một nhà thơ) rồi nhờ AI phối khí, AI hát sẽ hay hơn, có hồn vía, màu sắc hơn rất nhiều so với 1 ca khúc hoàn toàn do AI làm!

KẾT LUẬN

Nghĩa gốc của từ AI (Artificial Intelligence) là: Trí tuệ do con người tạo ra bằng kỹ thuật. AI là kho dữ liệu khổng lồ bao gồm toàn bộ trí tuệ của nhân loại, bởi vậy nó giống như một bộ não lớn, có thể xử lý khối lượng thông tin vượt quá sức người và phân tích hàng triệu tài liệu chỉ trong vài giây. Đồng thời nó đang trở thành một công cụ khuếch đại trí tuệ con người.

Nhưng giá trị sâu nhất không nằm ở việc AI có thể “viết thay” con người. Mà ở chỗ AI giúp con người soi lại chính cách mình tư duy và sáng tạo.

Nó không thay thế trí tuệ con người nếu con người vẫn giữ vai trò chủ thể.

Với những người sáng tạo nghệ thuật AI là tấm gương, là hình ảnh phản chiếu của tư duy mình.

N.T.S

Nghĩ về văn hoá tranh luận

■ PHAN NAM SINH

Lời tác giả:

*Bài viết dưới đây không nhằm phê bình, đề cao hay hạ thấp, tán thành hay phản đối tiểu thuyết **Nỗi buồn chiến tranh** của Bảo Ninh. Tác giả chỉ dựa vào những mặt được và chưa được thông qua cuộc phê bình cuốn tiểu thuyết trong vòng 30 năm qua, tiến tới đề xuất việc xây dựng một nền văn hóa tranh luận đúng với nghĩa của nó, góp phần thúc đẩy xã hội và văn chương ngày càng phát triển theo đúng với những gì mà người đọc mong đợi.*

Tranh luận là một vũ khí sắc bén, là động lực thúc đẩy tiến bộ xã hội. Một xã hội không có tranh luận là một xã hội trì trệ, tê liệt mà trì trệ, tê liệt là dấu hiệu của sự... suy thoái!

Với văn chương cũng thế! Không có tranh luận thì chẳng biết đâu là đúng, đâu là sai, đâu là hay, đâu là dở; đâu là tác phẩm đáng khuyến khích, tuyên dương; đâu là tác phẩm cần phải phê phán, cần được phòng ngừa, ngăn chặn, thậm chí cấm xuất bản, cấm lưu hành.

Vậy nên, tranh luận về tiểu thuyết **Nỗi buồn chiến tranh**, một cuốn tiểu thuyết mà 30 năm nay, kể từ khi **Nỗi buồn chiến tranh** còn có cái tên là **Thân phận của tình yêu**, ý kiến đánh giá của số đông độc giả vẫn còn chưa thống nhất, vẫn còn không ít những ý kiến trái chiều là điều rất cần thiết và cũng là điều rất nên làm.

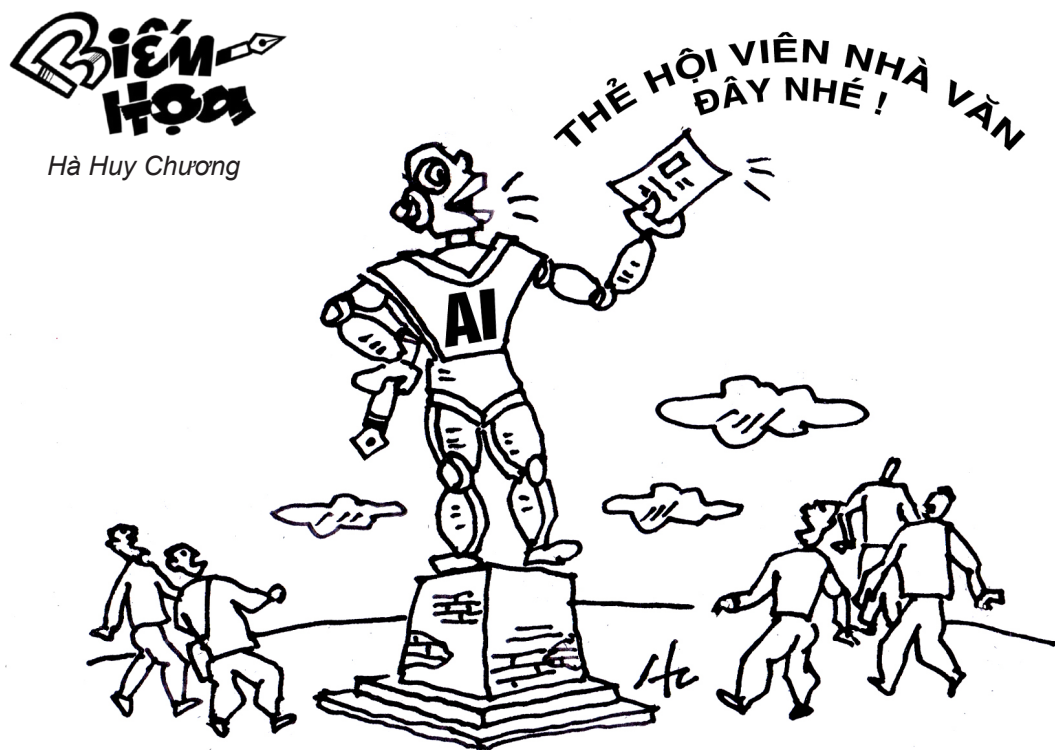
Nhưng tranh luận hay bút chiến phải đúng với nghĩa tranh luận, bút chiến. Điều đó có nghĩa là khi tranh luận, người viết phải từ quan điểm, chỗ đứng của mình đưa ra những luận điểm, luận cứ, dẫn chứng và lập luận thế nào đó để người đọc tin vào

những điều mình viết ra là chân lí. Lời lẽ phải sắc bén, giàu tính thuyết phục nhưng cần lịch sự, văn minh; tránh những lời lẽ nặng nề, gay gắt, nhất là nhằm hạ nhục hay hù dọa. Thêm một chút hóm hỉnh, hài hước nữa càng tốt nhưng cũng chỉ nên nhẹ nhàng, vừa đủ, tránh sa đà vào đả kích hoặc mỉa mai, châm chọc, dè bĩu, nhằm hạ bệ đối phương.

Tranh luận, bút chiến đúng nghĩa đại khái là như vậy. Tìm hiểu những mặt được và chưa được trong cuộc tranh luận về tiểu thuyết **Nỗi buồn chiến tranh** 30 năm trước và những ngày gần đây để từ đó xây dựng một nền văn hóa tranh luận đúng với nghĩa của nó. Vì vậy, theo tôi là điều rất cần thiết.

Nhìn lại cuộc tranh luận về tiểu thuyết **Nỗi buồn chiến tranh** thời gian trước và gần đây, người đọc có thể thấy rất rõ cả ưu điểm và nhược điểm của văn hóa tranh luận, tranh luận trên báo cũng như tranh luận trên mạng xã hội đang diễn ra hàng ngày ngay trên diễn đàn văn chương, học thuật nước nhà. Không khó để thấy rằng các bài tranh luận này được chia thành hai mảng khá rõ rệt.

Mảng thứ nhất là các bài tranh luận trên các báo chính thống như báo **Văn nghệ**, báo **Quân đội Nhân dân**, báo **Công an Thành phố Hồ Chí Minh**. Mảng này phần nhiều là của các nhà văn, nhà giáo, nhà nghiên cứu, của các tướng tá hay sĩ quan quân đội đã về hưu. Những người này thường dựa vào các tiêu chí chân, thiện, mỹ hay tính hiện thực, tính nhân văn, bút pháp viết văn, nghệ thuật hư cấu của một tác phẩm văn chương đích thực, lấy đó làm hệ quy chiếu, làm thước đo để soi rọi



vào tiểu thuyết *Nỗi buồn chiến tranh*, từ đó khen hoặc chê, tán thành hay phản đối.

Nhìn chung, các bài tranh luận này, từ báo giấy cho đến báo điện tử, các bài viết, các buổi **Livestream** trên nền tảng Facebook hay Youtube, dù khen hay chê *Nỗi buồn chiến tranh* đều hợp logic và tương đối khoa học, tiệm cận với phê bình, tranh luận đích thực đã nói ở trên. Việc quy chụp, gán ghép cho tác giả, tác phẩm tội này tội kia như *lật sử, đổi màu* hay *thoái hóa tư tưởng, diễn biến hòa bình* không phải là không có; cũng không phải không có những từ ngữ thiếu lịch sự, kém văn minh nhưng chưa đến nỗi nặng nề, quá đáng, nghĩa là không nhiều thì ít vẫn còn có thể chấp nhận được.

Xin lấy bài viết của Giáo sư Hoàng Ngọc Hiến phê bình *Nỗi buồn chiến tranh* lúc nó còn có cái tên là *Thân phận của tình yêu* trên *Văn nghệ Hà Nội*, ngày 13-4-1991 làm thí dụ.

Với *Thân phận của tình yêu*, Giáo sư Hoàng Ngọc Hiến vừa khen vừa chê, khen chê xen kẽ nhau, có khi trong cùng một đánh giá.

Khen chê bút pháp hiện thực của tác phẩm *Thân phận của tình yêu*, Giáo sư Hoàng Ngọc Hiến viết:

Bộ mặt gớm guốc và tàn bạo của chiến tranh được Bảo Ninh miêu tả rất hiện thực nhưng không phải không có sự thăng hoa.

Khen chê về ngôn ngữ, văn phong của *Thân phận của tình yêu*, Giáo sư Hoàng Ngọc Hiến viết:

Trong Thân phận của tình yêu có những trang vừa thừa văn chương, thiếu khẩu ngữ, đọc những trang này giống như đứng trước người con gái đẹp thiếu máu.

Hay như trong bài trả lời phỏng vấn về *Nỗi buồn chiến tranh* của nhà văn Nguyễn Đình Thi viết sau đó gần 5 năm, đăng trên



Biếm họa: Hà Huy Chương

báo *Công an Thành phố Hồ Chí Minh*, ngày 29-11-1995.

Với *Nỗi buồn chiến tranh*, cũng giống như Giáo sư Hoàng Ngọc Hiến, nhà văn Nguyễn Đình Thi không chỉ có khen mà còn có chê, mà hình như phần chê có phần lấn át phần khen. Ông viết: *Đây là cuốn sách đầu tay của một tác giả trẻ có thể có tài năng nhưng có cách nhìn lúc đó nặng màu xám... Tác giả Nỗi buồn chiến tranh có lẽ muốn táo bạo trong suy nghĩ nhưng lại chưa đủ bản lĩnh để suy nghĩ độc lập, chịu ảnh hưởng bên ngoài nhiều, để trở thành quân bài trên ván bài chính trị cho một số kẻ xấu lợi dụng.*

Có thể kể thêm một trường hợp nữa là trường hợp của Thiếu tá Quân đội Nhân dân Việt Nam Đoàn Minh Tuấn với bài *Văn học chiến tranh và nỗi buồn cái tôi*,

phê bình *Nỗi buồn chiến tranh*, đăng trên tạp chí *Văn nghệ Quân đội*, tháng 12 năm 1991. Thiếu tá Đoàn Minh Tuấn viết:

Tiểu thuyết Nỗi buồn chiến tranh gây ấn tượng mạnh bởi tính lạ. Lạ ở cách viết, lạ ở cách nhìn nhận chiến tranh. Nếu như văn học chiến tranh cách mạng trước đây luôn viết bằng cái nhìn "chúng ta", thì tác phẩm này viết bằng cái nhìn "tôi", đi sâu vào những bi kịch cá nhân, những tổn thương tâm lý của người lính sau chiến tranh.

Tuy nhiên nỗi buồn mà Kiên mang theo, một nỗi buồn đầy ám ảnh và day dứt, liệu có phải là nỗi buồn đại diện cho cả một thế hệ người lính hay không? Khi Kiên chìm đắm trong "tự vấn", "tuyệt vọng" và tập trung vào tình yêu cá nhân bị đổ vỡ như là hậu quả duy nhất của chiến tranh, thì dường như đã làm lu mờ đi lí tưởng, sự hi sinh và những giá trị cao cả khác mà người lính Việt Nam đã chiến đấu và tin tưởng.

Chưa nói đến Giáo sư Hoàng Ngọc Hiến, nhà văn Nguyễn Đình Thi và Thiếu tá Đoàn Minh Tuấn đúng hay sai, đúng sai chỗ nào, đúng sai như thế nào, nhưng người đọc vẫn rất dễ dàng nhận thấy đó là những lời nhận xét chí tình, không phải là không có lí cho một cuốn tiểu thuyết đầu tay của một tác giả trẻ với những kiến giải từ tổn, uyên thâm và đúng mực, thỏa mãn chuẩn phê bình, tranh luận đích thực.

Mảng thứ hai là các bài tranh luận trên mạng xã hội, trên nền tảng Facebook hay Youtube. Đọc các bài tranh luận về tiểu thuyết *Nỗi buồn chiến tranh* của Bảo Ninh, đặc biệt là các bài tranh luận trên các nền tảng Facebook hay Youtube, thấy không ít đi chệch cái hướng ấy. Có thể thấy sự chệch hướng đó được thể hiện ở ba điểm sau đây:

1. Bới móc, xoi mói đời tư của tác giả Bảo Ninh. Đại khái như Bảo Ninh bị khai trừ Đảng, từng có hành động phá hoại đề tài khoa học của đồng nghiệp do đố kị tài

năng của bạn. Chẳng biết những điều đó có thực hay không nhưng dù cho có thực đi nữa thì cũng chẳng liên quan, ảnh hưởng gì đến nội dung hay nghệ thuật của *Nỗi buồn chiến tranh* mà đem ra mổ xẻ, phê phán. Con người và tác phẩm của nhà văn đâu phải bao giờ và lúc nào cũng giống hết nhau. Đọc thơ Trần Tế Xương, đọc tiểu thuyết của Vũ Trọng Phụng mà ngỡ các ông là những kẻ phóng đảng, ăn chơi trác táng là... làm to! Vậy nên bới móc, xoi mói đời tư của tác giả trong khi tranh luận chẳng có ý nghĩa, tác dụng gì cả mà ngược lại nó chỉ chứng tỏ một thứ tâm địa có phần nhỏ nhen, ích kỉ của người viết ra nó mà thôi.

2. Tranh luận thì cứ tranh luận. Tranh luận về văn chương, học thuật có sao lại phải cầu xin tới sự tiếp viện quyền lực, sức mạnh từ Thủ tướng, Chủ tịch nước, các Bộ trưởng cho tới các tổ chức chính quyền, đoàn thể như Bộ Công an, Bộ Giáo dục, Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa hay Hội Văn nghệ, Hội Cựu chiến binh v...v...? Điều đó chỉ cho thấy sự thiếu tự tin của người tranh luận. Bởi, nếu đã tin vào những điều mình viết ra là đúng, ý kiến của mình là chân lí thì cần gì tới sự viện trợ của ai? Cầu xin sự hỗ trợ quyền lực, sức mạnh từ bên ngoài, từ cấp trên, từ chính quyền phải chăng là sự hù dọa, nhằm tăng sức ép để đè bẹp các đối tượng mình đang tranh luận?

3. Đọc các bài tranh luận trên mạng xã hội gặp không ít những lời lẽ, từ ngữ không chỉ thiếu tế nhị mà còn rất khó nghe từ phía bên này gán cho phía bên kia mà dù người viết bài này rất đau lòng cũng phải nêu ra tại đây. Đó là các từ như *ngu si, thiếu năng trí tuệ, bò đõ, bò vàng*. Tiểu thuyết *Nỗi buồn chiến tranh* dù cho có sai phạm thể nào đi nữa thì nó vẫn là một cuốn sách thuộc thể loại tiểu thuyết đúng nghĩa, nhưng những người phản đối không chịu gọi như thế mà lại thêm vào sau hai chữ *tiểu thuyết* tính từ *mất dạy* hay *rác rở* rồi gọi đó là *tiểu thuyết*

mất dạy, tiểu thuyết rác. Ngược lại, phía bên kia lại nói phía bên này là *ăn phải bả ba que, bả dân chủ*, thậm chí có tài khoản Facebook còn cho rằng tác giả vì đã nhận tiền của CIA (?!). Điều đó khiến người đọc không thể không có cảm tưởng là cả hai phe, phe nào cũng muốn thắng hơn là muốn đúng. Thế thì còn gì là tranh luận, là bút chiến nữa? Thế chỉ là xỉ vả, máng nhiếc, vu cáo nhau mà thôi. Nó không chỉ chứng tỏ sự bất lực của lí trí mà còn chứng tỏ sự vô văn hóa của người viết.

Nhìn lại các cuộc tranh luận, bút chiến trên báo chí của ta hồi những năm 30 của thế kỉ trước như các cuộc tranh luận về cuốn *Nho giáo* giữa Phan Khôi và Trần Trọng Kim, cuộc tranh luận về quốc học giữa một bên là Phan Khôi, Phạm Quỳnh, Trịnh Đình Rư, một bên là Lê Dư, Nguyễn Trọng Thuật, tác giả tiểu thuyết *Quả dưa đỏ...* mà thêm! Tranh luận đúng là tranh luận, bút chiến đúng là bút chiến! Lí lẽ, lập luận đâu ra đó. Lời lẽ thì nho nhã, văn minh, lịch sự, rất mực tôn trọng đối phương. Ở họ, đâu như là không có chuyện người này thắng, kẻ kia thua mà tất cả dành ưu tiên cho lẽ phải, cho chân lí. Chân lí được đặt lên hàng đầu, tất cả chỉ nhằm vào một mục đích cứu cánh và duy nhất là làm cho chân lí được sáng tỏ, được tôn vinh, được lên ngôi đó mà thôi!

Để xây dựng một nền văn hóa tranh luận đúng với nghĩa của nó, theo tôi tưởng, có bốn điều trước tiên và cũng là bốn điều quan trọng nhất mà người thuộc các bên tham gia tranh luận cần phải hiểu, phải nắm vững và phải tuyệt đối tuân theo. Đó là:

1. Phải đọc và hiểu thật kĩ tác phẩm. Điều này cũng giống như việc tìm hiểu thật kĩ người mình yêu trước khi lấy làm vợ, làm chồng. Bởi nếu không, đời sống hôn nhân về sau chẳng những sẽ không hạnh phúc mà không trước thì sau cũng dẫn tới sự đổ vỡ.

Đọc các bài phê bình tranh luận về *Nỗi buồn chiến tranh* trên các nền tảng Facebook hay Youtube thấy không ít tác giả chưa một lần đọc *Nỗi buồn chiến tranh* chứ chưa nói là hiểu kĩ cuốn tiểu thuyết. Chỉ mỗi Bảo Ninh mà có tới ba người cha là sao? Người nói, thân sinh Bảo Ninh là nhà viết kịch Học Phi. Người nói Bảo Ninh là con đẻ của nhà ngôn ngữ học Hoàng Tuệ. Lại có người bảo Giáo sư Hoàng Phê, Chủ biên *Từ điển tiếng Việt* của Viện Ngôn ngữ học mới là người sinh ra Bảo Ninh (?!). Lầm lẫn lung tung, loạn xạ như thế, hỏi còn tranh luận với ai, tranh luận cái nỗi gì?

2. Phải hiểu nội hàm của khái niệm tranh luận hay bút chiến đích thực là gì, là như thế nào. Điều này, tôi đã nói sơ qua ở phần đầu của bài viết này nên thấy không cần thiết phải nhắc lại ở đây nữa.

3. Phải xác định đúng đắn, chính xác mục đích cứu cánh và cũng là duy nhất của tranh luận là để tìm ra sự thật, làm sáng tỏ chân lí, tôn vinh chân lí, làm cho chân lí được lên ngôi; hoàn toàn không phải là để tranh giành ngôi thứ, tranh giành phần thắng hay nhằm hạ bệ đối phương.

4. Phải vứt bỏ tất cả những thành kiến, định kiến cá nhân sẵn có. Người tham gia tranh luận phải như một nhà sư đang trong thời gian chay tịnh, kiêng rượu, kiêng thịt, luôn phải giữ một thái độ khách quan, vì chỉ có hoàn toàn khách quan mới tìm đến được với lẽ phải, với chân lí.

Không hiểu rõ, nắm vững, không tuân theo các tiêu chí đã nêu ở cuối bài viết này thì tranh luận đến hết đời cũng chẳng biết đâu là lẽ phải, đâu là chân lí; lại có nguy cơ sa vào các cuộc cãi vã ồn ào, vô bổ; không khéo lại mua thù chuốc oán, chí ít cũng làm phật lòng bạn bè, đồng nghiệp mà thôi!

P.N.S

NGÔ HƯỜNG - tâm huyết với Văn nghệ Đồng Nai

■ HOÀNG DƯƠNG

Là Thư ký tòa soạn của Tạp chí Văn nghệ Đồng Nai, nhà văn Ngô Hường giữ vai trò cầu nối giữa Tòa soạn với văn nghệ sĩ, chịu trách nhiệm chính trong việc tổng hợp, xây dựng nội dung, “chia bài” cho các biên tập viên... Tuy chỉ “tay ngang” nhưng nhiều năm qua, chị đảm nhiệm luôn việc dàn trang, lên ma kết tạp chí, như một họa sĩ thực thụ. Bền bỉ, nhẫn nại như chú ong thợ, chị đã góp phần quan trọng gìn giữ, phát huy bản sắc riêng của Văn nghệ Đồng Nai - một trong những Tạp chí Văn học Nghệ thuật có bề dày truyền thống ở khu vực Đông Nam bộ. Nền tảng kiến thức khá phong phú, vững vàng, Ngô Hường còn góp công biên tập, xuất bản những tuyển tập dày dặn, công phu, đưa các sáng tác tiêu biểu của văn nghệ sĩ Đồng Nai đến với bạn đọc trong, ngoài tỉnh, đồng thời khuyến khích nhiều cây bút trẻ mạnh dạn dần thân vào con đường sáng tạo VHNT.

Ngô Hường tâm sự: *Việc làm Tạp chí hay những tập sách luôn đòi hỏi sự công phu, kỹ lưỡng và có kiến thức. Chỉ cần một sai sót nhỏ cũng ảnh hưởng lớn đến uy tín của cả Tòa soạn. Chính vì điều đó, mỗi lần lên trang là mỗi lần tôi dùng hết sự cẩn chu và hiểu biết của mình cho công việc. Những cuốn sách, những số báo được phát hành không đơn giản là một văn hoá phẩm được truyền đến tay bạn đọc, mà đó là tâm huyết của cả Tòa soạn, nơi có những con ong cần mẫn là việc quên ngày đêm. Có người ví làm Thư ký Tòa soạn là "làm dâu trăm họ". Còn tôi, luôn coi đó là những liều thuốc quý giúp mình vững vàng hơn, chuyên nghiệp hơn và cẩn thận hơn để mỗi sản phẩm đến tay bạn đọc xứng đáng với kỳ vọng của mọi người dành cho Văn nghệ Đồng Nai.*



Cứ ngỡ Ngô Hường chuyên tâm làm Tạp chí, làm phim tài liệu, biên tập sách... đã đủ "ngập đầu" trong công việc. Nhưng chị vẫn tranh thủ sáng tác truyện ngắn, bút ký, ghi chép, viết tản văn... Năm 2025, chị bất ngờ xuất bản cuốn sách đầu tay mang tên **Tung tăng ngày hè**, dài gần 300 trang. Cuốn truyện thiếu nhi nhỏ xinh do Nhà xuất bản Đồng Nai ấn hành ngay lập tức “ẵm” giải C - Giải thưởng VHNT hàng năm năm 2025 của tỉnh. Câu chuyện không có gì phức tạp, gay cấn, chỉ là những quan sát, cảm nhận của chú bé sáu tuổi tên Bé Bắp trên đường nghỉ hè về thăm quê ngoại. Nhưng điểm thu hút của **Tung tăng ngày hè** chính là cách Mỹ Hường “kể” câu chuyện của chú Bé Bắp vô cùng sinh động, tươi tắn, đúng với tâm lý lứa tuổi nhi đồng. Quê hương bé Bắp - miền Trung với những con người hồn hậu, với thiên nhiên đẹp như tranh đã mê hoặc, dẫn dụ cả trẻ nhỏ lẫn người lớn vào hành trình khám phá những điều kỳ diệu. Thành công của **Tung tăng ngày hè** đã mở ra cho Ngô Hường triển vọng sáng sủa về việc sẽ trở thành một cây bút sáng tác cho thiếu nhi có cá tính, bản sắc riêng không trộn lẫn. Chúc cho chị tiếp tục ghi dấu ấn trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

H.D

NGUYỄN HỮU DIÊN - Người nặng tình với Lính

■ TRƯƠNG QUỐC CƯỜNG

Tác giả Nguyễn Hữu Diên (bút danh Hữu Diên), sinh năm 1965, quê ở Vĩnh Thái, Vĩnh Linh, Quảng Trị, vùng đất miền Trung nhiều gió Lào, cát trắng và những ký ức chiến tranh còn in hằn trong đời sống. Năm 1985, khi vừa tròn hai mươi tuổi, anh khoác ba lô lên đường nhập ngũ. Ba năm quân ngũ không dài, nhưng trong anh là một miền ký ức, nơi mồ hôi, gian khổ, tình đồng đội và những rung động đầu đời hòa quyện, trở thành chất liệu cho cuộc sống sáng tác, sau này.

Sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự, Nguyễn Hữu Diên trở về quê hương sinh sống. Năm 1996, anh rời quê hương vào tỉnh Sông Bé (sau này là tỉnh Bình Phước và bây giờ là tỉnh Đồng Nai) lập nghiệp.

Anh lặng lẽ sống và cần mẫn viết, mang theo hành trang là ký ức người lính và những trải nghiệm đời thường. Thơ và truyện ngắn của anh được đăng tải khá thường xuyên trên báo, Đài PT-TH và các tạp chí văn nghệ trong và ngoài tỉnh. Hiện anh là hội viên Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Đồng Nai.

Tác giả Nguyễn Hữu Diên viết thơ và truyện ngắn với một giọng điệu chân thành, mộc mạc. Ngoài hai tập thơ in chung, *Giai khúc Thu Đông* năm 2014 và *Nắng quê hương* năm 2020, anh còn để lại một dấu ấn khá đậm nét với tập thơ in riêng của mình gồm 100 bài thơ với tựa đề *Thương khúc đồng dao* ra mắt bạn đọc năm 2022. Thơ anh là nỗi nhớ quê hương với tuổi ấu thơ hồn nhiên trong trắng. Nhớ những khúc đồng dao qua mưa nắng bao mùa...

Với văn xuôi anh viết khá đa dạng từ truyện ngắn, bút ký, tùy bút, ghi chép, tản văn. Đặc biệt tập truyện ngắn *Chuyện tình của lính* gồm 17 truyện ngắn, được trao Giải



C - Giải thưởng Văn học Nghệ thuật hằng năm tỉnh Đồng Nai năm 2025. Tập truyện lặng lẽ đi theo những phận người lính khi trở về đời thường. Những nhân vật như *thằng Thủy* trong *Chuyện tình của lính*, hay *lão Hợi* trong truyện ngắn cùng tên, mang dáng dấp quen thuộc của những người lính năm xưa: Từng đi qua chiến tranh, từng chịu đựng mất mát, để rồi trở lại với đời sống thường nhật bằng một tâm thế lặng lẽ, nhân hậu, giàu nghĩa tình. Bên cạnh hình ảnh người lính, tập truyện còn dành nhiều trang viết cho người phụ nữ, những người âm thầm gánh vác hậu phương và cả những hy sinh không tên. Các nhân vật như *chị Hậu* trong *Nguyện vọng của chị Hậu*, *O Hương* trong *Bí mật của lão Tư Ròm* hay *Di Út* trong truyện ngắn cùng tên. Cho dù mỗi số phận vật có hoàn cảnh khác nhau nhưng toát lên được những đức tính, vẻ đẹp của từng nhân vật, với lối dẫn chuyện nhẹ nhàng có phần hài hước, tác giả đã đi sâu vào nội tâm của các nhân vật làm cho tập truyện ngắn có hồn hơn...

Thành công bước đầu đã giúp tác giả nuôi hi vọng về những giải thưởng lớn hơn trong thời gian tới.

T.Q.C

Lễ hội Mừng lúa mới của đồng bào S'Tiêng

■ NGUYỄN NGỌC DUNG

Hay tin cái hôm xã Tân Hưng, tỉnh Đồng Nai tổ chức Lễ hội mừng lúa mới tại Ủy ban Nhân dân xã, hôm ấy, dù đang giữa trưa đứng bóng trời nắng gắt, chúng tôi vẫn tranh thủ chớp lấy thời cơ từ Bình Phước lên đường để kịp dự lễ hội.

Lễ hội lúa mới là một trong những lễ hội văn hóa truyền thống đặc sắc của một số dân tộc ở tỉnh Đồng Nai, đặc biệt là người S'tiêng. Đây không chỉ là dịp vui chơi cuối năm mà còn mang ý nghĩa sâu sắc trong đời sống tinh thần và sản xuất nông nghiệp của cộng đồng.

Trên đường đi, đoàn chúng tôi đã vượt bao cánh rừng cao su xanh mát đan vòm lá, trải bao cánh đồng lúa đương độ chín vàng ngào ngạt hương thơm. Đã lâu lắm rồi, tôi mới được thưởng thức hương vị lúa mới, kí ức dội về mùa lúa chín. Ngày ấy, thời còn đi học, cứ sau ngày Lễ Hiến chương các nhà giáo Việt Nam 20/11, lũ học trò chúng tôi được nghỉ mùa. Hồi đó, lớp tôi thường đi gặt lúa phụ cô thầy và nhà các bạn. Kí ức đồng lúa ngày ấy bỗng hiện về trong tôi rõ mồn một ngay lúc này đây, khi chúng tôi sẽ được tận mắt chứng kiến Lễ hội lúa mới của đồng bào S'tiêng tại xã Tân Hưng.

Gần đến nơi, chúng tôi đã được cuốn ngay vào không khí náo nhiệt của Lễ hội bởi tiếng cồng chiêng ngân vang, tiếng cười nói của các cô gái S'tiêng trong bộ xà rông sắc sỡ. Đón chúng tôi là nữ cán bộ Tư pháp của xã với nụ cười khá duyên. Nghe giới thiệu chúng tôi là những hội viên Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh, chị vui mừng, niềm nở tiếp đón, đề nghị ngồi vào ghế đại biểu.

Cái nắng bao trùm cả sân Lễ hội, tất cả đã sẵn sàng. Sân khấu được phục dựng đẹp, hoành tráng với tấm phông chính in dòng chữ to **Lễ hội mừng lúa mới**. Góc bên trái trên sân khấu, cây nêu và những bó lúa bông trĩu hạt tượng trưng. Phía dưới, bên phải là chòi lá xinh xinh được trang trí đẹp mắt với những trang phục thổ cẩm của người S'tiêng. Các bạn nữ ai cũng thích khoác thử để chụp ảnh. Đặc biệt, "linh hồn" của Lễ hội chính là hai giàn cồng chiêng treo bên dưới sân khấu cùng những nghệ nhân già mặc trang phục thổ cẩm. Tôi tranh thủ trò chuyện với các đội đang tích cực giã gạo. Chị giã gạo ngừng chày quệt mồ hôi trán, cười: "*Vất vả cho em, còn chị và mọi người ở đây đã có mặt từ sáng để lo mọi thứ: chặt ống nứa nấu cơm lam, làm gà nướng, giã gạo... Quan trọng là giã gạo, phải giã sao cho hạt gạo không vỡ nát*".

Nắng nghiêng bóng, các đội đã chuẩn bị xong, đem lễ vật trình bày lên bàn nào là gạo giã, cơm lam, gà nướng, khoai, bắp, đậu phộng luộc, canh thục, đọt mây... những đặc sản của người S'tiêng, trông bắt mắt, hấp dẫn. Cuối cùng, cái nắng cũng nhường chỗ cho sân khấu. Buổi lễ bắt đầu. Người dẫn chương trình đẹp trai, đóng bộ quần tây đen, áo sơ mi trắng, bên ngoài khoác áo thổ cẩm xuất hiện trên sân khấu trong tiếng vỗ tay giòn giã. MC trình trọng tuyên bố lí do: "*Lễ hội mừng lúa mới là một trong những hoạt động văn hóa đặc sắc của đồng bào S'tiêng, mang đậm truyền thống với ý nghĩa tạ ơn thần linh đã mang đến mùa màng bội thu, mưa thuận gió hòa, cầu sức khỏe, ấm no, hạnh phúc. Đây cũng là dịp dân làng tập trung chia sẻ*

niềm vui được mùa, truyền đạt kinh nghiệm lao động sản xuất. Nhằm quy củ hóa lễ hội, đưa “Lễ hội mừng lúa mới” vào trong các lễ hội thường niên của địa phương, cùng với Lễ hội Phá Bàu, Lễ hội mừng năm mới... Ủy ban Nhân dân xã tổ chức lễ hội lần này với mong muốn để nhân dân và quan khách sẽ được tham quan, thưởng lãm không gian văn hóa rực rỡ sắc màu; được trải nghiệm các hoạt động, trò chơi dân gian như giã gạo, dệt thổ cẩm, nấu cơm lam...”.

Lễ hội đã thu hút đông đảo lãnh đạo xã, các ban ngành, đoàn thể, trường học, y tế, chi bộ ban ấp, người có uy tín, nhân dân trong và ngoài xã đến tham dự. Sau phần phát biểu khai mạc của trưởng ban tổ chức, từng tràng vỗ tay chúc mừng. Nghi thức cúng mừng lúa mới tạ ơn đất trời của già làng Điều Trích được coi là phần trang nghiêm nhất. Bàn lễ vật đã được chuẩn bị đầy đủ, phong phú, đặc trưng: đầu heo, gà nướng, trầu cau, rượu, cơm lam, khoai bắp luộc, trái cây... Già làng Điều Trích trịnh trọng khấn tế trời đất và thần Lúa đã cho mưa thuận gió hòa, bà con dân làng được mùa bội thu, lúa thóc đem về ấp sóc rộn ràng niềm vui. Bà con nghe theo Đảng, theo Nhà nước lo làm ăn, đời sống yên vui khảm khá. Mong thần linh phù hộ cho mùa vụ sau... Già làng đi xung quanh bàn lễ vật cùng các mẹ, các chị mặc xà rồng rực rỡ sắc màu với điệu múa đẹp mắt của đồng bào S’tiêng trong tiếng cồng chiêng ngân vang rộn rã. Không khí của Lễ hội sôi động hẳn lên bởi những tràng pháo tay cổ vũ, tán thưởng.

Điều mong đợi hồi hộp nhất của các đội ấp là phần công bố và Ban Tổ chức trao giải Cuộc thi. Nếu ở Lễ hội Gióng có cuộc thi nấu cơm thì Lễ hội mừng lúa mới là thi giã gạo, thể hiện nét sinh hoạt độc đáo của đồng bào S’tiêng. Những chiếc cối, chày

giã đã từng một thời nuôi sống dân làng, nuôi bộ đội thể hiện tình quân dân gắn bó, thủy chung hết lòng với cách mạng. Hình ảnh tiếng chày đã in đậm trong tâm khảm người nghe qua ca khúc nổi tiếng của cố nhạc sĩ Xuân Hồng: *Tiếng chày trên sóc Bom Bo*. Các đội gương mặt hớn hờ với kết quả của mình. Dù không được như đội bạn nhưng đều vui và cùng nhau thưởng thức các lễ vật trưng bày. Phần lễ đã vui, phần hội càng thú vị hơn vì món nào cũng thơm ngon tuyệt vời. Sau lưng tôi nhiều tiếng cười nói: *“Cho em xin củ khoai lang với, cho nửa trái bắp nữa, thêm ống cơm lam và miếng gà nướng nha...”*.

Ai cũng no vui, trời tối lúc nào không hay. Đêm đốt lửa trại là phần cực kì thích thú, vui nhộn, điểm nhấn một lễ hội không thể nào thiếu được. Một đồng củi cao, to chất giữa sân từ rất sớm, được đổ dầu chàm phụt, bùng cháy lên sáng rực cả góc trời tối. Tôi đứng cạnh bên không để ý, hết hồn nhảy vội ra mép sân vì cứ ngỡ mình sẽ bị cháy sém làm mọi người không nhịn được cười. Tất cả cùng hòa đắm trong tiếng cồng chiêng, không gian văn hóa đặc sắc với những điệu múa độc đáo quanh ngọn lửa bập bùng. Chúng tôi cũng múa cùng mọi người, say mê, hoà đồng, ấm áp cho đến khi lửa tàn, kết thúc Lễ hội.

Được tham dự Lễ hội mừng lúa mới thật ấn tượng và ý nghĩa. Với tôi, được có thêm vốn kiến thức, tư liệu cần thiết cho chuyên môn trên cương vị giáo viên truyền tải đến học sinh, các thế hệ trẻ, giúp các em hiểu hơn về đời sống cộng đồng dân tộc, nét đẹp văn hóa của đồng bào S’tiêng; được cùng mọi người bảo tồn và phát huy những giá trị văn hoá lễ hội đậm đà bản sắc dân tộc ta nhất là phục dựng các lễ hội, góp phần thu hút du khách du lịch đến với vùng đất Đồng Nai giàu đẹp.

N.N.D

Tình yêu của mẹ

■ **ALMUDENA GRANDES**

(Đinh Phương Ly dịch từ tiếng Anh, có đối chiếu nguyên bản tiếng Tây Ban Nha)

Nó đấy, các vị không nhớ ư? Marianne con gái tôi, cô gái trẻ đứng cạnh tôi trên cái cầu trượt này đây. Chính con bé... Nhìn mà xem, tôi sẽ nhích ra để các vị nhìn rõ hơn... Dĩ nhiên rồi, tôi biết là quý vị nhớ nó mà, nhớ tất cả rắc rối nó gây ra cho tôi suốt bao năm qua. Tôi đau đầu triền miên. Mọi người không tưởng tượng nổi đâu, à mà có khi được đấy, bởi vì nếu tôi không “may mắn” có đứa con gái như thế thì giờ tôi đâu có đến những buổi họp mặt vào chiều thứ Hai và thứ Năm như thế này, tham dự không sót buổi nào luôn. Quý vị không biết hỏi nó còn nhỏ, nó dễ thương thế nào đâu. Cực kỳ đáng yêu. Một thiên thần thực sự. Vui vẻ, ngoan ngoãn, ngoan nắp, biết vâng lời. Khi nó còn nhỏ xíu, tôi để nó vào xe nôi và đẩy dọc đại lộ. Tôi mất hơn nửa tiếng đồng hồ mới đi được trăm mét. Thật đấy! Bởi vì nhìn nó bụ bẫm, tóc vàng óng, má hồng ửng... tóm lại là quá đồi xinh xắn, các bà các cô cứ dừng lại xuýt xoa suốt, rồi vuốt ve bàn tay bé xíu của nó, làm mặt hề với nó, hôn gió nó, cái kiểu người ta vẫn làm với những em bé xinh đẹp như trong quảng cáo của Nestlé giống nó ấy. Trông nó đúng là xinh như vậy đấy. Khi nó lớn hơn một chút, ở trường, nó đóng vai Đức mẹ đồng trinh Maria trong vở kịch Giáng sinh hằng năm. Năm nào cũng thế. Không phải một, hai lần đâu nhé, đừng hiểu sai ý tôi, mà là tất cả các năm. Tôi rất tự hào về con bé. Tối đến, khi nó cởi áo đồng phục, cổ áo và cổ tay áo vẫn sạch như lúc sáng mặc vào. Y hệt luôn, trắng tinh. Marianne của tôi không chơi các môn thể thao bạo lực. Nó không lăn lộn dưới

đất, không đánh nhau với bạn bè. Tuyệt đối không. Nó là một học sinh gương mẫu, giáo viên nào cũng nói thế, rất thân thiện, cởi mở, hòa đồng, đến mức họ bảo ai nó cũng có thể ngủ cùng. Ai mà ngờ được, cả giáo viên của nó lẫn tôi, rằng rồi một ngày, chính điều đó trở thành vấn đề lớn nhất của con gái tôi. Nó ngủ với bất kỳ ai.

Khi nó tới tuổi thiếu niên, mọi chuyện bắt đầu chệch hướng. Đúng là thế đấy. Trước khi tròn hai mươi, nó đã quen thói gây ra những chuyện kinh khủng, hoàn toàn mất kiểm soát, như một con thú hoang vậy. Thật đó. Gào thét, đá đập. Nó khiến tôi xấu hổ chết đi được. Hàng xóm đều nghe thấy, thật xấu hổ! Cuối cùng, nó giật cửa và bỏ đi không thèm xin phép, gào lên rằng nó đã chán ngấy với việc tôi chẳng cho nó làm gì cả. Chẳng cho làm gì cả! Bà có tin nổi không? Nó nói thế đấy. Nó nói rằng tôi không cho nó làm gì. Thế rồi tôi khóc, bởi vì... thật kinh khủng! Con với cái sao mà vô ơn thế! Tôi nghĩ khi từ lúc ấy, tôi bắt đầu cho phép mình thì thoảng nhấp một ít rượu. Tôi thừa nhận rằng tôi biết điều đó là không nên nhưng Marianne ở ngoài kia, trên đường phố, giữa bao nhiêu hiểm nguy, còn tôi không thể sống nổi, đúng thế đấy. Tôi thậm chí không thờ được khi tưởng tượng ra những rủi ro mà con gái bé nhỏ của tôi có thể đối mặt, một mình giữa những kẻ xa lạ, trong những quán bar ngầm, không khí đặc quánh khói thuốc và hơi rượu, mùi mồ hôi từ cơ thể của đám đàn ông, những vết ướm khổng lồ trên cái áo sơ mi sẫm màu của bọn chúng hiện rõ

khi chúng vung tay theo những nhịp điệu địa ngục đó. Rồi xe máy, tôi sợ nhất cái của này đây. Marianne leo lên một cái xe, hàng đồng tai nạn ở mọi góc phố, những đứa hiếp dâm, những kẻ giết người, những tay nghiện ngập, cả người nước ngoài nữa. Không đúng, không đúng chút nào. Nuôi nấng một thiên thần chỉ để kết án nó phải sống trong địa ngục. Ấy thế mà người ta bảo làm mẹ không phải là một bi kịch... Dù sao chẳng nữa, không là không. Tôi thề, sống là một cuộc tranh đấu thực sự. Tin tôi đi, tôi thử hết cách rồi, mọi cách để giữ nó lại nhưng nó nhất định không chịu tiếp tục tổ chức tiệc ở nhà như trước. Nó nói bạn bè nó không muốn đến, mặc dù mấy món ăn khuya tôi làm ngon hết sảy. Tôi đã phết bơ cả hai mặt bánh mì cơ mà. Thật vô ơn! Và nó bỏ tôi một mình. Tôi uống một ly, rồi một ly nữa, thêm một ly nữa, cho đến khi tôi nghe tiếng chìa khóa nó tra vào ổ nghe lách cách, lúc mười giờ hoặc mười rưỡi tối. Bởi cái con bé vô tâm ấy chẳng bao giờ về nhà sớm hơn, không bao giờ. Nó biết thừa rằng tôi thích ăn tối vào tám giờ rưỡi...

Tất nhiên, điều tồi tệ nhất vẫn còn ở phía trước. Điều tệ hại nhất cao chưa đến một mét năm mươi tám, có mái tóc xoăn đen và gương mặt kỳ quặc, viền mặt thì trống trải còn ngũ quan tập trung hết vào chính giữa, như thể lông mày, mắt, mũi, gò má và đôi môi vừa to vừa dày hết như môi khỉ (tôi thề) quá yêu nhau nên tìm cách leo lên nhau, chen chúc, túm tụm, tranh giành từng khoảng không. Tên hán là Nestor Roberto. Hán thối kèn trumpet. Với cặp môi ấy thì đó là tất cả những gì hán cần. Và hán sinh ra ở El Salvador. Hán là người Salvador. Quý vị có tưởng tượng

nổi không? Người Salvador! Giờ các vị nói tôi nghe xem, một bà mẹ châu Âu có thể giữ được bình tĩnh khi đưa con gái duy nhất của mình dính líu tới một gã người Salvador không? Đương nhiên là không rồi. Đó là lý do tại sao tôi bảo Marianne rằng nó phải lựa chọn. Và nó đã chọn. Nó bỏ nhà ra đi với thằng Salvado ấy.

Ba năm đó, tôi hầu như không gặp nó, có lẽ chỉ gặp vào những buổi trưa Chủ nhật. Tôi thừa nhận rằng tình hình rượu chè của tôi trở nên tệ hơn. Tôi đổi sang Cô-nhắc, không đặt giới hạn mỗi ngày, thậm chí buổi sáng cũng làm một, hai ly. Nhưng tôi phải nói điều này để tự bào chữa cho mình, con gái tôi còn rượu chè tệ hại hơn cả tôi. Sau thằng Salvador là một thằng Pakistan, sau thằng Pakistan, nó lẳng nhàng với một thằng Algeri. Nó rời bỏ thằng cha Ma-rốc ấy để đến với một tên khủng bố người Mỹ. Một nhà hoạt động, thành viên của phong trào Quyền lực của người da đen^(*), nó bảo thế, cái con bé chuyên gây rắc rối ấy. Vấn đề là cái gã cuối cùng này nghe quen quen và đó là lý do tôi bắt đầu chú ý đến hán, lẽ đâu hán là vận động viên hoặc cầu thủ bóng rổ thật thì sao. Tôi không rõ nữa. Hoặc là một nhạc công nhạc jazz. Vì biết đâu hán giàu sụ, điều ấy có nghĩa là con gái tôi chưa hoàn toàn mất trí, bởi nói cho cùng, trong bất kỳ tình huống nào, màu da của hán, tuy là một chi tiết quan trọng, nhưng không thực sự quan trọng đến thế. Thành thật mà nói, sao tôi phải hỏi chứ? Lạy Chúa lòng lành, tại sao tôi phải hỏi? Xin Chúa Giê su, Đức mẹ Maria và thánh Giuse luôn phù hộ cho tôi!

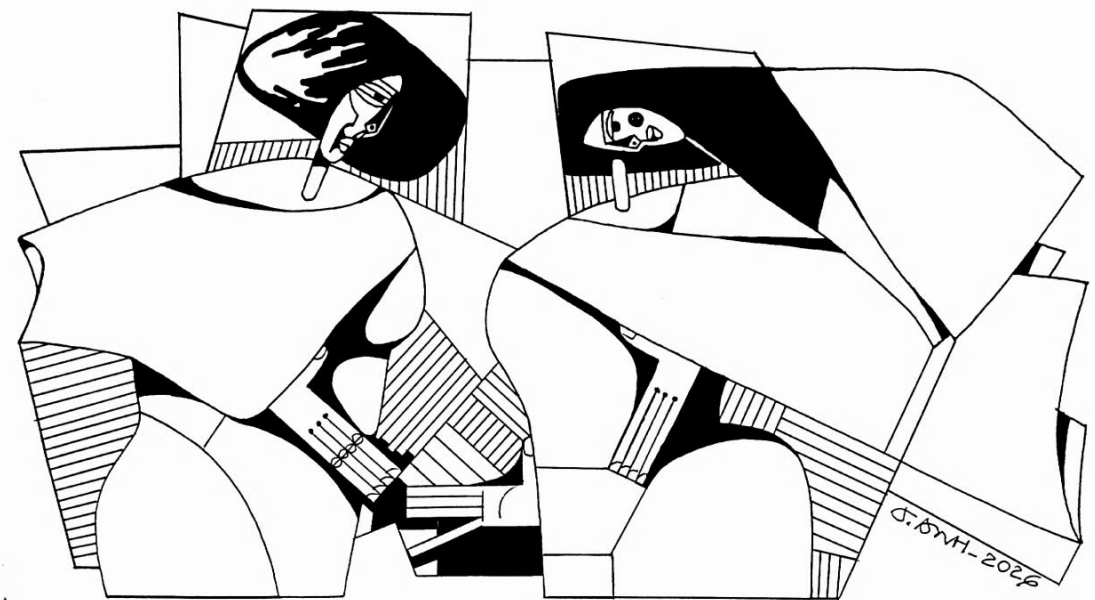
“Không, mẹ ạ!” Mariane nói với tôi: “Mẹ biết cái tên đó bởi vì mấy năm trước, khi anh

ấy sống ở New York, anh ấy từng làm mẫu cho một nhiếp ảnh gia rất nổi tiếng. Người này sau đó đã qua đời vì bệnh AIDS...” Tôi không nhớ anh ta nhưng con bé đã buột ra một cái họ mà tôi không phát âm nổi. “Đúng vậy đó mẹ. Chính là cái người hiện giờ đang rất nổi tiếng vì các buổi triển lãm của ông ta bị kiểm duyệt ấy...” Lúc con bé chia cho tôi xem những bức ảnh, nó còn lựa chọn rõ là kỹ, cứ ba tấm thì giấu đi ít nhất hai, như thể tôi ngu lắm vậy. Ôi, khi tôi rút cuộc cũng thấy mấy bức ảnh đó, tôi tưởng mình sẽ chết, tôi tưởng mình sẽ gục ngã, nhưng nó vẫn cứ thao thao như chẳng hề có chuyện gì xảy ra, hoàn toàn không hiểu rằng nó đang giết tôi, rằng tôi đang chết dần chết mòn theo từng âm tiết nó thốt ra.

“Đừng làm cái vẻ mặt đó chứ mẹ!” Nó bảo tôi. “Những bức ảnh này từ lâu lắm rồi, từ hồi anh ấy còn sống ở châu Mỹ và còn là gay. Đúng thế đấy mẹ ạ, nhưng giờ anh ấy thích cả con gái nữa. Đừng lo cho con!

Thôi nào! Chưa bao giờ con hạnh phúc đến thế...” Nó bảo tôi rằng nó chưa bao giờ hạnh phúc đến vậy. Thế là tôi say mèm suốt ba ngày, ba ngày trọn vẹn. Tôi thừa nhận, ba ngày. Khi nó gọi tôi và nói với tôi rằng nó sẽ đi với thằng kia bằng xe máy đến Mát-xcơ-va để nghỉ mát, tôi thậm chí không còn sức để sợ hãi nữa.

Trong hoàn cảnh ấy, hẳn các vị cũng hiểu vì sao tôi lại coi tai nạn kia như một món quà của Đấng Quan Phòng. Marianne đã trở về nhà, nằm trên giường, xung quanh nó là búp bê và thú nhồi bông vẫn còn như mới bởi tôi vẫn giặt chúng bằng tay với loại xà phòng trung tính, ngay cả sau khi con bé bỏ đi. Thử nghĩ xem tôi nhớ Mariane đến mức nào, tôi còn chải lông cho từng con thú bông, chúng nom như vừa xuất xưởng vậy. Con bé mặc chiếc váy ngủ xanh da trời có miếng ren móc tôi tự tay đính ở ngực, đắp tấm chăn len mỏng cùng màu cũng do chính tôi đan. Giống hệt như thuở nó còn là một đứa trẻ, chỉ khác là toàn thân xương cốt gãy vụn.



Minh họa: Hứa Tuấn Anh

(*) Black Power movement: Phong trào Quyền lực của người da đen hay phong trào Giải phóng người da đen nổi lên vào giữa những năm 1960 từ phong trào dân quyền chính thống ở Hoa Kỳ.

Khi nó ngủ, tôi ngồi bên giường, lặng lẽ ngắm nhìn, hạnh phúc đến mức phải rót cho mình một ly để ăn mừng. Khi thức giấc, nó rên rĩ không ngớt vì những cơn đau khủng khiếp, tôi không thể chịu đựng nổi, không chịu được cảnh con bé còn trẻ thế, con gái bé bỏng của tôi, phải chịu đựng như thế này; vậy nên tôi lại rót thêm một ly nữa để lấy can đảm, rồi đưa cho nó thêm vài viên thuốc.

Ông bác sĩ thì thật phiền phức. Ông ta đã cảnh báo tôi đến cả trăm lần rằng vượt quá liều lượng là nguy hiểm, rằng những thứ thuốc giảm đau ấy có thể gây nghiện; nhưng mà, dĩ nhiên rồi, bác sĩ thì biết gì về nỗi đau của một người mẹ kia chứ?

Ngày tháng trôi qua, Marianne có tiến triển tốt. Gương mặt nó dần hồng hào trở lại, những vết thương khép miệng trên làn da trắng mịn, và tính nết xưa kia cũng quay về: ngoan ngoãn và hiền lành, ngọt ngào và vâng lời. Tôi đặt vào miệng nó những viên thuốc kỳ diệu ấy, nâng đầu nó lên cho dễ nuốt, giúp nó nhấp một ngụm nước, rồi sau đó ngắm nhìn nó. Nó mỉm cười với tôi bằng đôi mắt trắng dã trợn ngược. Nó rất hạnh phúc, và không còn cái lời tôi nữa, không còn, không bao giờ nữa. Nó ngủ suốt nhiều giờ liền, như hồi còn là một đứa trẻ. Ban đêm, nó ngồi cạnh tôi xem ti-vi, chẳng bao giờ nảy ý định đổi kênh. Dường như mọi thứ đều vừa ý nó. Hai mẹ con lại quấn quýt và hạnh phúc bên nhau, như thuở trước.

Khi con mụ phù thủy ấy bảo rằng không thể tiếp tục bán cho tôi loại thuốc kê đơn, tôi tưởng như cả thế giới sụp đổ. Tôi phải thú nhận, vì đó là lý do tôi ở đây, rằng tôi là kẻ nghiện rượu, rằng trên đường về nhà, tôi đã nốc cạn một chai Brandy Tây Ban Nha rẻ tiền nhất mà tôi tìm thấy trong siêu thị, khi đồng hồ còn chưa điểm mười hai

giờ trưa. Nhưng... xin các vị hãy tưởng tượng nỗi quặn thắt, cơn tuyệt vọng của tôi! Đến bây giờ nghĩ lại, nước mắt tôi vẫn trào ra. Tôi nghĩ mình lại mất con bé lần nữa ư, nhanh đến thế sao, khi tôi vừa mới giành lại được nó, chính nó, đứa con trở về trong vòng tay tôi tả tơi đến vậy, tan nát đến vậy, con gái tội nghiệp của tôi, khi cuối cùng nó cũng biết tìm đến nương náu nơi tôi, nơi mẹ nó - người duy nhất thật lòng yêu thương nó, người đã yêu và sẽ yêu nó suốt phần đời còn lại...

Thế là tôi quyết định chuyển về sống ở đây, trong ngôi nhà thơ ấu tuyệt vời của mình, ở ngôi làng miền núi nơi cô bạn thân nhất thời trung học sau khi tốt nghiệp đã mở một hiệu thuốc đầy ắp hàng hóa. Tôi cam đoan đấy, vì cô ấy có đủ thứ trên đời, lại còn là mẹ của bốn đứa con, thử hỏi làm sao cô ấy không hiểu cho tôi được? Bệnh nặng thì phải dùng thuốc mạnh, cô ấy vừa nói vừa đặt cả chồng hộp thuốc lên quầy. Và thế là chúng tôi ở đây.

Marianne rất thích sống ở thôn quê. Hồi nhỏ nó đã mê nơi này mỗi lần chúng tôi về nghỉ hè. Bây giờ cũng vậy thôi, bởi nó chẳng bao giờ nói gì, chẳng phàn nàn về điều gì, chỉ mỉm cười, mỉm cười suốt ngày, con bé tội nghiệp... Giờ nó lại ngoan hiền như xưa...

Còn cậu trai ư? À, cậu ta tên Klaus, là bạn trai của con gái tôi... Dĩ nhiên các vị phải thấy quen chứ, cậu ta từng là nhân viên thu ngân ở ngân hàng, không nhớ sao? Ngay lần đầu nhìn thấy cậu ta, tôi đã tự nhủ: người này mới xứng với Marianne. Cao, gầy, đẹp trai, hoàn toàn khác với cái lũ tạp nham mấy năm trước, khác hẳn, các vị biết không? Lại còn lễ phép nữa chứ, “vâng thưa bà” thế này, “vâng thưa bà” thế kia, “bất kỳ khi nào bà cần, thưa bà”... Nói thật lòng, tuy cậu ta hơi đàn một chút, vì

ngay lần đầu tiên trò chuyện, tôi đã kể cho cậu ta nghe rằng mình có một cô con gái xinh đẹp tuyệt trần và mời cậu ta đến ăn tối, vậy mà cậu ta không đến. Tôi lấy làm lạ, nhưng nghĩ có lẽ cậu ta nhút nhát. Vài ngày gặp lại, tôi mang theo một bức ảnh của Marianne, nhưng cậu ta chỉ gật gù đồng ý với tôi như đồng ý với một kẻ điên, con gái bà xinh quá, rất xinh đẹp, dĩ nhiên rồi, thưa bà. Tôi lại mời đến ăn tối, cậu ta viện cớ không thể. “Thế mai vậy.” Tôi đề nghị nhưng cậu ta cứ khẳng khẳng nói rằng không đi được, hôm sau không, hôm sau nữa không, hôm sau nữa nữa cũng không. Tôi tức điên lên! Thế là tôi thôi nói chuyện với cậu ta, mỗi khi cần tiền thì tôi đi thẳng tới máy ATM. “Đấy!” Tôi nghĩ bụng: “Cho đáng đời, cậu cũng chẳng hơn gì cái máy này!”

Nhưng tôi không cam chịu chuyện không được làm bà ngoại, sự thật là thế, tôi không cam chịu. Marianne sắp ba mươi tuổi rồi. Dù hai mẹ con sống bên nhau hạnh phúc đến đâu, nó vẫn cần kết hôn, và tôi cần nó kết hôn, cần tổ chức đám cưới, mặc lại bộ trang phục truyền thống mà mẹ tôi đã mặc trong lễ cưới của tôi, rơi vài giọt nước mắt khi nó nói “đồng ý”... Thử hỏi có người mẹ nào lại từ bỏ niềm vui ấy? Nhất là khi nghĩ kỹ, đó đâu chỉ là niềm vui... Đó là một quyền lợi!

Thế nên, một chiều thứ Năm, khi tôi đang trên đường đến một buổi họp của Hội Người nghiện rượu Ẩn danh, tôi thấy Klaus đang khóa cửa ngân hàng, và tôi lập tức vạch ra một kế hoạch hoàn hảo. Một tuần sau, cũng ngày ấy, giờ ấy, tôi áp sát cậu ta từ phía sau và dí khẩu súng của người chồng quá cố, cầu cho linh hồn ông ấy được an nghỉ, vào thái dương bên trái cậu ta.

“Nào, Klaus!” Tôi nói: “Giờ thì cậu sẽ đi với tôi...”

“Tha cho tôi, thưa bà! Tôi sẽ đưa bà hết số tiền tôi có!” Cái thằng khốn ấy run rẩy nói.

“Nhưng đây đâu phải cướp của, con trai.” Tôi đáp: “Đây là bắt cóc!”

Thế là thằng nhóc eo lá đó òa khóc, nước nở như một đứa con gái. Các vị có tin được không? Thế giới thối nát này chẳng còn đàn ông nữa rồi!

Giờ ba chúng tôi sống cùng nhau: Marianne, Klaus và tôi. Bức ảnh này chụp khi nào ư? Bốn ngày trước... Vâng, trông cậu ta không được vui cho lắm. Thật ra lúc nào cậu ta cũng tìm cách bỏ trốn. Đêm đến, tôi phải xích cậu ta vào giường bằng còng sắt để cậu ta khỏi chạy mất. Nhưng rồi cậu ta sẽ quen thôi, sẽ thôi... Tôi cố cho cậu ta bận rộn: chẻ củi, làm đồng, sửa hàng rào, vì như thế cậu ta đỡ nghĩ quẩn mà chúng tôi lại tiết kiệm được bao nhiêu tiền. Từ đó, chúng tôi không cần thêm ai khác, chúng tôi tự làm mọi việc với nhau. Cậu ta làm, tôi đi sau, tay cầm súng...

Còn Marianne ư? Với nó thì dường như điều gì cũng ổn cả. Các vị thấy đấy, nó đang mỉm cười, đưa tay vuốt ve cậu ta... Cừ chỉ kỳ lạ ư? Ừ, cũng có, từ khi uống thuốc, tay chân nó mềm oặt, cử động hơi giật cục, rờ rạc... , các vị biết đấy. Còn tôi trông có vẻ mãn nguyện, phải không? Tất nhiên rồi, vì tôi tin chắc cuối cùng mọi chuyện sẽ ổn thỏa. Điều duy nhất tôi cần bây giờ là bỏ rượu. Rồi một ngày, chúng tôi sẽ nhìn vào mắt nhau, sẽ hiểu ra, và mọi hy sinh của tôi đều xứng đáng. Bởi vì... chà... có điều gì mà một người mẹ không làm vì đứa con gái duy nhất của mình chứ?

Đ.P.L

NGUYỄN MINH ĐỨC

Lời mẹ hỏi

Lần cuối cùng mẹ hỏi: con tôi đâu!?
 Câu hỏi bao lần bóp teo neo lồng ngực
 Tiếng thở nhẹ hều hắt theo thốn thức
 Câu trả lời chỉ là ánh trắng lừa dối mẹ tôi!

Mấy chục năm rồi con đứng giữa trùng khơi
 Giữa cuồng phong bão tố
 Giữa thét gào kiên gan giữ đảo
 Biển nhạt dần mà người gặm nhấm khôn nguôi

Mấy chục năm rồi vẫn nụ cười tươi
 Chiếc mũ thất nơ hình cánh sóng
 Mỗi năm vào ngày sáu tư hùng binh giỗ trận
 Mẹ nhìn nụ cười nhòa khói mỏng bay bay

Đã bao lần hỏi với vọng trời mây
 Con trai mẹ sao đi lâu về thế
 Hương bưởi tháng ba cuối cảnh như thế
 Neo nổi nhà mình neo cô gái làng bên

Vài thứ trên đời quên nhớ, nhớ quên
 Kỉ vật duy còn cánh thư con viết vội
 Ôm vào lòng mẹ về trời không nói
 Di ảnh ố vàng vành khăn trắng. Ai đây!?

HỒ ĐÌNH HIỆP

Chiếc bóng tròn

Người mẹ S'Tiêng cồng con mình trên lưng
 Chiếc khăn choàng quấn yêu thương bền chặt
 Mẹ cùng con vượt qua bao đồi dốc
 Chiếc bóng tròn in dưới nắng lom khom.

Mẹ cồng con đi lên rẫy lên nương
 Con đường nhìn chiếc bóng tròn hỏi mẹ:
 "Chị gửi gì trên lưng nghe nặng vậy?"
 Mẹ mỉm cười, nói nhỏ: "Một cục cưng!"

NGUYỄN HỮU DIỄN

Nỗi buồn tháng Ba

Em đi quên khúc đồng dao
 Tháng ba ngẩn ngơ đứng lặng
 Cánh cò bơ vơ chiều vắng
 Bến quê ngơ ngác nỗi buồn

Tháng ba mấy độ trăng tròn
 Sầu đâu mấy mùa ra trái
 Em bỏ lại thời con gái
 Ngậm ngùi ngọn gió nam non

Tháng ba biển cũng cô đơn
 Dã tràng hứng hờ xe cát
 Tháng ba thâm thương đôi mắt
 Thẹn thùng e ấp ngày xưa

Tháng ba níu chút đại khờ
 Những chiều bắt coong hái ổi
 Tháng ba có người hờn dỗi
 Lấy chồng quên cả tháng Ba...

Hai mẹ con đi hái nấm, bẻ măng
 Bụi mắt mèo giăng gai ra chặn lối
 "Hãy để cục u trên lưng bà lại!"
 Mẹ chỉ lắc đầu: "Không đổi được đâu!"

Em bé nằm trên lưng mẹ rất lâu
 Cười với bướm, với hoa rừng quanh bé
 Giọt mồ hôi thấm từ trên lưng mẹ
 Mát dịu mình, bé ngủ một giấc ngon!

Bé mở mắt ra... chỉ thấy nhà sàn
 Không nhìn thấy ánh nắng vàng đầu nứa
 Hình như bé mơ giấc mơ rất lạ
 Chiếc bóng tròn đã theo gió đi chơi!

TRẦN THỊ BẢO THƯ

Chợ Viêng

Tháng Ba lễ hội Phủ Dầy
 Mẹ tôi ước một lần này về quê,
 Vị Hoàng còn đó triền đê
 Mà dòng sông đã ngủ mê chợ Viêng...
 Qua rồi mưa bụi tháng Giêng
 Hoa cau rụng cả nợ duyên trắng vườn
 Kề mua người bán chợ Viêng
 Âm dương sắp ngửa mấy phiên cõi người?
 Mẹ đừng sang đó mẹ ơi!
 Sương mù đắp ngõ, nẻo trời thì xa
 Tiếng thoi Nguyệt Mại tháng Ba
 Hành Quần quê nội, la đà hương cau.
 Vàng trắng Vụ Bản rơi đâu?
 Mà thơ của mẹ vắng câu hẹn hò...

Phủ Dầy nhang khói như mơ
 Thêm lần này nữa mẹ chờ tháng Ba.

LÊ THỊ XUÂN

Con đi về phía tháng Ba

Con đi về phía tháng Ba
 Nhặt bông hoa gạo trông xa cuối trời
 Giữa làn mây trắng thanh thoi
 Đâu là chấm nhỏ bà ngồi phiêu du

Bên tai vắng vắng lời ru
 Cánh cò cánh vạc, mù u thuở nào
 Con nghe tim động, hồn xao
 Bao nhiêu kỉ niệm ùa vào phút giây

Cánh đồng xưa vẫn còn đây
 Áo nâu bạc thếp, thân gầy liêu xiêu
 Mắt huyền sâu trũng đắm chiều
 Tháng ba giáp hạt bao điều âu lo

Nhờ Bà con được ấm no
 Được nghe Bà kể nhỏ to chuyện đời
 Dấu cho Người đã xa rồi
 Nhưng trong kí ức Bà ơi! Mãi còn!

MAI HÂN HẠNH

*Tháng Ba,
nửa bầu trời hoa*

Tháng Ba nghiêng về phía nắng
 Con đường bỗng biết mỉm cười
 và gió
 đi ngang cũng dịu dàng hơn một chút.

Người ta gọi
 đây là ngày của phái đẹp
 nhưng em biết không
 nếu thiếu đi nửa ấy
 trái đất sẽ chông chênh như chiếc lá
 quên mất mùa xanh
 và quên cả nụ hoa đầu gió.

Nửa thế giới ấy
 không chỉ là má hồng môi son
 không chỉ là những đóa hoa
 được trao vội trong bản nhạc quen.

Đó là mẹ
 đổi cả thanh xuân
 lấy bình yên cho một mái nhà.

Là chị
 giấu nhọc nhằn sau lưng
 để bếp chiều vẫn đỏ.

Là em
 đi qua giông gió
 mà trong mắt
 vẫn giữ một miền trong trẻo.

Có những người đàn bà
 mạnh mẽ hơn bão
 nhưng mềm như cánh lụa.

Vì họ
 xuôi reo trong đá
 chim gọi bình minh trên những tán rừng
 và mặt đất
 biết nở thêm nhiều mùa hoa...

Ngọt ngào kỷ ức tháng Ba

Nhạc: QUANG THUYẾT

Phong thơ: TẠ THẮNG HÙNG

Nhẹ nhàng - Sâu lắng

Tháng Ba về cây bưởi nở hoa, như cô gái tuổi xuân thì đẹp quá. Màu hoa trắng tưởng chừng như rất lạ, nghe hương thơm ta lại muốn tới gần. Nhẹ nhàng thôi như những hạt mưa Xuân, khi chạm đến cánh hoa kia run rẩy chẳng ai nói nhưng lòng ta đã thấy. Là tháng Ba ấm áp tình người. Những con đò lấp lánh nước nghiêng trôi, chở hoa gạo chở tháng Ba hoa bưởi. Trong nắng sớm bình minh gieo tiếng gọi đợi ta về đón cả tháng Ba sang. Ai mang vào chòm hoa bưởi thả hương, cho ai đó trộm nhìn nhau e thẹn. Trong lớp học nên không ai dám đến lấy chòm hoa cài mái tóc tháng Ba. Rồi bao mùa đông qua bao mùa hoa bưởi đến, bao lần ta lỗi hẹn bao lần ta buồn thêm rồi phải xa quê hương, xa trường lớp xa thầy cô bè bạn. Xa cả tháng Ba đông đầy kỷ niệm. Kỷ niệm nào hoa bưởi nhắc dùm ta. Những con... Rall ...hoa cài mái tóc tháng Ba./

Cỏ đuôi chồn

Truyện ngắn của HOÀNG NGỌC DIỆP

Nhâm chuyển nhà ra ngoại thành. Nàng mua căn hộ nhỏ giữa xóm Đồng, ai hỏi cũng chỉ cười tùm không trả lời, đại ý muốn hiểu thế nào thì hiểu.

Chiều nay, nắng dịu. Nhâm mở cánh cổng, con Bim vui sướng chạy xộc ra khỏi nhà, lao về phía bờ sông, sục mồm xuống lớp cỏ dày, tìm kiếm những thứ chỉ mình nó biết. Đi sau chú chó nhỏ lông xù, Nhâm thấy lòng vui vui, dù chẳng có lý do gì rõ rệt. Phía tây, mặt trời phình to như quả cầu lửa, chìm dần xuống đường chân trời xanh lơ pha chút sắc tím như vết mực loang. Trên các bức tường rào, hoa hoàng anh nở từng chùm như đám mây vàng, điểm xuyết cho buổi chiều hè thêm rực rỡ.

Nhâm đi về phía hạ nguồn, tay cầm túi vải đựng cuốn sách, chùm chìa khóa và chai nước lọc. Sông Đồng trên thượng nguồn nhảy chồm chồm như con ngựa hoang, réo ồ ồ vì địa hình dốc lởm khòem đá, về tới đây bỗng trầm hẳn đi như được một bàn tay vỗ về. Ven sông, dưới bờ đất ẩm cỏ xước mọc xanh um, chen lẩn đám cây dại và những lùm tre gai. Nhâm đến chỗ ngồi quen thuộc của nàng dưới gốc cây gạo vàng lá to, tán xòe như chiếc dù, giờ sách đọc, nhưng mới được vài trang, con chữ truội đi, trong đầu Nhâm lại hiện hiện hình ảnh qua zalo của con gái. Gương mặt xinh đẹp của con bé bên anh chồng người Australia tóc hoe, mũi nhọn, cặp mắt xanh lơ tươi cười trông mới rạng rỡ làm sao. Con bé nặn nỉ Nhâm qua sống cùng vợ chồng nó, nhưng nàng chỉ hứa khi nào con gái sinh cháu ngoại, nàng sẽ qua thăm.

Nhâm gấp sách lại, ngồi ngắm những bèo lục bình dập dềnh, xoay tròn giữa hồ nước xoáy. Con Bim sau một hồi lục lọi trong đám bụi rậm đã tong tả chạy đuổi theo lũ bướm bay rập rờn trên đồng cỏ. Tít xa, lúp súp những nếp nhà tôn chắp vá của người coi đất đã được phân lô bán nền. Tâm hồn thi sĩ của Nhâm rung động. Nàng yêu vẻ đẹp man mác buồn của những hoàng hôn nóng nực, yêu những cây cỏ thụ bên bờ sông cao vọt lên nghiêng bóng xuống dòng nước lặng lẽ, yêu cả vẻ thâm u của những lùm cây rỉ rả tiếng côn trùng. Nàng buồn rầu nghĩ rằng vẻ đẹp bí ẩn bên dòng sông sẽ biến mất khi người ta xây lên những ngôi nhà lộn xộn vốn rất thường thấy ở các vùng ven đô.

Một người đàn bà bỗng xuất hiện phía xa, cái dáng hơi lom khom. Chị ta đi lại gần, tay cầm liềm, vai vác bao dứa căng phồng. Chân chị quăn xà cạp cao đến nửa đùi, đầu choàng khăn, chỉ hở đôi mắt lá rằm đen và hơi nheo nheo. Chị kéo tuốt khăn xuống, nhìn Nhâm, vui vẻ chào:

- Bá làm gì ở đây thế ạ? À... đọc sách. Em cứ tưởng không có ai cơ đấy.

Giọng Bắc của người đàn bà nghe quê quê nhưng thân tình. Nhâm chào người đàn bà, vui chuyện hỏi chị ta cắt cỏ làm gì, nàng thấy từ bao dứa thò ra những ngọn cỏ xanh non.

- Em cắt cỏ cho cá ăn. Người đàn bà nói.

- Chị nuôi trắm cỏ à?

- Vâng. Trắm cỏ với cả vài loại cá khác.

Người đàn bà cúi xuống, đưa liềm xoẹt ngang một đám cỏ xanh um, nhét nắm cỏ gọn gàng vào bao dứa, mùi thơm mát của cỏ tươi sức lên.

- Chị cho cá ăn toàn cỏ sao?

- Chúng nó phàm ăn lắm, chẳng phân biệt thức ăn công nghiệp, cám, phân heo... Trước em nuôi cá rô phi, sau em chuyển qua nuôi cá diêu hồng, cá lóc, trôi, mè... nhanh thu hoạch mà dễ nuôi.

- Chị giỏi quá.

Nhâm khen người đàn bà và lén quan sát chị ta. Áo khoác ngoài không cài khuy, sơ mi bên trong bằng vải thun lạnh dán vào thân hình gầy mỏng. Vẻ lam lũ không làm mất đi nét duyên ngầm trên khóe môi cong, cặp mắt với ánh nhìn đắm thắm.

- Em vất vả thế vậy là vì chồng em mất hơn chục năm rồi. Con gái lớn lấy chồng xa. Nhà còn mỗi thằng cu út, năm nay hai ba.

- Con trai chị... làm việc gì... ? Nhâm hỏi, nàng cảm thấy gần gũi với người đàn bà. Chị ta im lặng nhìn ra xa, ánh mắt đột nhiên như bị phủ một lớp sương mỏng. Hồi sau chị nói nhỏ, như tâm tình:

- Cháu Hạo nhà em bị di chứng chất độc da cam. Bố chồng em ngày xưa đi chiến trường B. Mẹ chồng em sinh nở bảy lần chỉ nuôi được ba. Mỗi chồng em lành lặn thì lại mất sớm. Hai bác kia đều chậm phát triển.

- Xin lỗi chị... Nhâm bối rối, cảm thấy như người có lỗi.

Người phụ nữ tươi tỉnh trở lại. Chị tự hào khoe con trai như đã thân thiết với Nhâm từ lâu.

- Thằng cu nhà em giống ông ngoại. Ông em ngày xưa nổi tiếng vẽ cuốn thư. Giờ chẳng ai treo cuốn thư nữa. Thằng bé vẽ tranh bán qua mạng, ai cũng khen đẹp. Khi cần mang tranh cho khách hàng, em sẽ làm thay con.

Người đàn bà dừng một thoáng, nói như tiếc rẻ:

- Chồng em lúc trước là tay thợ mộc có hạng. Ngày mới từ quê vào, anh ấy mở xưởng mộc. Nhưng mùi sơn PU nồng quá. Thằng Hạo bị dị ứng, nổi mẩn khắp người. Thế là chúng em đóng cửa xưởng.

Nhâm cảm nhận tình yêu thương người đàn bà dành cho gia đình. Chị ta nói về người chồng đã mất như thể anh đang đi đâu đó sắp về. Nàng thấy chạnh lòng. Nhâm là con em cán bộ miền Nam tập kết. Từ nhỏ nàng đã được học nhạc, vẽ và múa. Nhưng nàng chọn múa, nghề của mẹ nàng, một nghệ sĩ ballet thanh lịch, đậm chất Hà thành. Lẽ ra Nhâm đã có thể du học ở nước ngoài nếu nàng không kết hôn sớm. Cuộc hôn nhân vội vàng hút kiệt sức lực và niềm vui sống của nàng như miếng bông hút nước. Người đàn ông mà nàng yêu điên cuồng vì vẻ đẹp trai, lãng tử hóa ra chỉ là một gã lười biếng vô trách nhiệm. Nàng đã vì con mà chịu đựng anh ta như chịu đựng cái răng sâu, cho đến khi anh ta rời khỏi nhà, để lại cho nàng đứa con gái thừa hưởng tính kiêu hãnh đến cổ chấp của mẹ, nhất quyết chỉ theo ý mình.

Bây giờ Nhâm hài lòng với đám học trò lớp múa của nhà văn hóa huyện, những cô cậu nhỏ đáng yêu vừa háo hức vừa rụt rè. Thi thoảng nàng có “show” dàn dựng chương trình nghệ thuật chào mừng các sự kiện quan trọng. Vài nhà hàng, khách sạn mời nàng dạy ngoài giờ cho tốp múa chuyên phục vụ đám cưới. Mỗi ngày trôi qua, cuộc sống yên bình nơi thôn dã, những giờ ngồi một mình bên bờ sông vắng làm con tim đầy vết rạn của nàng dịu đi.

Người phụ nữ đưa tay chỉ về phía xa:

- Nhà em bên kia cầu. Chỗ có cái ống khói lò gốm. Bữa nào bá tới chơi. Cứ hỏi nhà cô Thêm, ai cũng biết.

Chị ta chào Nhâm, vác bao cỏ trên vai, đi được một đoạn, chị hạ bao dứa xuống, cắt một bó to cỏ đuôi chồn. Loại cỏ nhánh dài bông xốp màu tím hồng rất đẹp đôi khi Nhâm cũng lấy về cắm chung với các loại hoa đồng nội. Chị ta cũng ấn tượng với thứ cỏ dân dã này sao?

Nhâm thôi không đọc sách. Tâm trạng nàng xáo trộn, nửa buồn nửa vui. Vì sự xuất hiện của người đàn bà.

Chủ nhật, Nhâm đến thăm chị Thêm người đàn bà cắt cỏ. Nàng cô đơn và đang muốn có điều gì đó kéo nàng ra khỏi trạng thái gần như đóng băng mọi cảm xúc.

Ngôi nhà của mẹ con chị Thêm sát bờ sông, một gian phụ chất đầy khung gỗ, kính, những tấm tranh, bao bố và đủ thứ tạp nham khác, đó là xưởng vẽ của cậu con trai

Dù được báo trước, Nhâm vẫn hơi giật mình khi nhìn thấy Hạo. Cậu giống mẹ, cũng những đường nét nhẹ nhõm ưa nhìn nhưng da mặt nhợt nhạt như bị rút hết máu. Cả người cậu teo quắt, hai cánh tay dài nhằng với đôi bàn tay khá to so với thân hình, toàn bộ sinh lực của cậu gần như dồn hết vào đôi mắt to và sáng. Hạo ngồi xe lăn, dựa lưng vào chiếc gối cao và đang chăm chú vẽ, do cổ cậu hơi vẹo sang một bên nên cái giá vẽ cũng phải dựng chênh chếch để thuận cho cậu. Trên tấm toan trắng là chân dung một bé gái chừng năm, sáu tuổi đang cầm miếng dưa hấu đưa lên miệng. Sát bên xe lăn của Hạo là một giỏ đựng rác lớn chứa đầy những phác thảo bị vứt bỏ, chiếc bàn gỗ bày ống đựng bút lông, đĩa trái cây, tập báo cũ, điện thoại di động được nối với chiếc radio tí hon đang phát bản nhạc **Nơi này có anh**. Chàng trai có vẻ mê nhạc Sơn Tùng M- TP, chiếc radio bé xíu được nối với Iphone đang ở chế độ Youtube. Cạnh đó, một chiếc bình

gốm cắm cỏ đuôi chồn, những bông cỏ màu hung pha sắc tím hồng nhiên khoe vẻ tươi tắn mộc mạc. Ngoài cửa sổ, đằng sau vườn cây ăn trái thấp thoáng dòng sông chảy liu riu, mặt nước sáng lấp lánh dưới nắng trời.

- Em bé xinh quá. Nhâm khen người mẫu, thay vì trầm trồ họa sĩ vẽ đẹp.

- Bức sơn dầu này con tặng một cặp vợ chồng quen. Đứa bé gái này là con của họ. Em ấy vừa mất vì bị ung thư máu. Chàng trai nói nhát gừng, giọng nhỏ và yếu, như bị hụt hơi.

- Thế à. Tội nghiệp quá. Nhâm buột miệng.

Mất nàng chợt dừng ở hai bức sơn dầu đã hoàn thành. Một thiếu nữ ngồi bên bàn đặt chiếc bình gốm cắm đầy cỏ đuôi chồn. Gương mặt thiếu nữ thanh thoát, cặp mắt tươi vui, vẻ e lệ thánh thiện khiến người ta rung động. Nét vẽ phóng khoáng nhưng cẩn trọng và chân thực đến nỗi Nhâm có cảm tưởng nàng thiếu nữ đang thở nhẹ làm những sợi lông tơ mỏng mảnh của nhánh cỏ rung lên. Bức chân dung chị Thêm vai vác bao cỏ, áo khoác không cài khuy bạc màu, khăn vải buộc ngang trán lộ ra món tóc mai, gương mặt hơi căng thẳng và có chút gì đó ngượng ngập, có lẽ người mẹ không quen với việc làm mẫu cho con. Dẫu vậy, đôi mắt của chị tỏa ra một luồng ánh sáng ấm áp, chan chứa tình yêu thương và niềm tự hào.

- Mẹ không chịu ngồi cho con vẽ nên con phải chụp hình mẹ rồi bố cục lại. Hạo giải thích.

- Chẳng phải ai cũng có hạnh phúc được con trai vẽ chân dung đâu- Nhâm nói và mỉm cười. Nàng cảm thấy đôi chút ganh tị với người đàn bà.

Hạo im lặng nghe vị khách nói thi thoảng vẫn vẽ tranh. Vẻ e dè khô khan của cậu đã thay bằng sự thân thiện, thi thoảng cậu đưa mắt nhìn vị khách như thăm dò.



Minh họa: Ngô Xuân Khôi

- Con có tham gia triển lãm thường không?

- Dạ cũng thi thoảng. Có lần con đoạt giải mỹ thuật. Nhưng... giải bèo lắm.

- Nghệ thuật ở nước mình vẫn vậy. Nhâm nói như an ủi chàng trai. Nàng vừa thoáng nhớ đến bà giám đốc trung tâm nghệ thuật Rạng Đông, nơi nàng có thời gian dạy múa. Bà ta luôn so sánh các diễn viên múa với người chăm sóc vườn, than phiền về việc tiền thù lao cho nghệ sĩ ballet tốn gấp mấy lần thù lao cho thợ cắt cỏ.

Những giọt mồ hôi rịn ra trên chót mũi Hạo, lớn dần, cậu lấy ngón tay trở quệt và chùi tay vào chiếc tạp dề màu xanh dương quần quanh người. Cổ áo trễ xuống để lộ cặp xương quai xanh gầy guộc. Chiếc quạt công nghiệp chạy vù vù không xua nổi cái nóng của mùa khô. Nhà xưởng chỉ dụi đi khi có làn gió sông thổi vào lay động tờ lịch treo tường và làm những tờ báo cũ trên bàn kêu loạt soạt.

- Hồi đó con học trường nào?

- Con... học cao đẳng mỹ thuật, có một bác họa sĩ quen với gia đình đến nhà dạy thêm cho con. Bác ấy vẽ rất đẹp. Hạo nói, mắt vẫn dán vào tác phẩm đang thành hình. Bàn tay mỏng như chiếc lá, nổi gân xanh của chàng trai lem luốc màu vẽ. Chốc chốc cậu dừng lại co duỗi những ngón tay dài dường như đang chống lại chủ nhân. Bên bức tranh cô bé ăn dưa hấu có bức thiếu nữ Việt với áo dài kiểu xưa, tóc rẽ mái buông lơ lửng, tay cầm quạt.

Cả ngày giam mình trong nhà xưởng nóng bức, bụi bặm, thật phi thường. Nhâm tự nhủ lúc nàng dạo quanh phòng vẽ treo những bức tranh đủ kích cỡ, hầu hết bằng chất liệu sơn dầu. Hạo nói, cậu không chịu được cái lạnh của máy điều hòa. Mẹ cậu vẫn đẩy xe lăn ra bờ sông cho cậu hóng gió, có khi dạo ra tận cánh đồng. Có lẽ vì vậy mà dù bị cầm tù trong chiếc xe lăn, Hạo vẫn vẽ được nhiều tranh phong cảnh.

Nhâm mê mãi ngắm bức sơn dầu vẽ những mái nhà lợp tranh màu đỏ nâu nổi bật trên các thửa ruộng bậc thang, sắc vàng của lúa chín giao hòa với sắc vàng của ráng chiều. Lại có bức tranh mô tả dãy núi trông như chú voi nằm phủ phục, một vạt núi lở trôi hết cỏ cây trơ ra màu đá xám, dưới chân núi hàng cây với những tầng lá in bóng xuống ruộng nước phẳng lặng như đang tỏa ra mùi bùn ngấu. Có bức chỉ vẽ một góc mái nhà nhô ra với cửa sổ, quanh nhà là hàng cây xanh sẫm tôn lên vẻ đẹp khác lạ của những thân cây lá trắng như dát bạc. Tranh phong cảnh của Hạo tràn đầy vẻ đẹp trong trẻo và sinh động của thiên nhiên, dù vẫn là những mái nhà, thửa ruộng, hàng cây, con đường uốn khúc hay dãy núi ẩn hiện trong sương mù. Dưới bàn tay tài hoa của cậu, một vạt cỏ xanh tươi, một đám lá vàng bên lề đường, thậm chí một gò đất nhỏ cũng sống động lạ thường. Chúng làm Nhâm bất giác nhớ tới tuổi thơ đầy thi vị của nàng dưới mái nhà xưa của cha mẹ. Những bức vẽ tràn ngập ánh sáng lấp lánh, huy hoàng trên nền vải khiến người ta thấy cuộc sống thật kỳ diệu, tốt đẹp và đáng trân trọng biết bao. Nhâm bỗng hiểu vì sao Hạo vứt bỏ nhiều phác thảo đến vậy: cậu nghiêm khắc với bản thân và muốn mọi tác phẩm phải đạt đến sự hoàn hảo.

Nhâm chuyển sự chú ý sang những bức tranh ghép gốm mô tả người lớn, trẻ em, hoa và phong cảnh. Nàng nhíu mày nhìn chân dung một người đàn ông râu dài, mặt chẳng chịt nếp nhăn, vàng trán cau lại, cái miệng hơi dẩu ra. Gương mặt râu ria và dáng ngồi ung dung, tay cầm điệu thuốc lá của ông già toát lên một vẻ lẳng tử chỉ có ở giới văn nghệ sĩ. Ký ức Nhâm vụt sáng, nàng nhớ ra, ông là nhà văn nổi tiếng của thành phố và mất đã lâu, phòng truyền thống của Hội Văn Nghệ vẫn còn bức tượng bán thân của ông đặt trong hộp kính.

- Con vẽ ông ấy dựa trên bức ảnh của gia đình... Họ bị bà hỏa viếng thăm mất hết hình ảnh. Chàng trai giải thích khi Nhâm hỏi về bức chân dung nhà văn lão thành. Nàng ngẫm thán phục cậu đã làm nổi bật thần thái rất riêng của cố nhà văn, nhìn ông lão vừa hồn hậu, vừa khôi hài.

- Con... làm cả tranh gốm à? Nhâm hỏi, mắt nhìn những bao đựng mảnh gốm chỉ nhỏ bằng đốt ngón tay đặt trên sàn nhà. Nàng cầm lên ngắm nghía một vật dụng gọi nhớ chiếc kèm cắt móng tay, đó là phương tiện tự chế để làm tranh ghép gốm của Hạo.

- Thi thoảng thôi ạ. Chỉ là để đổi vị.

Nhâm nhận ra, Hạo nói khá ít, có lẽ vì sức khỏe không cho phép cậu nói nhiều. Cậu bảo làm tranh gốm chỉ để đổi vị, nhưng những bức tranh ghép gốm được chế tác tỉ mỉ, màu sắc tươi sáng toát lên một vẻ tinh tế đặc biệt. Cậu ta không thể làm ra những bức tranh đẹp và gợi cảm đến vậy nếu không có một tình yêu sâu đậm với nghệ thuật và đôi tay khéo léo của người thợ kim hoàn. Nhâm xúc động nghĩ, nhưng nàng im lặng.

Chị Thêm bước vào, nét mặt tươi tỉnh. Chị khoe vừa ra chợ, hôm nay may mắn lại mua được miếng thịt bê còn tươi nguyên

- Bá ở đây ăn cơm với mẹ con em. Mọi ngày chỉ có hai mẹ con, hôm nay có bá tha hồ vui.

Nhâm định từ chối, nhưng nhìn vẻ mặt khẩn cầu của chàng trai, nàng hiểu lời khước từ của nàng sẽ khiến cậu thất vọng.

Nhâm trở lại nhà chị Thêm. Nàng bắt gặp một cô gái còn rất trẻ đang ngồi bên Hạo, say sưa nhìn cậu ta vẽ. Gương mặt xinh xắn của cô lộ rõ vẻ ngưỡng mộ chân thành. Nhâm nhận ra cô chính là người mẫu trong bức sơn dầu thiếu nữ ngồi bên chiếc bình gốm cắm đầy cỏ đuôi chồn, chỉ

khác là ở ngoài, trông cô có vẻ non nớt hơn.

- Đây là Dạ Thảo - đồng nghiệp của con. Thảo là sinh viên năm nhất khoa gốm Cao đẳng Mỹ thuật - Hạo giới thiệu cô thiếu nữ. Cô gái đứng lên lễ phép chào Nhâm và đỏ bừng mặt. Thời nay thật hiếm nhưng cô gái biết đỏ mặt, Nhâm tự nhủ và thấy cô gái thật dễ thương.

- Hân hạnh được biết con. Hạo thích cổ đuôi chồn là giống cô đấy. Cô cũng hay lấy thứ cổ này về cắm bình - Nhâm nói và rút một nhánh cỏ đưa lên miệng nhấm nhấm.

- Con mê cái màu hung pha sắc tím của thứ cổ này. Nó rất tinh tế và sinh động, khó ai có thể pha được màu đẹp như nó. Hạo nói và mỉm cười. Cặp mắt trong sáng của cậu nhìn cô bạn gái đầy vẻ hân hoan và dịu dàng. Cô cũng nhìn chàng trai bằng cặp mắt nhung triu mến, có chút bối rối. Hai người trẻ không biết rằng họ đã tạo ra một bầu không khí vô hình chứa đầy sự ấm áp và tin cậy.

Nhâm kín đáo nhìn hai gương mặt mửng tơ, trong sáng như thiên thần. Họ mới đáng yêu làm sao. Mái tóc đen nhánh phủ trên cái gáy trắng xanh hõm xuống của Hạo khiến nàng mỉm lòng. Giá Hạo khỏe mạnh, cậu và cô thiếu nữ xinh tươi này biết đâu sẽ là một cặp tiên đồng ngọc nữ.

- Cô... cũng là họa sĩ ạ - Cô gái trẻ hỏi, về e then.

- Rất tiếc. Cô thích mỹ thuật nhưng chỉ là người hâm mộ các họa sĩ thôi... Các cháu thật may mắn - Nhâm trả lời.

- Con không giỏi như anh Hạo đâu ạ. Con theo mỹ thuật vì muốn sau này ra trường làm cho lò gốm của gia đình- Thiếu nữ thú nhận. Cô say mê những bức vẽ của Hạo và không phân biệt được cô yêu nghệ thuật hay yêu chàng trai.

*

Liên tiếp hai tuần, Nhâm bận hướng dẫn đám trẻ của nhà văn hóa học múa trong dịp hè.

Chiều nay, nàng ra sông sớm, nhưng không thấy bóng dáng quen thuộc của chị Thêm. Nhâm thấy buồn và trống vắng. Nàng ngồi một lúc rồi đứng dậy, chậm rãi trở về.

Bãi trống trước mặt Nhâm trải dài một màu hung đỏ rập rờn theo gió như sóng lượn. Nhâm dừng lại, ngắt một bó cỏ đuôi chồn to, nàng nghĩ tới cậu bé họa sĩ. Một niềm cảm phục dâng lên trong lòng nàng. Cậu bé thật can đảm. Bất chấp cơ thể hao kiệt, cậu vẫn miệt mài vẽ và đưa lên nền vải cả thế giới nhỏ bé sinh động xung quanh cậu. Thế giới ấy có cỏ cây hoa lá, có nụ cười và cả giọt nước mắt.

Từ dạo quen biết và kết bạn Facebook với mẹ con chị Thêm, nỗi cô đơn trong lòng Nhâm vơi đi, ngôi nhà vắng bóng con gái của nàng cũng bớt hiu quạnh. Mỗi lần tới thăm Hạo, Nhâm đều mang tới cho cậu một bó to cỏ đuôi chồn. Nàng tự tay cắm vào bình gốm những nhánh cỏ mềm mại, cảm thấy hạnh phúc khi nhìn vẻ biết ơn trong mắt chàng trai. Thi thoảng Nhâm thay người mẹ đưa xe lăn của Hạo ra vườn cây sau nhà, hai cô cháu ngồi bên nhau, im lặng lắng nghe tiếng rì rào của dòng sông đang chảy bên dưới những nhánh cây sà sát mép nước. Tình yêu nghệ thuật, yêu cái đẹp gắn kết tâm hồn hai con người và họ cùng say sưa luận bàn về màu sắc, đường nét, sự mê hoặc của hội họa. Có khi Hạo cao hứng giảng giải về cách cậu tạo ra ánh sáng, màu sắc, bố cục, cách cậu dựng hình một bức tranh. Cậu chia sẻ cả với Nhâm những dự định đang ấp ủ. Chàng trai hăng hái nói, trán rịn mồ hôi dù gió sông thổi lồng lộng:

- Từ nhỏ con đã thích được lang thang khắp thế giới. Lang thang và vẽ. Tiếc là con không di chuyển được. Nhưng nhất định

con sẽ lên Sài Gòn hay ra Hà Nội để xem các gallery. Ở đó có nhiều họa sĩ giỏi. Con ước một ngày tranh của con cũng được tham dự triển lãm mỹ thuật toàn quốc... Hạo dừng lại, thở hổn hển vì mệt và vì xúc động. Gương mặt xanh xao của cậu chợt ửng lên vì một niềm khát khao mãnh liệt.

- Con yên tâm đi. Rồi ngày ấy sẽ đến. Mọi người sẽ có cơ hội ngắm tác phẩm của con- Nhâm động viên Hạo. Sự hưng phấn của chàng trai khiến lòng nàng nao nao.

Nhâm đến bệnh viện. Hạo đang trong phòng cấp cứu. Vây quanh giường bệnh của cậu là chị Thêm và Dạ Thảo

- Có bá đến thăm, cháu Hạo vui lắm. Em cảm ơn bá rất nhiều. Chị Thêm nói và lấy khăn chấm mắt. Gương mặt có đôi gò má cao của chị trông tiêu tụy và trên vai áo bạc màu vẫn còn vương những sợi bông của cỏ đuôi chồn. Chị khoe con trai vừa nhận giải thưởng mỹ thuật trẻ cho bức sơn dầu Chiều bên sông Đồng. Nhâm hiểu, người mẹ đang cố giấu nỗi lo cháy ruột gan về tình trạng của đứa con. Dạ Thảo hết nhìn đăm đăm vào gương mặt tái xanh của Hạo lại chạy theo vị bác sĩ, hỏi gì đó về bạn trai, rõ là cô đang hoang mang không biết phải làm gì. Hạo nằm như dán xuống chiếc giường nệm trắng, thân hình chỉ hơi gợn những đường khúc khuỷu dưới lớp chăn mỏng. Nhâm giặt mình khi đặt tay lên trán cậu. Cả người Hạo như sắp bén lửa. Chiếc khăn lạnh trên trán cậu không giảm được nhiệt. Không. Chính tôi phải cảm ơn Hạo. Cháu đã cho tôi niềm vui sống. Nhâm thầm nói với mình, sống mũi cay cay, nàng xót xa nhìn gương mặt gầy vó, đến cả lòng trắng trong đôi mắt to mênh mông của cậu cũng hồng lên vì cơn sốt.

- Con phải nhanh khỏe để còn vẽ chứ - Nhâm nói, cố kiềm chế cảm xúc. Nàng hiểu mình không được tỏ ra yếu đuối.

- Con... không sao đâu ạ. Con phải vẽ 1000 bức tranh nữa mà - Hạo nói ngắt quãng, mỉm cười khô hài, nhưng cậu yếu đến nỗi tiếng nói gần như thì thào.

*

Nhâm bay sang Australia. Đứa cháu ngoại mới vài ngày tuổi của nàng có đôi má hồng và mái tóc hoe.

Nhâm hạnh phúc vì con gái, con rể và cháu ngoại. Nhưng trong khi nhâm nhai tách cà phê nóng buổi sáng hay lúc đi dạo trên những con đường rợp bóng cây nàng vẫn day dứt nghĩ đến Hạo, nghĩ đến mẹ của cậu. Chị Thêm cho biết, bệnh tình của cậu tiến triển không tốt. Chị đã giao ao cá cho người quen, để ở nhà chăm sóc con. Dạ Thảo vào năm học mới rất bận nhưng hề có chút thời gian rảnh nào là lại chạy đến, quanh quẩn bên Hạo. Cuộc sống của hai người phụ nữ giờ đây như bị hút vào giường bệnh của chàng trai, trên đó có chiếc giá vẽ nhỏ gọn, được thiết kế riêng cho người ốm. La liệt xung quanh Hạo là những bức phác thảo bằng chì than. Cậu vẽ, để quên đi những cơn đau dai dẳng, khắc nghiệt... .

Một ngày oi ả sắp có mưa. Vừa mở điện thoại, mắt Nhâm hoa lên. Hình đại diện của chị Thêm đã thay bằng một bông sen trắng nổi rõ trên nền đen, dấu hiệu không lành. Nhâm hấp tấp lướt mắt qua những dòng chia sẻ hầu hết của những người nàng không quen. Ngực nàng đau thắt, cổ họng khô bỏng. Hạo ơi. Ước mơ của con... Lẽ nào... Nước mắt Nhâm rơi lã chã. Nàng không tin trái tim dũng cảm của Hạo có thể ngừng đập. Trong đầu nàng bỗng hiện lên bãi sông tràn ngập cỏ đuôi chồn với màu hung đỏ pha sắc tím, vừa trầm buồn, vừa mạnh mẽ. Thấp thoáng gương mặt chàng họa sĩ trẻ tươi cười, nụ cười như muốn nói, cô đừng buồn, con sẽ luôn nhớ tới cô. Phía sau cậu là bóng dáng tảo tần của người mẹ...

H.N.Đ

Mẹ con Thạch sùng

Truyện thiếu nhi của HOÀNG TIẾN ĐIỂM

Sáng hôm đó, mẹ Tắc kè hoa ăn vận đầm dáng, cổ quàng chiếc khăn voan màu loang lổ, xăm xắn đi tới nhà Thạch Sùng mẹ. Mẹ mang theo một túi vải nhỏ buộc túm, bên trong đựng những chú cào cào béo ngậy nhảy tanh tách. Đó là món quà quý mẹ định biếu Thạch sùng mẹ.

Ngồi chính chiến trong tổ ấm của Thạch Sùng, mẹ Tắc kè hoa tía lia đủ chuyện. Mẹ nhắc lại rằng hồi lâu rồi, khi đi kiếm ăn qua đây đúng lúc trời đổ mưa, mẹ bỗng chuyển dạ, bụng quặn thắt từng cơn. Đau đẻ một lúc khá lâu, mẹ mới tọt ra được một quả trứng. Xong xuôi, mẹ trườn đi ngay. Đứa con rơi của mẹ may mắn được Thạch sùng mẹ mang về nhà nuôi, nên nó không bị vất vưởng, ấy là phúc lớn của dòng họ tắc kè nhà mẹ. Đôi khi Tắc kè hoa cũng áy náy lương tâm nên thi thoảng vẫn thả vào nhà Thạch sùng mẹ những món ăn mà mẹ kiếm được. Nhưng rồi đến lúc Tắc kè hoa phải lo cho bản thân nên mẹ đã bỏ đi thật xa. Giờ mẹ về đây để tạ lỗi với Thạch sùng mẹ và thăm thằng Tắc kè con đẻ của mẹ.

Hai mẹ con Tắc kè hoa nhìn nhau không mấy vồn vã, thậm chí Tắc kè con còn giành cho mẹ nó ánh nhìn xa lạ.

- Cô đừng ngại. Cô vẫn sẽ là mẹ nó. Tôi không bao giờ tranh chấp thằng bé với cô. Tôi có phải là kẻ sống không biết điều đâu. Nhưng mùa khô hanh sắp tới, tôi phải về vùng nhiệt đới để sống qua ngày. Cô đã nuôi con cho tôi thì bây giờ mong cô cứ tiếp tục nuôi nó. Tôi đi đây. Xin bảo trọng!

Tắc kè hoa nói, có ý phân bua rồi trườn thoăn thoắt ra cửa.

Thạch sùng mẹ há miệng, giương cặp mắt tròn ra nhìn, không kịp phản ứng vì quá

bất ngờ. Tắc kè hoa đã đi xa hẳn, để lại phía sau ánh mắt đầy ác cảm của mấy ông bà hàng xóm nhà Thạch Sùng mẹ.

Mùa khô đến. Lũ côn trùng vội vã tránh cái nóng hầm hập bằng cách chui thật sâu xuống lòng đất. Chúng bảo nhau, nhìn bọn chuồn chuồn bay cao tít thế kia thì còn lâu mới mưa. Thiên hạ chả nói "Chuồn chuồn bay thấp thì mưa/ Bay cao thì nắng, bay vừa thì râm" đó là gì.

Thạch sùng mẹ đau đầu với thằng con khác loài ngày càng to xác nhưng biếng lười một cách kỳ lạ. Nó nằm dài cả ngày, tới bữa thì tống vào họng tất cả những gì mẹ nó kiếm được, rồi lăn ra ngủ với cái bụng no kênh.

Lũ thạch sùng con đã ra ở riêng thi thoảng cũng đảo qua nhà thăm mẹ. Chúng mắt tròn mắt dẹt, ngơ ngàng nhìn đứa em út to xác, nằm dài thượt trong ổ như một đoàn tàu hỏa. Có đứa bức xúc đập bôm bốp vào mình Tắc kè:

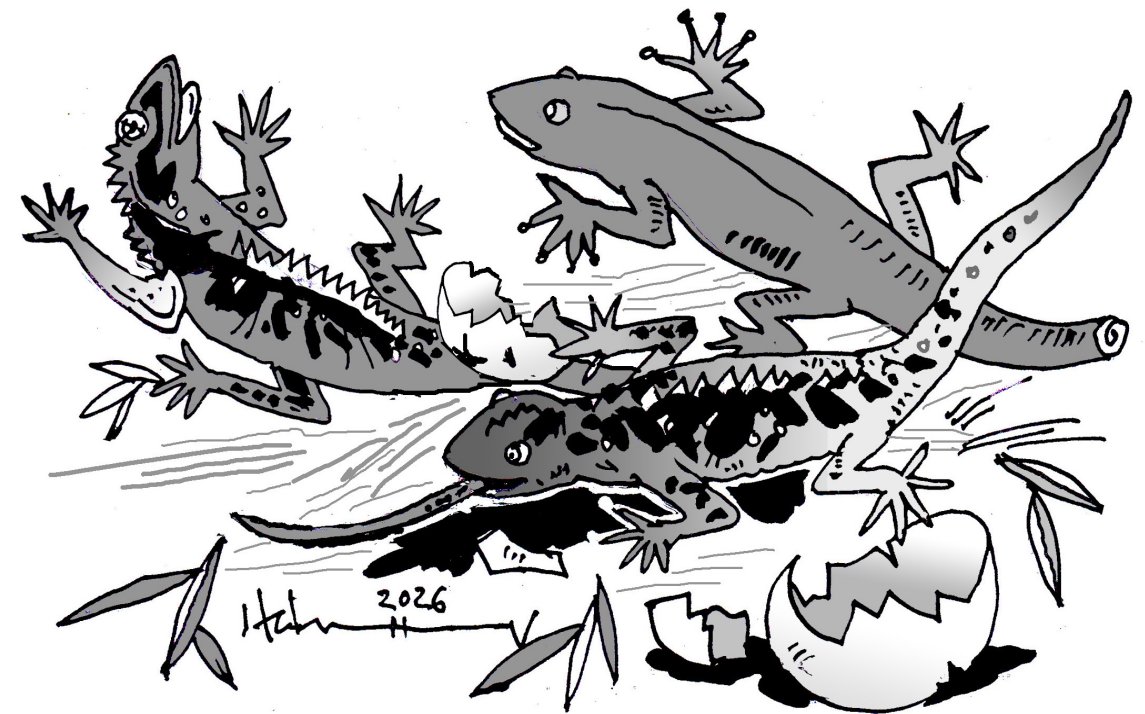
- Nè, dậy kiếm mồi đi chứ. Làm biếng, ở nhà hoài thì lấy gì ăn?

Tắc kè con ậm ề, xoay mình một cách nặng nhọc rồi lại nhắm tịt mắt, mặc kệ các ông anh đang tỏ ý khó chịu.

- Thôi mặc nó. Anh em kiến giả nhất phận, chẳng nào mình cũng chẳng nuôi nó được ngày nào. Một người nói, về chán nản. Rồi cả bọn ngúc ngoác bỏ đi.

Một hôm mưa to gió lớn, Thạch sùng mẹ không thể đi kiếm cái ăn cho hai mẹ con. Tắc kè con buồn bực trách móc:

- Chỉ tại mẹ thôi. Đáng ra mẹ phải thả con ra ngoài từ lúc bé để con tự kiếm ăn.



Minh họa: Hà Huy Chương

Nhưng mẹ cứ nhất định giữ con ở nhà. Mẹ nhìn xem, tay chân con giờ trở nên bầy bốt, vụng về. Con chỉ có thể thò lên thụt xuống cái lỗ gạch bé tí hìn này, chẳng làm nổi việc gì. Mưa gió thế này biết lấy gì ăn. Con đói lắm rồi.

Thạch sùng mẹ bối rối. Mẹ không biết phải giải thích với thằng con ra sao. Đúng là mẹ đã quá chiều chuộng, chăm bẵm đứa con nuôi út ít. Giờ mẹ đành phải gánh trách nhiệm chứ biết sao bây giờ.

Mẹ Thạch sùng quyết định sử dụng "độc chiêu" riêng. Mẹ vênh đuôi áp sát miệng đứa con. Nháy mắt, như trong trò ảo thuật, cái đuôi thạch sùng đứt rời ra, rơi tòm vào cái mồm rộng ngoác đang há ra của Tắc kè. Thằng con háu ăn vội vàng nuốt trọn. Cái đuôi nhỏ chưa đủ lấp đầy bao tử của nó, nhưng dù sao thì cũng đỡ xót ruột. Tắc kè con vô tâm, hoàn toàn không biết nó vừa ăn một phần cơ thể của mẹ nó.

Lão Thạch sùng già vẫn quan tâm đến mẹ con Thạch sùng. Hễ kiếm được con

nhện, con gián hay thứ gì đó là lão mang về cứu đói cho hai mẹ con. Lão biết đó là sự sẻ chia, hi sinh quyền lợi không hề nhỏ, nhưng lão không tiếc. Hôm đó, vừa nhìn thấy Thạch sùng mẹ, con người lão muốn lộn ra ngoài: Thạch sùng mẹ không có đuôi!

Thạch sùng mẹ lúng túng giải thích rằng nó đã dùng cái đuôi để nuôi con. Vì nó không còn cách nào khác.

- Người ta bảo em đại, sao cứ nuôi báo cô cái đứa lười biếng, vô tích sự. Lại còn ngắt đuôi cho nó ăn nữa. Nhưng... dù thế nào thì Tắc kè cũng là con em. Em không thể bỏ nó được.

Lão Thạch sùng lắc đầu. Lão cho rằng Thạch sùng mẹ công lưng nuôi đứa con to xác là quá bất hợp lý và ngốc nghếch.

- Cô nghĩ xem. Chả lẽ cô phải nuôi nó hết đời? Thằng bé phải tự kiếm lấy ăn. Tôi nói thế đấy. Giờ thì tôi đi đây!

Nói rồi lão quay ngoắt đi, không một lần ngoảnh lại. Thạch sùng mẹ hiểu rằng lão

rất giận và từ nay nó phải làm bà mẹ đơn thân.

Thời kì ngủ đông của loài bò sát đến. Tắc kè con đổi màu. Nó sung sướng báo cho cả cộng đồng thạch sùng biết sự kiện mà nó cho là cực kỳ vi diệu. Một đồn mười, mười đồn trăm, thiên hạ dất dít nhau đến "thực mục sở thị". Tắc kè con liền nghĩ ra một kế ranh mãnh: ai mang đồ ăn đến cho mẹ con nó thì người đó sẽ được xem nó đổi màu.

Ngay lập tức, các loài lữ lượt mang thức ăn tới nhà Thạch sùng mẹ, chất đầy cửa ngách, choán hết cả lối đi. Tắc kè con tha hồ ăn, hết ăn thì ngủ, thân hình hộ pháp của nó càng ngày càng mập ú. Thạch sùng mẹ nhìn con, vừa buồn vừa lo lắng. Nó treo tấm biển "Không nhận quà biếu" ngay trước cửa nhà và buộc thẳng con phải ăn kiêng kèm theo vận động thân thể.

- Đây là giải pháp duy nhất để cứu con. Nếu con không nghe lời mẹ thì từ nay mẹ con mình đường ai nấy đi. Mẹ không còn sức để lo cho con nữa.

Tắc kè con hoảng sợ tột độ. Nó hiểu rằng nếu nó bị mẹ bỏ rơi, chốn trú thân an toàn tuyệt vời của nó sẽ không còn nữa. Không xong rồi. Nó không thể để mất mẹ được.

Thạch sùng mẹ sung sướng khi Tắc kè con chịu nghe lời mẹ. Mẹ bắt đầu dạy lại cho Tắc kè con những kỹ năng sống trước đây nó đã từng trải qua. Nào tập phát âm, tập di chuyển trườn, bò, tập cách phát hiện con mồi từ xa, cách phóng lười tóm gọn... Những ngày đầu, Tắc kè vừa tập, vừa khóc thút thít. Thạch sùng mẹ luôn ở bên nó để động viên. Chẳng bao lâu sau, thân hình hộ pháp của Tắc kè con đã gầy đi trông thấy.

Bây giờ thì Tắc kè con đã trở lại hình dáng bình thường. Nó thông thạo kỹ năng bắt mồi và rất tự hào vì chẳng những nó tự nuôi sống được bản thân mà còn chăm lo được cho cả mẹ Thạch sùng của nó nữa.

H.T.Đ

ĐÀM CHU VĂN

Tiếng gáy của Gà Choai

Gà Choai vừa vỗ giọng
Cất tiếng gáy đầu tiên
Đảo nghiêng tai chờ đón
Cùng ánh bình minh lên

Ôi tiếng gáy oai hùng
Của một trang võ sĩ
Sóng ời xin lặng nhé
Nghe tiếng ta góp đời!

Hít mạnh rồi dòn hơi:
"Ke... ke...ke!..". Gà gáy
Tiếng gì mà lạ vậy
Nghe như hơi nhái bèo?!

"Ke... ke...ke!.." tiếp theo
Vẫn như kèn lá chuối
Choai bực mình tức tối
Gáy khản giọng, mệt nhoài

Buổi ra mắt chẳng vui
Không như mình tưởng tượng
Đêm sau Choai ra biển
Luyện gáy cùng sóng xô

Sóng ngày đêm vỗ bờ
Hoà tiếng gà trống gọng
Bền bỉ mỗi đêm ngày
Cua còng giương mắt ngóng

Rồi đến một ngày kia
Tiếng gà lên đỉnh đạc
"Ồ... ó... ó!.." vang trời
Biển cười ran mặt sóng.

Ngàn năm đá đứng chênh vênh

■ Ghi chép của NGUYỄN THẨM

Tôi biết đến đá Ba Chồng từ chuyến du lịch cùng cơ quan đến Đà Lạt - thành phố mộng mơ. Khi ngang qua Định Quán, từ ô cửa kính xe ô tô, tôi bất ngờ trước ba hòn đá khổng lồ chồng lên nhau, tựa hồ đang thách thức trọng lực, đứng chênh vênh giữa đất trời như một sự sắp đặt ngẫu hứng của tạo hóa.

Nhìn ngắm kỳ quan đá, trong đầu tôi với bao câu hỏi. Vì sao ba hòn đá chồng lên nhau mà không rơi xuống? Ba hòn đá ấy có tự khi nào? Trải qua bao thăng trầm của thiên nhiên, sự tàn khốc của vô thường, những tảng đá ấy vẫn trơ gan cùng tuế nguyệt khiến bao lữ khách ngang qua đều phải dừng bước ngắm nhìn, để đắm chìm vào những huyền tích từ thuở khai thiên lập địa còn lưu truyền đến hôm nay.

Kỳ quan đá

Những câu hỏi cứ lớn vồn mãi trong đầu, thôi thúc tôi phải quay lại khám phá, tận mắt nhìn thấy, tận tay sờ vào những tảng đá để lắng nghe những câu chuyện từ xa xưa vọng lại. Thế rồi cơ hội kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026 đã đến, tôi chạy xe máy từ ngã ba Dầu Giây lên xã Định Quán (tỉnh Đồng Nai) quyết khám phá bằng được. Hiện nay, Quốc lộ 20 đã được Nhà nước đầu tư mở rộng thêm đường song hành - cao tốc Dầu Giây - Tân Phú, nên tuyến đường không mấy chật chội. Hai bên đường, mùa này hoa cao su đang nở rộ, giữa những cành cây khăng khiu, từng chùm hoa trắng ngà bung nở, tựa như những áng mây vô tình đậu lại trên cành. Tầm 8 giờ sáng, tôi đã đến nơi. Lúc này, những vệt nắng non đầu ngày trong trẻo và dịu ngọt như rót mật vàng xuống nhân gian. Theo lối mòn nhỏ quanh co, chúng tôi bắt đầu khám phá thắng cảnh đá Ba Chồng Định Quán. Đứng ở mỏm đá cao nhìn toàn cảnh, tôi phải ồ lên thích thú trước một bức tranh thiên nhiên hùng vĩ và nên thơ.

Qua những nghiên cứu các nhà địa chất học đã đánh giá, Đồng Nai sở hữu di sản thiên nhiên về đá và hang động núi lửa với những kiệt tác thiên nhiên được cấu tạo như đá Ba Chồng, Đá Dĩa, Hang Dơi với niên đại cách đây hàng chục triệu năm. Ngược dòng thời gian về kỷ Neogen - Đệ Tứ, vùng đất này từng là tâm điểm của những đợt núi lửa phun trào dữ dội. Quần thể đá chồng chính là dấu tích sinh động của những miệng núi lửa hình phễu và hình elip, nơi dòng nham thạch nóng bỏng từ triệu năm trước đã ngưng đọng, kết tinh thành những khối thạch như ngày nay.

Các nhà khảo cổ và địa chất học đã xác định thành phần chủ yếu là Granodiotit (đá hoa cương), trải qua hàng triệu năm chịu tác động của những cuộc kiến tạo địa tầng và sự tạc đẽo công phu của tự nhiên, đá mang trong mình một cốt cách riêng, vượt qua thế giới vô tri để hòa cùng tâm hồn nhân thế.

Hệ thống di sản này là một chỉnh thể đa dạng, hội tụ những cấu trúc địa chất kỳ thú từ đá Ba Chồng, Đá Dĩa cho đến những ngọn núi đá vôi sừng sững. Ở phía Tây Bắc của quần thể, Hòn Dĩa hiện ra đầy ấn tượng với khối đá lớn hình tròn dẹt, tựa hồ một vật thể khổng lồ của người ngoài hành tinh vừa đáp xuống đỉnh mỏm đá cao. Quan sát kỹ, lữ khách sẽ không khỏi ngỡ ngàng trước phép sắp đặt của tạo hóa, một phiến thạch hình khối vững chãi được đặt lên trên khối đá đế khổng lồ, kết nối bởi một điểm tựa nhỏ hẹp nhưng vô cùng kiên định. Xung quanh có nhiều tảng đá nằm chồng lên nhau, cây cối mọc um tùm, tạo nên vẻ đẹp vừa huyền bí và hoang sơ.

Nổi bật nhất trong quần thể là núi đá Voi, mà người dân ở đây gọi với cái tên rất ấn tượng về "Núi Bạch Tượng". Cụm đá có hình thù như hai con voi lớn nằm cạnh nhau. Trước ngọn núi về phía Nam là ngôi



Đá chông Định Quán - Ảnh: Hạ Nguyên

chùa Thiện Chơn, tên chùa rất ý nghĩa: “Chân lý tuyệt đối của vũ trụ, của trời đất hòa cùng với mọi kiếp tu của muôn loài”. Ngược dòng thời gian, qua nghiên cứu một số tư liệu, cho biết ngôi chùa được xây vào năm 1957 do hai Phật tử ở đây phát tâm kiến tạo. Trải qua bao biến thiên lịch sử và những lần trùng tu, tôn tạo, diện mạo chùa ngày nay đã trở nên khang trang. Ngự tọa trên một đỉnh núi Bạch Tượng là pho tượng Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trắng, uy nghiêm giữa tầng không. Gắn liền với pho tượng được kiến tạo từ năm 1957 này là một huyền thoại đẹp được lưu truyền trong dân gian, đó là hằng năm Ngài lại lặng lẽ xoay mặt về một hướng khác và bất cứ nơi nào may mắn được ánh mắt Ngài từ bi dõi tới, nơi đó sẽ đón nhận phước lành và bình an.

Nhưng nổi tiếng nhất và được nhiều người biết đến trong quần thể thắng cảnh là đá Ba Chông nằm ngay cạnh Quốc lộ 20. Đúng như tên gọi, ba hòn đá tự nằm chồng lên nhau ở độ cao 36 mét so với

mặt đường. Hòn đá bên dưới lớn hơn gấp hai lần hòn đá bên trên, hòn đá trên cùng thì nằm chia ra hẳn bên ngoài. Ngược lên nhìn, cảm giác như nó có thể đổ xuống bất cứ lúc nào. Trải hàng triệu năm, đá vẫn đứng đó, kiêu hãnh đón nắng gió. Hẳn trên đá là những cây dây leo, những vết dài in dấu những dòng nước chảy từ đỉnh đá xuống chân mỗi khi mưa đổ, dấu tích của một thời bom rơi, đạn lạc vẫn hằn trên đá không hề làm giảm đi vẻ đẹp mà trái lại, càng tôn thêm cốt cách phong trần, can trường của một chứng nhân kiên định giữa bao biến động xoay vần của thời cuộc.

Lắng nghe những câu chuyện ly kỳ

Tham quan một vòng quanh thắng cảnh, chúng tôi ghé quán cà phê cóc ven đường dưới chân núi đá Ba Chông. Tôi lần la hỏi chuyện với ông Nguyễn Đức Thắng (72 tuổi), một người sinh ra và lớn lên ở vùng đất này về nguồn gốc của đá Ba Chông. Bên chén trà thơm, ông Thắng chậm rãi lần tìm trong miền ký ức xa xăm.

Ông kể rằng, thuở xưa khi vùng đất này còn nguyên sơ, huyền bí, là nơi cư ngụ lâu đời của người Mạ, người Chơ Ro và người S’tiêng, trong đời sống tâm linh của họ đã lưu truyền những huyền tích ly kỳ về sự ra đời của núi đá Ba Chông. Chuyện kể rằng, thuở hồng hoang, khi các vị thần còn gần gũi với nhân gian, có một vị thần khổng lồ thường ghé thăm nơi này. Ngài đã dùng những hòn đá xếp chồng lên nhau. Nhưng khi ngài đang chơi rất vui vẻ, phụ thân của ngài gọi về trời có việc gấp. Ngài đành bỏ dở dang quên không dọn dẹp. Chính sự lãng quên đầy thi vị ấy đã để lại cho hậu thế một quần thể đá chông độc đáo đứng vững đến tận ngày nay.

Lắng nghe giai thoại ấy, lòng tôi không khỏi dậy lên niềm thích thú trước trí tưởng tượng phong phú và đầy sắc màu huyền thoại của tiền nhân. Dẫu biết rằng các nhà khoa học đã chứng minh nơi đây do tác động của núi lửa tạo ra, nhưng câu chuyện giải thích rất thú vị là những mạch ngầm văn hóa ấy đã bồi đắp thêm phần hồn, biến một thực thể địa chất khô khan trở thành một di sản sống động và đầy sức quyến rũ trong lòng lữ khách.

Ông Ngô Văn Hoàng (63 tuổi) kể thêm một huyền tích về vị thần hổ ở nơi này. Ông Hoàng nói người dân ở đây không ai không thuộc về câu chuyện hai vợ chồng Hổ thần dưới chân núi Bạch Tượng. Thuở ấy, khi rừng già còn bao phủ thâm u và là chốn ngụ cư của muôn loài thú dữ, sự xuất hiện của ngôi chùa như một điểm tựa bình an cho lưu dân tìm đến khẩn hoang. Kỳ lạ thay, từ khi tiếng chuông chùa sớm tối vang vọng, có một đôi Bạch Hổ thường xuyên tìm về, lặng lẽ nằm bên thềm nghe kinh kệ, đặc biệt thấy người không ăn thịt, cũng không tấn công gia súc gia cầm của mọi người. Một thời gian sau, đôi Bạch Hổ bỗng nhiên biệt tích giữa đại ngàn sâu thẳm. Tin rằng đôi thần thú đã đắc đạo hóa thánh, người dân cung kính lập miếu thờ ngay dưới chân núi để hương khói phụng thờ, nguyện cầu cho vùng đất mãi được bình an, che chở.

Lại nói về tín ngưỡng dân gian thờ Ông Hổ, không chỉ riêng gì vùng đất Định Quán,

ở bất cứ nơi nào trên mảnh đất Đồng Nai ở các đền, đình đều có miếu nhỏ thờ Ông Hổ. Ngược dòng lịch sử về thuở các bậc tiền nhân đi mở cõi, vùng đất này vốn là chốn đầy ám ảnh “Đồng Nai xứ sở lạ lùng / Dưới sông sấu lội, trên giồng cạp um”. Trong bước đường chinh phục thiên nhiên đầy gian nan ấy, hình tượng Ông Hổ vừa gợi nỗi kinh sợ, vừa mang dáng dấp của một thần linh bản địa đầy uy quyền. Đối diện với sự kỳ vĩ của tạo hóa, con người đã chọn cách tôn thờ để hóa giải nỗi sợ hãi, gửi gắm vào đó ước vọng về một cuộc sống cộng sinh hài hòa, bình an trong quá trình khai khẩn vùng đất mới. Nhưng nghe câu chuyện của ông Hoàng, tôi cũng muốn thêm một lần leo núi trải nghiệm để lên miếu Ông Hổ. Huyền thoại suy cho cùng cũng là cách để người đời thêm kính cẩn trước cái uy nghiêm của tạo hóa. Nhưng dưới lăng kính khoa học, nhà khảo cổ đã tìm thấy ở đây nhiều công cụ sản xuất, sinh hoạt của người xưa bằng đá, đồng, đất nung. Đồng thời, các nhà khoa học đã chứng minh núi lửa đã từng nhiều lần hoạt động và các bãi đá chồng lên nhau trong vùng hiện nay được tạo nên chính là do sự dịch chuyển của địa chất.

Tôi chợt nhớ đến ý kiến của nguyên Viện trưởng Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, PGS-TS Trần Tân Văn trong hội thảo về nghiên cứu du lịch Đồng Nai, chia sẻ: “Đồng Nai có hệ thống núi lửa mang giá trị độc đáo chưa từng ở các nơi khác ở Việt Nam. Những giá trị này đủ những yếu tố để xây dựng những câu chuyện trên những tảng đá, hang động. Đây sẽ là điều kiện để Đồng Nai đăng ký lên Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hiệp Quốc (UNESCO) công nhận công viên địa chất toàn cầu đầu tiên ở phía Nam.”

Tôi mong rằng trong tương lai không xa du lịch Đồng Nai cất cánh, nơi đây sẽ trở thành điểm dừng chân đầy mê hoặc trên hành trình khám phá của các lữ khách mê xê dịch. Đá sẽ không còn lặng im, mà sẽ thì thầm kể mãi những câu chuyện của nhân gian.

N.T

Xuân vùng biên ải

■ NGUYỄN DUY HIẾN

Ở biên giới, ngoài nhiệm vụ thường xuyên tuần tra bảo vệ cột mốc, đường biên, các chiến sĩ còn chung sức cùng địa phương chăm lo đời sống nhân dân. Cựu chiến binh Đỗ Văn Nho ở xã Tân Tiến, tỉnh Đồng Nai đưa tôi đến thăm một trong những "con nuôi Đồn Biên phòng" sáng nay là cháu Phan Nguyễn Trung Hiếu ở ấp 1, sinh năm 2016, học sinh lớp 4 Trường Tiểu học - Trung học Cơ sở Lộc An. Nhìn qua kết quả học tập của cháu rất tốt, chữ viết đẹp, bài tập toán toàn điểm 9 và 10. Hoàn cảnh cháu Hiếu mồ côi cha, ở với mẹ, gia đình thuộc diện khó khăn. Cháu Nguyễn Ngân Giang ở ấp 2, sinh năm 2014, học sinh lớp 6, Trường Tiểu học - Trung học cơ sở Lộc An. Kết quả học tập tốt, hoàn cảnh cháu bị bệnh bạch hầu cấp, thời gian điều trị dài ngày rất tốn kém. Gia đình cháu Giang thuộc diện đặc biệt khó khăn. Vừa rồi Hiếu và Giang là hai trong số các cháu được Ban Chỉ huy Đồn Biên phòng Lộc An trao tặng học bổng. "Các cháu lớn lên học hành trong sự yêu thương đùm bọc của nhân dân, chính quyền địa phương và cán bộ chiến sĩ Đồn Biên phòng Lộc An. Hằng tháng, các cháu đều được Ban Chỉ huy Đồn Biên phòng Lộc An tặng 10-15 kg gạo và tiền ăn học. Những năm gần đây, Đồn Biên phòng Lộc An đã tặng 40 suất học bổng, 15 xe đạp, 3.500 tập vở, 150 chiếc cặp học sinh cho các cháu...", cựu chiến binh Đỗ Văn Nho cho biết thêm.

Chia sẻ với chúng tôi, Trung tá Trịnh Văn Vũ, Chính trị viên Đồn Biên phòng Lộc An (Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Đồng Nai) cho biết, giai đoạn 2015-2025, đơn vị triển khai đồng bộ, hiệu quả các mô hình, chương trình, phong trào do Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ đội Biên phòng

tỉnh phát động. Tổng kinh phí huy động hỗ trợ gần 2 tỷ đồng hỗ trợ đầu tư cho các mô hình, như: Chương trình "Nâng bước em tới trường" từ đóng góp của cán bộ chiến sĩ và vận động (gần 200 triệu đồng). Dự án cán bộ chiến sĩ Quân đội "Nâng bước em tới trường" từ đóng góp của cán bộ chiến sĩ toàn quân (148 triệu đồng). Các chương trình chăm lo đời sống nhân dân, như "Xuân Biên phòng ấm lòng dân bản", "Biên cương - Đêm hội trăng Rằm" đơn vị đã vận động tặng trên 2.300 phần quà (gần 1,2 tỷ đồng)... Mô hình "Hũ gạo tình thương" trích từ phần gạo của cán bộ chiến sĩ tặng 2.640 kg gạo. Mô hình "Tay kéo Biên phòng" đã phối hợp cắt tóc cho nhân dân và học sinh được 439 lượt người. Đồn Biên phòng Lộc An đã tặng 1 cặp dê giống, trị giá 4,5 triệu đồng và 1 cặp bò giống, trị giá gần 14 triệu đồng cho các hộ nghèo trên địa bàn. Bên cạnh đó, Đồn Biên phòng Lộc An còn thường xuyên giúp dân thu hoạch mùa vụ, khắc phục hậu quả thiên tai, làm đường bê tông nông thôn, giúp dân di dời gia súc ra khỏi gầm sàn nhà ở trên 1.057 ngày công... Những việc làm thiết thực trên của đơn vị đã góp phần thay đổi tập quán sinh hoạt, đồng thời nâng cao chất lượng đời sống nhân dân, xây dựng diện mạo mới cho các xóm ấp biên giới.

Phong trào "Toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ an ninh biên giới quốc gia" luôn được đơn vị triển khai sâu rộng tới 9 tổ an ninh tự quản và 1.700 hộ gia đình đăng ký tham gia thực hiện. Đơn vị vận động 1 tập thể, 11 cá nhân đăng ký bảo vệ 29 cột mốc và 22,537 km đường biên. "Để củng cố cơ sở chính trị địa phương vững mạnh, Đồn Biên phòng Lộc An đã giới thiệu 1 đồng chí tăng cường xã.



Các chiến sĩ Đồn Biên phòng Lộc An giúp dân thu hoạch lúa mùa - Ảnh: Duy Hiến

1 đồng chí tham gia cấp ủy, 5 đảng viên tham gia sinh hoạt chi bộ các ấp và phân công 10 đảng viên phụ trách các hộ gia đình trên địa bàn...", Trung tá Vũ cho biết.

Đến vùng biên còn biết đến sự quan tâm đặc biệt của Bộ đội Biên phòng đối với gia đình chính sách, mẹ Việt Nam anh hùng. Chúng tôi cùng Trung tá Trịnh Văn Vũ, Chính trị viên Đồn và các nhân viên trong Đội Vận động quần chúng đến thăm mẹ Việt Nam anh hùng Kha Thị Yến, sinh năm 1913 (dân tộc Thái) ở ấp 8, xã Tân Tiến. Trong gian phòng nhỏ, chúng tôi ngồi quanh mẹ, lòng bồi hồi. Hơi ấm của những đứa con như lan chảy vào tim, vào hơi thở mẹ, ấm áp và thiêng liêng vô ngần. "Mẹ vui lắm! Các con thường đến với mẹ là được rồi...". Nghe mẹ Yến nói, chúng tôi ai nấy đều vỡ òa cảm xúc.

Mẹ Việt Nam anh hùng Kha Thị Yến có chồng và con trai là liệt sĩ. Chồng mẹ là Xã đội phó Xã đội Tam Đình, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, hy sinh năm 1966 tại quê nhà. Con trai thứ 3 của mẹ là Trung đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, hy sinh năm 1980 tại chiến trường

Campuchia, hiện an táng tại nghĩa trang liệt sĩ Đồi 82, tỉnh Tây Ninh. Mẹ có 7 người con trai nhưng qua đời hết, chỉ còn mình con trai thứ 5 là anh Quang Văn Thanh. Đến thăm Mẹ Việt Nam anh hùng Kha Thị Yến còn có ông Lương Thanh Luyện (83 tuổi, dân tộc Thái), nguyên Trưởng ấp 8 và chị Cao Khánh Hòa, Trưởng ban công tác Mặt trận ấp 8, xã Tân Tiến. Mẹ Việt Nam anh hùng Kha Thị Yến được cán bộ chiến sĩ Đại đội Bộ binh 3, Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực 4 - Bình Long (Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Nai) nhận phụng dưỡng đến hết cuộc đời. Hằng năm, các đơn vị lực lượng vũ trang, các cơ quan, sở ngành trong tỉnh, lãnh đạo tỉnh, các doanh nghiệp đến hỏi thăm sức khỏe mẹ, tặng quà mẹ trong các dịp lễ 30/4, 27/7, 2/9 và Tết Nguyên đán.

Đến các xã vùng biên ta càng trân quý hơn bao công việc nghĩa tình của Bộ đội Biên phòng đối với nhân dân tất cả. Với các anh đó là niềm hạnh phúc, niềm tin quân - dân trong công cuộc bảo vệ từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc.

N.D.H

MÙA XUÂN LÀNG MỘC

■ NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG

Thái Yên quê tôi chẳng biết ai đã đặt tên làng. Có lẽ ước vọng ngàn đời người miền quê ấy mong sự thái bình thịnh vượng, an yên mà sum vầy nên mới có tên gọi ẩn tượng thế. Chỉ biết ngôi làng diệu kì này nằm bên bờ một nhánh con của sông La dịp cuối đông nay nước trong xanh vắng. Dòng sông hiền lành chảy qua bao mùa mưa nắng, chứng kiến bao thăng trầm của nghề mộc. Ngày thường, bến sông lúc nào cũng tấp nập bè gỗ từ thượng nguồn xuôi về. Gỗ lim, gỗ xoan, gỗ mít... từng thân tròn thắm nước, lặng lẽ trôi theo dòng, cập bến trong tiếng gọi nhau í ới của thợ thuyền. Nhưng những ngày cận Tết, bến sông trầm lắng hẳn. Không còn cảnh gỗ chất cao như núi, không còn tiếng người khuân vác hối hả. Thay vào đó là hình ảnh những người bà, người mẹ, người chị mang lá dong ra rửa. Lá xanh ngắt, mát lạnh, được đắm mình dưới dòng nước trong veo, khẽ rung rinh theo sóng nước. Tiếng nói cười khe khẽ, tiếng nước vỗ mạn thuyền, tất cả hòa vào nhau tạo thành bản nhạc Tết rất khẽ, rất sâu.

Thợ mộc nghỉ Tết muộn hơn thợ cày, thợ cấy. Qua rằm tháng Chạp, khi ruộng đồng đã yên, trâu bò thong thả gặm cỏ ven bờ, thì trong làng tôi, những người thợ mộc vẫn còn miệt mài hoàn thiện nốt bộ phận, cái tủ, chiếc giường cho kịp giao khách. Chỉ đến sát ngày cúng ông Công, ông Táo, tiếng cưa mới thôi rít, tiếng búa mới thôi gõ, làng mộc mới thật sự bước vào Tết.

Làng mộc vào Tết không ồn ào như chợ huyện, cũng không rực rỡ đèn hoa như phố thị, nhưng có một điều rất riêng, ấy là sự nhộn nhịp để nghỉ ngơi sau cả một năm vất vả. Những bàn tay chai sần cũng được dừng lại để con người sống trọn vẹn với

hơi thở đoàn viên. Từ đó, nhà nhà bắt đầu dọn dẹp. Sân được quét sạch từng góc, hiên được lau bóng đến mức có thể soi thấy mây trời. Những chiếc tủ gỗ lâu năm được đánh lại bằng vỏ trấu, nước chè, bóng ánh lên màu nâu sẫm, trầm ấm. Không khí đón Tết cứ thế rộn ràng lên từng ngày. Sau một năm bận rộn, thợ mộc dừng việc, thong thả hơn bao giờ hết. Những buổi sáng sớm, khi sương còn vương trên hàng rào chè tàu, các bác, các chú lại sang nhà nhau uống nước chè. Ấm chè xanh nghi ngút khói, chén sứ thơm nồng. Câu chuyện xoay quanh việc năm nay bán được nhiều đồ không, giá gỗ lên xuống thế nào, rồi lại kể chuyện con cái học hành, chuyện cưới xin trong làng. Không ai nói chuyện lớn lao, nhưng mỗi câu chuyện đều đượm hương đời sống làng mộc.

Tết ở làng mộc không mấy ai phải sắm sửa đồ nội thất. Nhà nào trong làng cũng có sẵn đồ mới, bởi nếu không tự làm thì cũng được nhà khác mang sang để nhờ. Người ta còn tặng nhau những cái ghế, chiếc bàn, hay đôi câu đối chạm khắc tinh xảo, vừa làm quà Tết, vừa là tình làng nghĩa xóm. Không ai tính toán hơn thiệt, bởi ai cũng hiểu: nghề mộc dạy con người ta cách cho đi, từ thứ gỗ này sang đồ dùng khác, từ nhà này sang nhà kia.

Ở quê tôi, củi thường không thiếu. Thợ mộc dành riêng những loại củi thơm. Củi mít, củi nhãn để nấu bánh chưng, đốt bếp ngày Tết. Đêm hăm tám, hoặc hăm chín trừ tịch, khói bếp bay lên, quện với mùi lá dong, mùi nếp mới, mùi đỗ xanh, dậy một mùi hương Tết rất riêng, rất làng mộc. Mùi khói ấy len lỏi từng mái nhà, trú ngụ áo quần, tóc tai, để rồi đắm sâu theo kí ức mỗi người suốt cả đời.

Làng mộc có truyền thống lâu đời rằng con trai, con gái trong làng thường lấy nhau. Bởi thế, đi một vòng quanh làng, gặp đâu cũng là người quen, người thân. Bên này là bác họ, bên kia là chị dâu, xa hơn một chút cũng là thông gia, là họ hàng. Tình làng nghĩa xóm vì thế mà bền chặt. Gái làng mộc nổi tiếng đảm đang. Từ nhỏ đã quen với mùi gỗ, tiếng đục, tiếng cưa nên khá khéo tay. Tôi về làm dâu làng mộc, được mẹ chồng dạy từng việc nhỏ như pha trà sao cho nước xanh mà đủ chất, ủ rượu nếp sao cho thơm mà vừa nồng. Những bài học ấy không ghi trong sách mà truyền bằng tay, bằng mắt, bằng sự kiên nhẫn của người mẹ dành cho con dâu. Và tôi hiểu, làm dâu làng mộc không chỉ là về chung một nhà, mà là học cách sống cùng một nếp nghề, nếp làng.

Tết ở làng mộc từng bừng theo cách rất riêng. Trẻ con không có nhiều đồ chơi mua sẵn ngoài chợ, nhưng lại có những món đồ mà không nơi nào có được. Con ngựa gỗ, chiếc xe kéo, con quay, thanh kiếm... do chính tay bố mẹ chúng làm. Những món đồ ấy không bóng bẩy, nhưng chắc, bền như chính con người làng mộc. Nhà nào cũng trưng bày đồ thủ công mỹ nghệ. Có nhà bày bộ trường kỉ chạm rồng phượng, có nhà treo bức hoành phi mới tinh, chữ thơm mùi gỗ. Đó không chỉ là để khoe tay nghề, mà còn là niềm tự hào của người làng nghề sống bằng đôi tay và khối óc.

Con trai, con gái làng mộc vốn khéo tay, lại hiếu học. Có lẽ bởi sâu thẳm trong mỗi người đều có linh cảm mơ hồ về sự bấp bênh của nghề. Gỗ ngày một hiếm, đồ công nghiệp ngày một nhiều, những sản phẩm làm bằng máy rẻ và nhanh hơn rất nhiều. Vì thế, con em làng mộc được cha mẹ nhắc nhở phải học, để có thêm con đường khác, dù trong lòng ai cũng đau đáu nỗi lo. Nếu mai này không còn ai nối nghề, làng mộc rồi sẽ ra sao?

Những đứa trẻ hiếu học lớn lên rồi đi xa, để những ngày giáp Tết, làng mộc sẽ rộn

ràng thêm bởi bước chân của những người con xa xứ trở về. Con đường làng vốn yên ả bỗng đông hơn, tiếng xe dừng trước cổng, tiếng gọi nhau í ới, tiếng cười bật lên sau cái ôm thật chặt. Những bàn tay quen cầm búa, cầm đục nay lại vỗ lên vai nhau, chai sần mà ấm áp đến lạ. Ai đi xa cũng mang theo bụi đường, mang theo những lo toan mưu sinh, để rồi khi bước qua cổng làng, tất cả như được đặt xuống, nhường chỗ cho cảm giác bình yên rất cũ.

Làng mộc không có những món quà đắt tiền để biếu người trở về, nhưng lại có những món quà nhỏ xinh, mang trọn hồn quê. Đó có khi chỉ là chiếc lược gỗ nhắn mịn, cái thìa, cái muôi được vót cẩn thận, hay một con tò he bằng gỗ cho đứa trẻ lần đầu theo cha mẹ về làng. Có nhà còn gói ghém cả một khung ảnh gỗ, mộc mạc mà chắc chắn, để người đi xa mang theo, đặt lên bàn làm việc nơi phố thị, mỗi lần nhìn lại nhớ về mái nhà xưa. Những món quà ấy là tấm lòng của làng gửi cho người đi xa, là lời nhắn nhủ thầm lặng. Dẫu có ở đâu, làm nghề gì, thì nơi này vẫn là chốn để quay về. Và trong khoảnh khắc nhận món quà nhỏ từ tay người thân, nhiều người con làng mộc chợt thấy sống mũi cay cay, bởi hiểu rằng có những giá trị giản dị mà đi hết đời người, ta vẫn chỉ mong được nắm giữ mãi.

Những năm gần đây, bởi sự cạnh tranh của đồ gỗ công nghiệp, Tết ở làng mộc bên cạnh niềm vui còn phảng phất một nỗi ưu tư. Đó là những người vợ ngóng chồng đi xuất khẩu lao động, của những người mẹ chờ con nơi đất khách. Thế nhưng, dù đổi thay thế nào, Tết ở làng mộc vẫn giữ được cốt cách riêng với mùi khói bếp quen thuộc, là tiếng cười bên ấm chè, những bàn tay sờn gỗ nhưng ấm áp tình người. Và trong sâu thẳm mỗi người con làng mộc, Tết không chỉ là thời khắc chuyển giao năm cũ sang năm mới, mà còn là dịp để nhớ về một nghề, một làng. Miền kí ức không thể phai mờ.

N.T.T.N

Mứt gừng

■ NGUYỄN VĂN NHẬT THÀNH

“Khi nào con về Tết vậy Út”. Đó là câu hỏi mà mẹ thường hỏi tôi mỗi khi những dịp cận Tết. Tết lại càng đến gần, mẹ trông tôi lắm. Mẹ nói mọi thứ đã chuẩn bị xong, chỉ chờ Út mẹ về coi như cả nhà niềm vui trọn vẹn. Mẹ luôn không quên nhắc: “Út ơi, năm nay mẹ làm mứt gừng nhiều lắm – món con vẫn thích mỗi dịp Tết đến”. Điều lạ thay mình vẫn thích mẹ làm món này, tay nghề mẹ có lẽ không ai qua được ở cái xóm mình.

Nhận công tác tại một mảnh đất chỉ nghe sách báo và những lời kể của những đứa bạn từ thời đại học. Mảnh đất người ta vẫn ví như là Đà Lạt thứ hai của Tây Nguyên, cảm xúc khó tả xen lẫn với những buồn vui, đôi khi là sự trống trải nhớ nhà đến lạ lùng đặc biệt nhớ mùi của những món mẹ làm ngày Tết. Mẹ nói trong những món Tết quê, mứt gừng vẫn là món không thể thiếu và mẹ thường nói đùa với mấy anh em tôi: “Trời lạnh như ri mà có đĩa mứt gừng và một ấm trà nóng thì là nhất hạng đó bây”. Vào những ngày đầu của tháng Chạp, ở xóm nhỏ của tôi, mẹ tôi và những người phụ nữ trong xóm đang tất bật chuẩn bị những nguyên liệu đầu tiên để cho ra lò những mẻ mứt gừng với mùi thơm lừng. Mẹ nói, dù là mẻ gừng đầu tiên hay cuối cùng mẹ đều ưng ý và đẹp nhất, có lẽ do tay nghề mẹ được bà ngoại ngày xưa bày vẽ nên giờ đã thuần thục.

Mẹ kể rằng, mứt gừng vùng mình ngon nhất bởi gừng ở vùng tôi có mùi thơm mạnh, vị cay nồng, không đắng chát và nhạt như những vùng khác. Để có một mẻ gừng ưng ý, các công đoạn cần phải tỉ mỉ và chỉnh chu. Món mứt gừng được ngon,

cần chọn những củ gừng bánh tẻ, không quá non, cũng không quá già. Nếu gừng quá non mứt sẽ không có độ sần, còn gừng già thì nhiều xơ, vị cay nồng làm món mứt kém hấp dẫn. Gừng rửa sơ, ngâm trong nước khoảng 20 phút rồi rửa sạch lại. Sau đó, dùng dao cạo lớp vỏ gừng, cắt thành từng lát mỏng rồi cho vào ngâm trong thau nước muối loãng khoảng hai tiếng rồi vớt ra. Gừng phải luộc thật kỹ tầm 5 -10 phút rồi chắt bỏ nước luộc cũ và cho thêm nước mới vào nồi đun sôi cho bớt cay. Mẹ nói bí quyết để gừng trắng hơn sau khi thành phẩm là khi nước sôi nên vắt nước hai quả chanh vào và luộc với nước sôi khoảng 5 phút vớt ra, xả gừng với nước lạnh khoảng 4 - 5 lần. Xả kỹ giúp miếng gừng trắng hơn khi thành phẩm. Thật ra làm mứt gừng không khó, chỉ cần cho lượng đường vừa phải vào gừng trộn đều rồi ướp khoảng 6 - 8 tiếng để gừng thấm gia vị sau đó bắc chảo lên bếp, khi chảo nóng thì cho gừng đã ướp vào sên với lửa vừa, đảo đều sang trái rồi sang phải để các lát mứt không dính chảo và bị khét; cho đến khi nước hơi ráo thì giảm lửa nhỏ, tiếp tục đảo liên tục đến khi thấy gừng khô đều, có lớp đường trắng kết tinh ở ngoài là hoàn tất, mẹ tôi đổ ra cái mâm nhôm lót phía dưới là lớp báo đã chuẩn bị sẵn.

Cái cảm giác ngồi đảo mứt gừng cùng mẹ trong căn bếp nhỏ với mùi khói của củi than và chảo gừng sôi lăn tăn, mùi mứt gừng thơm nồng cảm giác ấm áp đến lạ thường. Mẹ dặn tôi phải chú ý để lửa vừa cho phù hợp và tay phải đảo mứt gừng nhẹ nhàng, đều tay và liên tục. Năm nào cũng vậy, cứ đến thời gian làm mứt gừng,

những cơn mưa rào rích trên những tàu lá chuối xanh rơi lộp bộp hoà lẫn là mùi đất theo cơn gió vào căn bếp, hoà lẫn với mùi mứt gừng đang sên, cảm giác hạnh phúc vô cùng.

Để tạo ra được thành phẩm đẹp thì công đoạn trần gừng là công đoạn cuối cùng và rất quan trọng để miếng mứt gừng thẳng tinh tươm, bên ngoài phủ lớp đường trắng mỏng óng ánh, đầy phần gừng. Mẹ tôi ngồi gỡ những miếng gừng bị cong, xoắn lại vào nhau và có khi chà nhẹ từng miếng gừng lên đám đường vụn trắng dưới tấm báo lót mứt để từng miếng có phủ nhẹ đường. Những miếng mứt gừng mẹ làm bao giờ cũng thẳng thớm và trắng tinh. Đó là sự đền đáp xứng đáng cho sự cần mẫn của mẹ và sự tươm tấp chuẩn bị cho ngày Tết.

Mứt gừng mẹ làm cứ mỗi dịp Tết về, con cháu trong gia đình ai cũng tấm tắc khen là mứt ngon nhất vùng này. Mứt mẹ có vị cay nhẹ, vị ngọt thanh và mùi thơm thì khỏi phải nói. Ai đã từng ăn một lần sẽ không bao giờ quên. Không khí lạnh vào những buổi sáng đầu năm mới, ngồi quây quần bên gia đình và người thân bên ấm trà nóng nếu thiếu mứt gừng thì sẽ thiếu đi một phần không khí ngày xuân, và điều đặc biệt được thưởng thức những miếng mứt gừng cay cay ngọt nhẹ của mẹ làm thì còn gì bằng.

Chỉ mong thời gian trôi nhanh và thật nhanh để tôi về bên mẹ, về với gia đình thân yêu và đặc biệt về với món mứt gừng của mẹ thơm lừng. Chỉ nghĩ đến thôi, tôi đã thấy khoẻ mắt mình cay. Cảm ơn mẹ, cảm ơn mứt gừng – hương vị quê hương làm tôi nôn nao để ngày được ngày đoàn viên.

N.V.N.T



K.D

BÙI NGỌC PHÚC

Hoa bí vàng và anh lính Trường Sa

Có phải ngôi sao trên mũ anh xuống làm hoa bí
hay hoa bí kết sắc vàng lên những ngôi sao
Giữa nắng nóng như thiêu như đốt
lòng rưng rưng những dây bí, dây bầu...
Bầu, bí hỡi!... mọc lên từ san hô, từ sỏi đá
hay từ bàn chân người chiến sĩ Trường Sa
Cây và người chia nhau từng hớp nước
Tay bí, tay bầu quán quýt đất ông cha.
Từng ngọn bí, bầu quán quýt gốc phong ba
quán quýt bóng dừa giữ biển trời Tổ quốc
Có anh lính ghé môi hôn hoa bí vàng và bật khóc
Vọng quê nhà bầu, bí trập trùng xa
Vọng muôn đời Hoàng Sa, Trường Sa!...

HOÀNG BẮC

Lãng du chiều Biên Hòa

Anh ngắm mưa tuôn trên Thành cổ Biên Hòa
Thời gian ngưng đọng, lớp sương chiều phủ kín
Em lặng nhớ Biên Hòa - Trấn Biên thời rong ruổi
Rồi mãi mê đi tìm một thoáng hương xưa.



K.D

DƯƠNG VŨ

Hoa bưởi nở trong vườn

Rớt xuống cỏ biếc xanh
Những cánh hoa bưởi trắng ngần như mang lỗi
Hương trao âm thầm không nói
Sợ xuân thì vội vã bỏ đi

Rớt xuống miên man hiên thêm
Bay bay giọt mưa li ti ngọt lịm
Sau bao đoạn trường gió đi và đến
Trên thêm thơ nào vừa rụng thắm trái yêu thương

Rớt xuống bờ vờ chồn bình yên
Là những nhành xuân còn sót lại
Dòng đời biết là sẽ trôi chảy mãi...
Nhưng xin mãi là hương thơm hoa bưởi nở trong vườn...

NGUYỄN MỸ HẠNH

Chiều tháng Hai

Tháng Hai, chiều buồn quá
Mưa reo rắc hao gầy
Phố trầm ngâm đốt thuốc
Khói bay vào mắt cay.

Chiều tháng Hai rơi xuống
Trên môi em nhạt nhòa
Trên lời yêu rêu phủ
Của một người, rất xa...

Chiều tháng Hai thăm thĩ
Nói với em điều gì
Mà hân trong mắt biếc
Dự cảm một chia ly.

Chiều tháng Hai nơi ấy
Anh có nhớ đã từng
Thương em hơn tất cả
Hay đã thành người dưng?

Chiều tháng Hai, anh ạ
Sắp trôi vào đêm sâu
Vậy mà em, em vẫn
Chờ môi hôn buổi đầu...

NGUYỄN NGỌC DUNG

Lời ru từ biển

Chiều buông trước biển gió êm đêm
Sóng hát ru lòng những nỗi quen
Mặt nước nghiêng soi trời thăm thẳm
Nghe hồn tan giữa cõi mênh mông

Biển tự ngàn xưa là tiếng mẹ
Vỗ nhịp ru con giấc dịu dàng
Muối mặn thấm vào từng thớ cát
Như tình Tổ quốc mãi miên man

Biển ơi! Biển gọi hồn con dậy
Sóng vỗ ngàn năm giữa tim này
Tổ quốc trong con như lửa cháy
Sáng mãi niềm tin đến mai sau

Biển ơi! Xin giữ màu xanh ấy
Cho những con tàu vượt bão giông
Để tiếng yêu thương còn ở lại
Biển vẫn trong con sáng rạng ngời.

ĐỖ CAO SƠN

Bên dòng Đồng Nai

Ta buồn theo sóng Đồng Nai
Neo câu vọng cổ trôi dài bến quê
Một dòng đời ngả đam mê
Chiều nay em có xuôi về không em

Ừ thì bầu rượu nắm nem
Dặn dò chi lắm cho thêm rầu người
Ta giao hẹn chín phương trời
Cho ta vui trọn quãng đời lang bang
Ôm vò gỗ nhịp ca sang
Phía Cù lao Phố nắng vàng Chùa Ông

Thôi thì lại đến Bửu Long
Cho thư thả chút long đong phận người
Hát gì đi chứ em ơi
Câu đồng dao của một thời đã qua
Trông vời quê mẹ xưa xa
Người dưng... nào biết đâu mà đón đưa.

LÊ THANH XUÂN

Đi dưới cao xanh Bình Phước

Trên đầu tôi là cao xanh Bình Phước
Dưới chân tôi là hoàng thổ bạt ngàn
Xanh vờn cao thả rộng dài mơ ước
Giấc mơ này nghìn thuở không tan

Kiếp diệt sinh rưng vào lòng đất
Kiếp phồn sinh xanh đến tận cùng
Kiếp phồn thực hồn nhiên trắng muốt
Nếu gom vào ta có những con sông

Đêm Phước Long, Đồng Xoài, Đồng Phú...
Bỗng thổi về ngọn gió xa xăm
Lòng ta đã núi rừng cương thổ
Lịch sử ru giấc ngủ ta nằm

Sông Đồng Nai sa bồi châu thổ
Ta lắng nghe tiếng gà gáy dân sinh
Mây Bù Đăng đang trôi về Xuân Lộc
Lòng khẽ reo như hoa nở vô tình.

Ngày vui bầu cử

Hân hoan - Rộn ràng

Nhạc & Lời: TRẦN TÂM

Đường phố rợp cờ hoa đón chào ngày hội, đường phố ngập dòng
xe và người người xuống phố. Rộn rã tràn niềm vui xôn xao trong tiếng cười
Thôn quê đến thị thành triệu triệu người đi bầu. Chọn người tài người
đức ta bầu vào Hội đồng nhân dân chọn người tài người
đức giữ niềm tin cho cuộc đời. Chọn người tài người
đức ta bầu vào Quốc hội hân hoan vang tiếng
cười mời gọi nhau ta đi bầu. Đi bầu là ta đi bầu. Đi
bầu là nghĩa vụ công dân. Đi bầu là ta đi bầu
niềm tin trong là phiếu chọn người tài đức cao/.

Mùa xuân tình yêu

Nhạc & Lời: HÀ CÔNG CHÍNH
& TRẦN THU HƯỜNG

Vui tươi, tình cảm

Xuân về qua lối nhỏ, nắng hong mềm bờ mi.
Xuân về trong mắt nhỏ, gió say tình ngấn ngơ.
Đôi môi em chớm nở, như hoa đào tỏa hương.
Trong tim anh chớm nở...
tình yêu dành cho em. Anh là mùa xuân chín, em cánh én hiền hòa.
Đôi ta chung nhịp bước. Tình nồng như gió xuân. Anh là vì sao sáng,
em tia nắng dịu dàng. Dẫu sông sâu biển cạn. Hạnh
phúc vẫn đang đây. Xuân ơi xuân! Xuân về khắp muôn nơi,
trong tim ta nỗi nhớ không bao giờ nguôi. Xuân ơi xuân! Xuân
nồng dệt bao mơ ước. Tay nắm chặt tay, mùa xuân hạnh phúc tràn đầy.

Lễ hội tháng Giêng ở Đồng Nai

■ NGUYỆT TUẾ

“Tháng Giêng là tháng ăn chơi, tháng Hai cờ bạc, tháng Ba hội hè”. Câu ca dao truyền thống trong dân gian để thấy sau cái Tết thì có khá nhiều lễ hội được tổ chức vào mùa xuân, mùa của cây cối đâm chồi nảy lộc, hoa lá xanh tươi, mở đầu chu kỳ một năm theo chuyển động của mặt trăng.

Vùng đất Đồng Nai - Đông Nam Bộ, nơi hội tụ nhiều dân tộc Kinh, Hoa, Chơ Ro, Stiêng, Mơ Nông, Tày, Nùng... Trong năm, trên địa bàn có nhiều lễ hội, đặc biệt trong tháng Giêng như: Lễ hội chùa Ông Biên Hòa; Lễ hội Lồng tồng (Tày, Nùng); Lễ Tế xuân tại đình làng; Tết Nguyên tiêu tại miếu, hội quán người Hoa... Các lễ hội diễn ra khá tiêu biểu đặc trưng, mang bản sắc văn hóa truyền thống của mỗi dân tộc cầu mong một năm mưa thuận gió hòa, mùa màng thuận lợi, bội thu, cuộc sống bình an và tài lộc thu hút đông đảo người dân tham gia.

* Lễ hội Chùa Ông (Cù lao Phố)

Lễ hội Chùa Ông (Cù lao Phố nay thuộc phường Trảng Bền) được tổ chức nhằm tôn vinh các bậc tiền hiền người Hoa có công mở mang vùng đất Biên Hòa, Đồng Nai. Năm 2026, Lễ hội chùa Ông diễn ra từ ngày mùng 9 đến 13 tháng Giêng âm lịch. Lễ hội là dịp để người dân chiêm bái và ngưỡng vọng các bậc tiền hiền đã có công mở mang, xây dựng vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai, qua đó thể hiện đặc trưng trong giao lưu văn hóa Hoa - Việt cùng với các cộng đồng trong và ngoài địa phương.

Phần lễ với các nghi thức như: Khai lễ, mở hội (lễ cáo yết, khai hội); lễ cúng Trời và lễ thả Phúc khí cầu; lễ Cầu an và Lễ thả hoa đăng cầu phúc. Buổi khai mạc với các nghi thức bái Hoàng thiên Hậu thổ và vía Đức Ông cầu cho quốc thái dân an. Ban Trị sự miếu dâng hương, dâng hoa, quả, ngũ cốc, trà, rượu lên Đức Quan Thánh thể hiện lễ thức theo truyền thống Nho giáo của người Hoa.

Phần hội sôi động nhất là Lễ Nghinh Thần được tổ chức ngày đầu tiên của lễ hội. Các đoàn cung nghinh với trang phục truyền thống kết hợp với các tiết mục hóa trang thành các vị Thần, nhân vật như: Quan Thánh Đế Quân; Quan Bình; Châu Xương; Thiên Hậu Thánh Mẫu; Kim Hoa nương nương; Quan Âm Bồ tát; Ngũ Hành nương nương; Bao Công; Thiên Lý Nhân, Thuận Phong Nhĩ. Lễ Nghinh Thần được tổ chức cả trên đường bộ và đường thủy với nhiều đoàn rước. Cung nghinh linh vị kim thân các vị thần ở các đình miếu liên quan như: Đức Ông Nguyễn Hữu Cảnh, Đức Ông Trần Thượng Xuyên, Thần Thành hoàng bốn cảnh, Quảng Trạch Tôn Vương; Lỗ Ban Tiên sư; Thiên Hậu Thánh Mẫu...

Các đoàn rước gồm lân, cò hội, băng rôn, bàn hương án, số người hầu kiệu, phục vụ... Trong lễ hội Chùa Ông năm 2026 mới đây, có hơn 800 người hóa trang thành thần tiên, nhân vật lịch sử, múa lân - sư - rồng, mặc trang phục truyền thống... diễu hành qua các tuyến phố trung tâm tỉnh Đồng Nai.

Từ năm 2019 lễ Nghinh các Thần, Đức Ông Quan Thánh Đế Quân đã trở thành “lễ hội đường phố” với các hoạt động biểu diễn mang nhiều màu sắc như: múa lân - sư - rồng; múa “Tứ đại Thiên vương... Du khách tham gia đông đảo đặc biệt lễ Nghinh thần độc đáo trên đường phố phường Trảng Bền (Đồng Nai) với độ dài khoảng 2,2km trong chương trình Lễ hội Chùa Ông 2026. Trên các con phố, người dân lập các bàn hương án để đón chư vị Thần linh và Đức Ông mong ước được thần linh ban phúc lành may mắn.

Ngoài lễ hội Nghinh thần, phần hội tiêu biểu của lễ hội Chùa Ông còn có Múa lân - sư - rồng, biểu diễn tuồng cổ, cải lương, đờn ca tài tử, trò chơi dân gian, giao lưu thư pháp... Lễ hội mang đậm nét văn hóa Việt - Hoa, là dịp để người dân cầu may mắn, sức khỏe và an lành trong năm mới. Dịp này, người Hoa thường có tục thỉnh nhang vòng cầu an, xin xăm, chui qua bụng con ngựa, phóng sanh chim, cá... cầu mong được may mắn, khỏe mạnh, tạo phúc cho bản thân và gia đình. Lễ hội Chùa Ông đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ghi danh vào danh mục Di sản Văn hóa Phi vật thể Quốc gia năm 2023.

* Lễ hội Lồng Tồng (Tày, Nùng)

Lễ hội Lồng Tồng (xuống đồng) tại Đồng Nai là nét văn hóa đặc sắc của đồng bào dân tộc Tày, Nùng được tổ chức vào dịp đầu xuân, nổi bật nhất tại các xã Thanh Sơn và xã Sông Ray. Lễ hội cầu mong mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu với phần lễ cúng Thần Nông và phần hội rộn ràng ném còn, hát Then.

Lễ hội Lồng Tồng tại Đồng Nai năm 2026 diễn ra vào dịp Rằm tháng Giêng (ngày 24/02/2026). Đây là nghi thức truyền thống của người Tày, Nùng duy trì tại vùng quê mới nhằm cầu mong mưa thuận gió hòa, cây cối tốt tươi, mùa màng bội thu và cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Phần lễ với các nghi thức như: Rước mâm Tồng (các sản vật địa phương) đến khu vực cánh đồng, dâng hương, cúng trời đất, Thần Nông và Thành hoàng làng. Nghi lễ xuống đồng (tịch điền) mở đầu bằng đường cày may mắn đầu năm, mong ước một năm sản xuất thuận lợi.

Phần hội với trò chơi ném còn là văn hóa đặc trưng nhất, kết nối cộng đồng. Phần giao lưu văn nghệ tiêu biểu với hát Then, hát cọi, biểu diễn đàn tính, đặc trưng nghệ thuật biểu diễn của người Tày, Nùng... Các trò chơi dân gian như: múa sạp, đánh cù, cờ tướng, đánh yến (quả yến làm từ lông gà/vịt), bịt mắt bắt vịt, đẩy gậy... .

Lễ hội không chỉ là hoạt động văn hóa đầu xuân, mà còn tôn vinh bản sắc dân tộc, củng cố khối đại đoàn kết, tạo động lực cho đồng bào các dân tộc thiểu số bước vào mùa vụ mới với tinh thần phấn khởi, hân hoan.

* Tết Nguyên tiêu tại Đồng Nai

Rằm tháng Giêng, các đình, chùa trên khắp tỉnh Đồng Nai thường tổ chức lễ cúng Rằm khá lớn, dịp này người dân đi lễ chùa, viếng đình miếu cầu mong một năm bình an, may mắn.

Lễ hội Nguyên tiêu (Rằm tháng Giêng) tại Đồng Nai, diễn ra sôi nổi tại các hội quán, miếu người Hoa như chùa Ông (Cù lao Phố), Thiên Hậu Cổ miếu (Bửu Long), Miếu Quan Thánh (Long Thành), Miếu Quan Đế (Long Khánh)... với nghi thức thắp nhang, diễu hành và thỉnh nhang vòng cầu an, sức khỏe và tài lộc cho gia đình.

Lễ hội diễn ra từ đêm 14 đến ngày 15 tháng Giêng âm lịch với những hoạt động chính như: Thắp nhang cầu an, đốt nhang vòng, thỉnh thánh đăng để cầu tài lộc. Vào ngày này, người Hoa và Việt đều có thói quen đến chùa miếu Hoa đăng ký thỉnh mua một khoanh nhang vòng đường kính

MÀU ÁO XANH NĂM ẤY

■ ĐÀM MINH KHÔI

Chiều nay, ở hội trường cơ quan, đồng chí Giang - Bí thư Chi đoàn đã phổ biến cho các đoàn viên về thể lệ cuộc thi sắp tới. Đó sẽ là màn so tài nấu bánh chưng giữa các chi đoàn trong khối với nhau. Ở đó, đội thắng cuộc sẽ nhận lấy bằng khen danh dự của Đoàn khối, niềm tự hào ai cũng muốn có được.

Ngay khi biết tin về cuộc thi, các đoàn viên rất háo hức nhưng cũng có phần băn khoăn. Bởi lần này các đội tham dự đều rất đông và mạnh. Trong khi đó, chi đoàn cơ quan chỉ vỏn vẹn có 06 đoàn viên. Tất cả đều là những “cô chiêu, cậu ấm” vốn quen được ba mẹ phục vụ “tận răng”. Giang nhìn quanh đội hình, chỉ biết lắc đầu ngao ngán. Chính anh cũng không biết làm thế nào để dẫn dắt tập thể này tới vinh quang mà anh vừa tung hô và hứa hẹn.

- Nghĩ gì lắm anh Giang, để tụi em phụ anh.

Khanh, đoàn viên trẻ tuổi nhất lên tiếng động viên ông anh như vậy. Nhưng điều đó cũng không làm Giang bớt lo lắng. Bởi anh biết, giao việc nào cho cả bọn để tất cả đều có thể phát huy điểm mạnh của mình là một bài toán cực khó. Nhất là trong bối cảnh sở trường của các thành viên trong nhóm có lẽ không có kỹ năng nào phục vụ cho màn nấu bánh chưng hoành tráng sắp tới.

Nhưng vốn dĩ là con người nhanh nhạy trước hoàn cảnh, Giang không chịu thua “kèo” này. Anh sẽ tìm đến từng người trong cơ quan để hỏi cho bằng được kinh nghiệm nấu bánh chưng. Khanh và Tài, hai đoàn viên nam trong nhóm xung phong đi chung để phụ Giang ghi chép. Điều đó

cũng tiếp thêm phần nào sức mạnh cho tập thể “công tử bột” tiến về phía... nồi bánh chưng.

Cuộc so tài kinh điển sắp đến ngày diễn ra. Giang đã kịp ghi chép lại toàn bộ kinh nghiệm nấu bánh chưng mà chị Đại chung cơ quan truyền dạy. Bước đầu tiên, cả bọn phải tìm được đủ dụng cụ để nấu bánh. Tài xung phong góp nôi, niêu, xoong, chảo... mọi thứ ở nhà có, dù nó cũng không chắc chắn cái nào thật sự cần để nấu bánh. Trong chi đoàn có Thương hay nấu ăn cho con, nên cũng nhanh nhẩu nhận lấy phần gói bánh. Còn lại bọn Khanh, Trang, Nam... chia nhau đi mua nguyên liệu.

Trưa hôm đó, tất cả đã tề tựu đông đủ ở nhà Tài, dụng cụ, nguyên liệu đã đầy đủ, Khanh kiểm lại lần nữa theo lời hướng dẫn của chị Đại. Nếp và đậu xanh được Thương ngâm trong hai thau nước lớn. Đợt này, chi đoàn dự kiến sẽ gói chục cái bánh chưng, theo tiêu chí của Đoàn khối đưa ra. Dù biết nhiệm vụ này có phần quá sức với số thành viên ít ỏi hiện có, Giang vẫn vui vẻ chấp nhận.

Nếp và đậu xanh sẽ được ngâm tới chiều. Trong thời gian đó, cả bọn chia nhau đi kiểm củi. Vì theo yêu cầu của ban tổ chức, các chi đoàn đều sẽ phải nấu trên bếp củi, do đơn vị tự túc. Một lần nữa, Thương lại lên tiếng đúng lúc. Ở cạnh nhà Thương là một khu vườn bỏ hoang. Cả bọn chia nhau đi nhặt từng cành củi khô còn sót lại. Có cả những tấm phản cũ được gia đình nào đó bỏ đi, Giang chỉ đạo cả bọn phải tận dụng hết. Với kinh nghiệm từng đi làm rẫy ở quê, Giang “nhỉnh” hơn

khoảng 60cm. Sau khi đăng ký, Ban Trị sự miếu sẽ ghi tên người cúng vào một tờ giấy nhỏ gắn vào đầu vòng nhang, người cúng sẽ đốt nhang và treo lên gian trung điện của miếu. Trên tấm giấy treo giữa vòng nhang có in sẵn các nội dung như: “Hợp gia bình an” (合家平安), “Sinh ý hưng long” (生意興隆)... Vòng nhang được treo lên cao sẽ được đổ rử xuống với nhiều vòng tròn đồng tâm theo hình nón trông khá đẹp mắt. Nhang vòng cũng là đặc trưng riêng ở chùa, miếu người Hoa, cháy tỏa khói hương liên tục trong khoảng 20 ngày.

Tết Nguyên tiêu ở Đồng Nai mặc dù không quy mô, sôi động, đặc sắc như ở Thành phố Hồ Chí Minh nhưng cũng được diễn ra với nhiều hoạt động hội như: biểu diễn nghệ thuật múa lân sư rồng, phóng đăng phóng sanh, biểu diễn văn nghệ truyền thống của người Hoa ở địa phương... khá sôi nổi xung quanh khuôn viên chùa, miếu, hội quán... Các hoạt động mang ý nghĩa cầu bình an, sức khỏe và tích phước cho gia đình trong dịp đầu năm mới.

Tết Nguyên tiêu tại Đồng Nai còn mang đậm tính chất văn học nghệ thuật đặc trưng địa phương gắn liền với chuỗi sự kiện của Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh với những nội dung giới thiệu sáng tác mới về thơ và nhạc. Thông qua hoạt động thả thơ, thả đèn dưới nước, thả bóng bay lên trời, diễn ngâm thơ và biểu diễn âm nhạc của các văn nghệ sĩ trong tỉnh tổ chức luân phiên trong nhiều ngày ở nhiều địa bàn thể hiện được bản sắc Tết Nguyên tiêu tại Đồng Nai.

* Lễ hội tháng Giêng tại đình làng

Lễ hội tháng Giêng tại các đình làng ở Đồng Nai, tiêu biểu là lễ Tế xuân (khai xuân) vào những ngày đầu năm và rằm tháng Giêng, là nét văn hóa truyền thống đặc sắc. Người dân dâng lễ tạ ơn Thành hoàng, cầu bình an, may mắn, thường bao



Khai mạc lễ hội chùa Ông - Ảnh: Nguyệt Tuế

gồm rước sắc thần, múa lân, đua thuyền và các nghi thức thờ cúng tôn nghiêm.

Nhiều đình làng tổ chức lễ Tế xuân, lễ Kỳ yên nhằm tạ ơn các vị Thành hoàng, Tiền hiền đã có công khai khẩn, lập làng, xây dựng đình. Đây là dịp để người dân địa phương và du khách thập phương đến dâng hương, dâng lễ vật, gắn kết cộng đồng và bảo tồn nét đẹp văn hóa tâm linh truyền thống. Các lễ hội này thường thu hút đông đảo người dân địa phương và du khách tham gia, thể hiện sự kính trọng đối với bậc tiền nhân và cầu mong một năm mới thuận lợi.

Tóm lại, mở đầu Tết Nguyên đán và kéo trong tháng Giêng thậm chí cả mùa xuân ở vùng đất Đồng Nai diễn ra rất nhiều lễ hội dân gian. Bài viết tập trung một số lễ hội trong tháng Giêng được xem như sự nối dài của cái Tết cổ truyền. Đây là mùa lễ hội mang đậm dấu ấn văn hóa dân gian, vừa thể hiện phong tục tập quán truyền thống, vừa thể hiện sự giao thoa văn hóa giữa cộng đồng các dân tộc địa phương. Lễ hội còn thể hiện tín ngưỡng, tri ân và cầu xin thần linh mong cho một năm mới mưa thuận gió hòa, quốc thái dân an, mùa vụ bội thu; gia đình may mắn, bình an, ấm no và hạnh phúc.

T. N

cả bọn về kỹ năng sống, mà nhiều lần anh hay gọi vui là kỹ năng sinh tồn.

Tất cả số gỗ thu được đều được chở trước đến địa điểm tập kết là sân khấu chính ở nhà thi đấu. Cả bọn nhanh chóng phủ bạt che chắn rồi rời đi. Ban đầu, Tài còn gợi ý đốt trước bếp lửa để lửa cháy liu riu tới chiều cho đẹp. Khanh táo bạo hơn, anh đề xuất mang cả thùng mì gói ở nhà đến để trưa nay nấu đồ ăn trưa cho chi đoàn trên bếp lửa. Giang nghe tới đâu, mò hỏi lại đồ ra tới đó, anh nói:

- Các em nhận cho anh một lạy. Còn đưa nào đề xuất gì nữa không? Mang hết tới đây. Anh lạy tuốt.

Cả bọn tùm tùm cười, rồi nhanh chóng quay lại nhà Thương chuẩn bị nốt những công đoạn cần thiết để chiều tối bắt đầu nấu bánh chưng.

Chiều đó, cả bọn tập kết ra nhà thi đấu để chuẩn bị cho màn so tài vào sáng mai. Tài mang theo từ nhà lên một chiếc nồi lớn đủ để nấu mười cái bánh chưng, theo lời quảng cáo từ nó. Khanh và Nam bắt đầu châm lửa, rồi bỏ từng cành củi khô vào để bắt cháy. Nhưng chỉ vừa cháy được một lúc lửa lại tắt. Giang gói nốt những chiếc bánh chưng cuối rồi phải tranh thủ chạy sang phụ cả bọn nhóm lửa. Anh tìm lấy những thanh củi lớn để cẩn thận bốn xung quanh. Rồi sau đó từ từ bắt lửa để cháy dần.

Bếp nấu bánh đã đổ lửa, cũng là lúc các tiết mục văn nghệ buổi tối diễn ra. Giang hỏi:

- Cả bọn đưa nào có khiêu đàn hát gì không lên góp vui kia?

- Em biết đánh trống, mà là đánh trống làng nè anh. - Khanh nói.

- Em biết múa lửa nè anh, để em biểu diễn cho anh xem. - Tài vừa nói vừa chạy về phía bếp lửa để lấy củi.

- Thôi... tụi em cho anh xin. Không biết hát thì để người ta hát. Mấy đứa con gái đi về. Đêm nay anh với Tài, Khanh ở lại trực.

Trực đêm đồng nghĩa với việc cả bọn sẽ phải thay nhau trông nồi bánh chưng cho đến sáng. Vừa lúc này, Tài đã “nhanh tay” đổ hẳn một thau nước đầy để luộc bánh. Đã năm tiếng trôi qua, nồi bánh vẫn còn xấp nước. Khanh đề xuất lấy bớt nước ra để bánh mau chín. Nhưng Giang không đồng ý, cả bọn lại tiếp tục ngồi canh cho đến khuya.

Tài và Khanh đã gục hẳn sang một bên. Bốn con mắt díp lại, chỉ nhìn thấy ánh lửa mờ mờ. Còn Giang vẫn nhẫn nại bên nồi bánh, chỉ chờ cho đến lúc lật mặt và châm thêm nước. Các chi đoàn khác hầu hết đã tới bước cuối cùng và chờ vớt bánh ra để ép nước là xong. Có đứa còn tranh thủ qua thăm dò nhằm gây áp lực tinh thần lên cả bọn. Trước những câu hỏi mang tính châm chọc, cả bọn giả tảng làm lơ để thoát khỏi chiêu “tâm lý chiến” từ đội bạn.

Bất chợt, điện thoại Giang vang lên. Ở đầu dây bên kia là giọng sếp Quang. Anh hỏi về tiến độ nấu bánh của chi đoàn. Sau khi nắm qua về tình hình, Giang nhận thêm chỉ đạo mới là cả bọn phải gấp rút hoàn thành trước khi trời sáng. Điều đó càng thêm phần khó khăn trong bối cảnh cả bọn đều là “tay mơ”.

- Mình toi rồi anh Giang! - Tài nói.

Nhưng Giang không tin là vậy. Anh kiên nhẫn chờ thành phẩm ra lò theo đúng thời gian chị Đại dặn. Đêm hôm đó có lẽ là đêm dài nhất mà cả bọn từng trải qua trong đời, vì chưa bao giờ chúng thực sự thức trắng đêm vì một điều gì đó lớn lao.

Từ tờ mờ sáng, các chi đoàn đã nhanh chóng thu xếp “hậu trường” để trình bày thành phẩm lên bàn thi được ban tổ chức thiết kế cho các đội tham dự. Đội nào cũng trang trí bối cảnh thật bắt mắt. Có đội đầu tư gần cả dàn cây nêu, pháo đỏ lên trước bàn, tạo hình cổng trại. Có đội trưng bày thêm mâm ngũ quả ngày Tết. Tất cả thêm phần sôi động trong tiếng nhạc xuân rộn ràng.



Minh họa: Phạm Công Hoàng

Trong lúc đó, 06 thành viên của chi đoàn do Giang “chỉ huy” đã tề tựu đông đủ trước nồi bánh chưng, sẵn sàng cho thành phẩm ra mắt. Thương và Trang được phân công trang trí bàn trưng bày. Bằng một cách nào đó, tụi con gái đã biến chiếc bàn trống trở thành một khu vườn xuân đúng nghĩa với đầy đủ tiểu cảnh ngày Tết, vừa có thêm mâm ngũ quả (do chị Đại hỗ trợ), trên còn có thêm cả lư hương để cúng tổ tiên. Mẻ bánh của cả bọn hôm nay ra lò sau cùng, nhưng mang trong đó là nỗ lực và niềm hi vọng của 06 thành viên và cả tập thể cơ quan ở phía sau.

Ngày thi hôm đó, ban giám khảo đã có một buổi chấm thi vất vả nhất từ trước đến nay. Bởi tất cả các “sản phẩm” đều bắt mắt, ngon lành và mang theo trong đó dư vị ngày xuân sắp đến. Kết quả giải Nhất đã thuộc về chi đoàn trường học, đội thi có tỉ lệ đánh giá cao nhất do ban giám khảo thống nhất bình chọn. Nhưng, chi đoàn cơ quan do Giang dẫn đầu với 06 thành viên “non nớt” lần đầu tham dự đã được trao giải “tập thể cống hiến” cho những nỗ lực vượt khó trong suốt hành trình.

Cả hội thi đồng loạt reo hò, vỗ tay tán dương khích lệ. Bất chợt, Khanh cùng các thành viên còn lại trong chi đoàn tiến về phía Giang, trao lại chiếc bằng khen vừa nhận được, giọng rưng rưng nói:

- Tất cả những thành quả này là công của anh Giang, tụi em muốn cảm ơn anh vì

tất cả. Tụi em cảm ơn anh vì đã dẫn dắt tụi em suốt hành trình vừa qua.

Giang có phần bất ngờ vì hành động này của các thành viên trong chi đoàn. Đoạn, anh lấy lại bình tĩnh, giọng phân trần:

- Tụi em không phải làm như vậy đâu. Thành công này là của cả tập thể chi đoàn cơ quan mình mà. Đó là niềm vui của tất cả chúng ta. Mấy đứa giữ lấy bằng khen còn đem về khoe sếp Quang kia. Giờ thì khuôn nồi bánh chưng về, ca khúc khải hoàn rồi mấy đứa ơi!

Cả bọn lại hò reo khi niềm vui chiến thắng ngân vang. Ngày xuân năm nay, Đoàn khối với hội thi “Bánh chưng ngày Tết” đã mở ra những tín hiệu tích cực, báo hiệu cho một năm mới tràn đầy an khang và hạnh phúc.

Những thành viên trong chi đoàn cơ quan sẽ nhớ mãi mùa thi đầy cảm xúc này. Nhưng trên tất cả, cả bọn chỉ ước mong có thể góp một mùa xuân bé nhỏ cho mùa xuân lớn đang bắt đầu reo vang trên mỗi nẻo đường ở thành phố thân yêu.

Đ.M.K

Người lính kể chuyện bằng hình ảnh

■ HOÀNG LONG

Xuất thân là chiến sĩ Trinh sát đặc nhiệm thuộc Đại đội Trinh sát, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Nai, Thiếu tá Nguyễn Văn Chung (thường gọi là Thành Chung) từng quen với nhịp sống thao trường khắc nghiệt: múa võ, vượt vật cản, leo tường, bám địa hình, hành quân trong rừng sâu... Nắng gió và mồ hôi là bạn đồng hành thường trực của anh. Chính trong môi trường quân ngũ nghiêm cần, kỷ luật ấy, Chung đã âm thầm bước vào con đường nhiếp ảnh nghệ thuật, một hành trình lặng lẽ, bền bỉ, nhiều trắc trở nhưng cũng đầy đam mê.

Bước ngoặt đến khi Thành Chung nhận nhiệm vụ mới ở Phòng công tác Chính trị, nơi luôn cần đến máy ảnh, máy quay - những “vũ khí” mới, nhẹ hơn nhưng lại đòi hỏi kỹ năng, bản lĩnh và sự tinh tế.

Những ngày đầu, ảnh của Thành Chung chủ yếu phục vụ nhiệm vụ tuyên truyền: ghi nhận đầy đủ, chân thực nội dung hoạt động huấn luyện, hội nghị, sinh hoạt đơn vị... Những bức ảnh có phần khô khan, khuôn mẫu, nặng về thông tin.

Chung nhận thấy nếu chỉ thuần túy bấm máy ghi nhận sự việc mà không có cảm xúc, không bố cục, sắp xếp theo một trật tự nhất định thì bức ảnh khó để lại dấu ấn. Nhưng trong môi trường quân đội quen thuộc, tính khuôn khổ cao, việc đưa nghệ thuật vào từng khuôn hình là thách thức không nhỏ. May mắn thay, chính giới hạn ấy lại trở thành động lực lớn để anh tìm tòi, làm mới mình, tìm những góc nhìn khác

cho những hình ảnh đã quen thuộc đến sáo mòn; ánh mắt người lính trong buổi huấn luyện, khoảnh khắc nghỉ ngơi ngất ngùi hay một động tác tác chiến được bắt trọn trong tích tắc. Có những đêm anh thức đến 1-2 giờ sáng, lên YouTube xem từng bài hướng dẫn về bố cục, ánh sáng, hậu kỳ...

Tinh thần cầu thị của Chung khiến anh chủ động viết đơn gia nhập Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Đồng Nai với mục đích học hỏi, “nghệ thuật hóa” những bức ảnh. Trở thành hội viên Hội VHNT tỉnh, được sinh hoạt tại Ban Nhiếp ảnh, được tiếp cận, học hỏi những tay máy giàu kinh nghiệm và được sự quan tâm, hướng dẫn của các nghệ sĩ nhiếp ảnh, tác phẩm của Chung chuyển biến rõ rệt: bố cục chặt, ánh sáng tiết chế hợp lý và điều quan trọng nhất: anh đã bắt đầu kể câu chuyện của mình bằng ngôn ngữ nhiếp ảnh.

Những nỗ lực âm thầm của Chung dần được ghi nhận bằng thành tích cụ thể. Riêng năm 2024, Thành Chung đạt 8 giải thưởng, trong đó có 1 giải C toàn quốc, 1 giải Vàng toàn quân, 2 Bằng khen của Tổng cục Chính trị, 2 giải Ba cấp tỉnh cùng nhiều giải thưởng khác. Sang năm 2025, anh tiếp tục ghi dấu với 1 giải Khuyến khích của Ban Chỉ đạo 35 Quốc gia, 1 giải Ba Ảnh đẹp Đồng Nai, cùng 2 Bằng khen của Tổng cục Chính trị Quân đội Nhân dân Việt Nam. Dấu mốc đáng nhớ nhất là bộ ảnh “Trinh sát đặc nhiệm” của anh được trao Giải C - Giải thưởng Văn học Nghệ

thuật Việt Nam năm 2025, một giải thưởng danh giá mà nhiều nhiếp ảnh gia mơ ước.

Bộ ảnh gồm nhiều khuôn hình được xây dựng công phu, ghi lại sinh động quá trình huấn luyện, rèn luyện và thực hành tác chiến của lực lượng trinh sát đặc nhiệm. Tác phẩm tập trung khắc họa rõ nét đặc thù nhiệm vụ của người lính trinh sát: bí mật, bất ngờ, chính xác, bền bỉ và giàu ý chí vượt khó, những con người vẫn được ví như “mũi nhọn thép”, trầm lặng nhưng đầy quả cảm. Mạch ảnh triển khai theo trình tự huấn luyện thực tế: từ ẩn mình trong rừng rậm, rèn luyện thể lực, vượt vật cản đến áp sát mục tiêu, giải thoát con tin và thực hành chiến đấu. Mỗi khuôn hình đều thể hiện cường độ huấn luyện cao, sự tập trung tuyệt đối của chiến sĩ cùng tinh thần kỷ luật nghiêm ngặt của lực lượng đặc nhiệm.

Điểm nổi bật của bộ ảnh là tác giả khai thác góc chụp gần, tận dụng ánh sáng tự nhiên, nhấn mạnh ánh mắt, thần thái và chuyển động của nhân vật. Qua đó, vẽ đẹp mạnh mẽ, trầm lặng nhưng quyết liệt của người lính trinh sát hiện lên chân thực, đầy cảm xúc. Những bức ảnh không chỉ phản ánh hoạt động quân sự mà còn truyền tải tinh thần thép, ý chí bền bỉ và sự sẵn sàng nhận, hoàn thành nhiệm vụ trong mọi điều kiện của bộ đội.

Bộ ảnh “Trinh sát đặc nhiệm” đoạt giải C là ghi nhận của giới chuyên môn giành cho quá trình sáng tác miệt mài, bám sát thực tiễn của Thành Chung; đồng thời khẳng định đóng góp của nhiếp ảnh Đồng Nai trong khai thác đề tài lực lượng vũ trang, một mảng đề tài giàu ý nghĩa xã hội và giá trị tuyên truyền.

H.L

CHÙM ẢNH ĐOẠT GIẢI



Khắc phục vật cản - Ảnh: Thành Chung



Tinh thần thép - Ảnh: Thành Chung



Thực chiến - Ảnh: Thành Chung

Ký ức làng

■ TRẦN ĐỨC

Làng tôi nằm bên triền sông Bạch Đằng, dòng sông mang chiến tích lịch sử hào hùng chống giặc ngoại xâm, cũng là nơi còn giữ lại những nét văn hoá truyền thống được thể hiện đặc sắc nhất vào những dịp Tết cổ truyền. Bao nhiêu năm, lễ hội đón Xuân được người làng đặc biệt coi trọng dù có thời điểm chúng tôi trải qua vô vàn khó khăn, thiếu thốn.

Hồi ấy không chỉ lũ trẻ chúng tôi mà ai cũng có chung tâm trạng mong Tết đến xuân về. Hai bảy tháng Chạp, các gia đình sửa sang, làm mới phần mộ của tổ tiên, đánh bóng đồ thờ, nôi đồng, mâm đồng... Vui nhất là lúc các gia đình chung nhau mổ lợn, gói bánh chưng, lũ trẻ chúng tôi chạy lăng xăng, ngồi canh nồi bánh chưng hay rúc vào ổ rơm, chờ đón giao thừa. Đó là thời khắc vô cùng thiêng liêng, mọi người cùng nhau chờ nghe thơ chúc Tết của Bác Hồ qua chiếc loa công cộng.

Trên sân đình, sừng sững một cây nêu trang trí đẹp mắt. Ai nấy tha hồ tham gia các trò vui như chơi bài tổ tôm, cờ người, đánh vật, bịt mắt bắt dê. Dưới bến sông, nam thanh nữ tú cùng nhau hát đúm giao duyên, bơi chải, tham gia hội “mở mặt” (phụ nữ cởi bỏ khăn che mặt). Tiếng cười, tiếng hát rộn ràng khắp làng.

Cuối năm 1972, Đế Quốc Mỹ đánh phá miền Bắc bằng B52 mà tâm điểm là Thủ đô Hà Nội và thành phố cảng Hải Phòng quê tôi. Khu phố An Dương bị san phẳng chỉ còn là đồng gạch nát, cảnh tang thương chết chóc bao trùm. Làng tôi cũng tan hoang sau những loạt bom tàn

bạo của địch. Bọn địch muốn xóa sổ những đơn vị tên lửa phòng không và pháo cao xạ bảo vệ thành phố Cảng nên trút xuống đủ loại bom khoan, bom bi, bom sát thương... Suốt 12 ngày đêm, tiếng máy bay gầm rú đình tai nhức óc, ban đêm tên lửa, pháo cao xạ, pháo 57... bay đỏ trời.

28 Tết năm ấy, cả làng tôi lặng phắc, không có cảnh mua bán sắm sửa rộn ràng như mọi năm. Thấy mẹ chỉ mua trái cây và hoa cúng đặt trên bàn thờ, tôi đánh liều hỏi ông nội:

- Ông ơi nhà ta năm nay không ăn Tết à?

Ông nội vỗ vào vai tôi, nói chậm rãi:

- Không cháu ạ. Làng mình năm nay không ăn Tết.

Tôi hụt hẫng, cố gắng hỏi:

- Nhưng hoà bình rồi mà ông, phải ăn tết to hơn để mừng hoà bình chứ, cô giáo cháu nói hiệp định hòa bình đã ký rồi...

Ông tôi giọng trầm buồn, gắng giải thích cho tôi hiểu:

- Lẽ ra thì như vậy, nhưng năm nay bà con chết vì bom đạn nhiều quá, có vui sướng gì mà ăn mừng. Tết là ngày sum vầy, đoàn tụ của gia đình dòng tộc, thế mà bao nhiêu người lại ngã xuống một cách oan uổng. “Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ”. Làng mình như một mái ấm gia đình lớn, tang là tang chung. Nên lãnh đạo địa phương và các cụ bô lão trong làng nhất trí năm nay làng ta không ăn Tết.

Tôi thẫn thờ nghe ông nội nói, buồn muốn rơi nước mắt.

Đêm giao thừa, người làng tới sân đình trong im lặng, chỉ có tiếng trống thì thùng nho nhỏ, tiếng gõ mõ lốc cốc và tiếng nhà chùa rì rầm tụng kinh cầu siêu cho những người oan khuất.

Mùng 2 Tết, mọi nhà được huy động tham gia lao động công ích, san lấp hố bom. Những hố bom chẳng chịt, sâu hoắm, có hố rộng bằng cả thửa ruộng, màu đất đỏ bầm như máu. Bên cạnh lực lượng chính là bộ đội, dân quân, thanh niên, những người cao tuổi và tụi trẻ con chúng tôi được giao nhiệm vụ trồng cây. Trên những hố bom vừa san lấp, đất còn khét lẹt mùi bom đạn, hàng ngàn cây con được trồng xuống. Không bao lâu, mưa xuân tốt tươi và những làn gió ấm làm những thân cây mảnh dẻ mạnh mẽ vươn lên, phủ màu xanh đầy sức sống lên vùng đất ngổn đã hóa thành vùng đất chết.

Hơn năm mươi năm đã qua. Quê tôi giờ đã đô thị hóa, nhà cửa, trường học, bệnh viện, sân thể thao, đường sá... khang trang, đẹp đẽ. Những lễ hội xưa đầy âm thanh và màu sắc được phục hồi. Mùa xuân về, tiếng trống hội nao nức lại vang lên khiến không ai có thể ngồi yên. Tôi lập nghiệp nơi xa, mỗi lần về quê luôn cảm thấy xúc động sâu xa trước sự lột xác thần kỳ của làng quê. Tôi nhận ra tuy chưa giàu nhưng cuộc sống của người làng tôi đã muôn phần thay đổi. Ngôi làng giờ đẹp như tranh, gương mặt người cũng tươi tắn rạng ngời, nhưng ký ức về mùa xuân năm ấy, cái năm cả làng bỏ không ăn Tết vẫn in đậm trong ký ức thế hệ chúng tôi.

Mùa xuân đầy mát mát đau thương ấy làm tôi biết trân trọng hơn những ngày được sống trong hòa bình, trân trọng hơn giọt mồ hôi người làng đã đổ xuống để xây dựng cuộc sống mới...

T.Đ



HƯƠNG CỎ

*Chiều nghiêng
trên mái hiên quê*

*Có mùa thu ghé qua hiên
Gió đùa lá mỏng nghiêng nghiêng mái chiều
Đồng xanh phủ nắng liêu xiêu
Một bầu con nít thả diều trên đê*

*Khói lam bằng lăng hồng quê
Mùi rơm rạ mới tràn về lối xưa
Con đường đất nhỏ đông đưa
Mẹ tôi quang gánh sớm trưa nhọc nhằn*

*Kìa đàn cò trắng giăng giăng
Chao đôi cánh mỏng giữa tầng mây xanh
Dòng sông uốn lượn quanh quanh
Con đò nho nhỏ chòng chành trôi ngang*

*Mắt mẹ nhìn phía trời sang
Như trông cánh nhận lỗ làng cuối thu
Lưng trời rót ánh sương mù
À ơi một khúc hát ru thuở nào*

*Lời ru vọng giữa bờ ao
Con đi khuất bóng mẹ thao thức chờ.*

Phát động thi đua năm 2026 trong tập thể, cán bộ, CCVC, người làm việc, hội viên Hội văn học nghệ thuật Đồng Nai

Thực hiện Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng Kế hoạch công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 và Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2026, Hội VHNT Đồng Nai đã phát động phong trào thi đua yêu nước nhân ngày gặp mặt đầu Xuân Bính Ngọ với các nội dung đáng chú ý:

Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước của Hội Văn học Nghệ thuật, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của tỉnh năm 2026; Phát động phong trào thi đua thiết thực gắn với thực hiện các nhiệm vụ chính trị; Tiếp tục thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn, trọng đại của Đất nước; Hướng các phong trào thi đua gắn với thực hiện cuộc vận động “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Toàn tỉnh chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”; “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”; thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham ô, tham nhũng”. Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết; tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch vững mạnh.

Cảm Tú



HỘP THƯ CỘNG TÁC VIÊN

Tạp chí VNDN số 97 nhận được tin, bài cộng tác của các tác giả sau:

Trong tỉnh:

Lê Thanh Xuân, Hồng Nhạn, Trần Thị Hiếu, Hoàng Long, Nguyễn Duy Hiến, Nguyễn Ngọc Dung, Lý Thăng Long, Ngô Nữ Thuỳ Linh, Mai Hân Hạnh, Nguyễn An, Đường Xuân Hùng, Thành Chung, Mai Tú Ngọc, Trần Thị Bảo Thư, Đàm Chu Văn, Bùi Xuân Hùng, Quang Thi, Phan Nam Sinh, Hoàng Tiến Diễm, Hoàng Ngọc Điệp, Trâm Oanh, Nguyễn Thái Sơn, Trương Quốc Cường, Hoàng Dương, Nguyễn Thị Thắm, Nguyễn Nguyên Phương...

Ngoài tỉnh:

Nguyễn Mỹ Hạnh, Nguyễn Ngọc Minh Anh, Lê Thị Ngọc Nữ, Bùi Ngọc Phúc, Hoàng Quý (TP. Hồ Chí Minh); Đinh Phương Ly, Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Nguyễn Thị Ngọc Linh (Hà Nội); Nguyễn Văn Nhật Thành, ở Đình Phục, Nguyễn Đại Duẩn (Quảng Trị); Đoàn Trung Phong (Nghệ An); Phan Linh Châu, Lê Thị Xuân, Nguyễn Ngọc Phú (Hà Tĩnh); Nguyễn Văn Mãi, Nguyễn Thanh Tuấn (Đà Nẵng); Nguyễn Văn, Lê Thị Kim Sơn, iện Bạch Ngọc, Lê Hứa Huyền Trân, Hương Cổ (Gia Lai); Hoàng Ngọc Thanh (Lâm Đồng); Nguyễn Ngọc Hưng (Quảng Ngãi); Lê Ngọc Sơn (Thanh Hoá); Nguyễn Hồng Quang (Tuyên Quang);...

Trân trọng cảm ơn!

Lãnh đạo Tỉnh thăm và chúc Tết

CÁC ĐƠN VỊ HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA NGHỆ THUẬT



Đồng chí Lê Trường Sơn - UVBTVTU, Phó CT UBND Tỉnh chúc mừng năm mới đến các đơn vị



NSND.ĐD Giang Mạnh Hà - Phó Chủ tịch Hội NSSK Việt Nam, Chủ tịch Hội VHNT Đồng Nai đại diện các đơn vị phát biểu



Lãnh đạo tỉnh tặng quà tết đến tập thể Thường trực Hội VHNT



Lãnh đạo tỉnh chụp ảnh lưu niệm cùng các đơn vị

Chùm ảnh: Chính Bùi

NGÀY THƠ VIỆT NAM NGÀY VĂN NGHỆ SĨ ĐỒNG NAI

năm 2026



Bà Lê Thị Thái - Tỉnh ủy viên, Phó trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy trao Bằng khen cho các VNS có thành tích xuất sắc trong hoạt động VHNT năm 2025



TS. Đoàn Thanh Nô và NSND.ĐD Giang Mạnh Hà trao kỷ niệm chương cho hội viên Hội VHNT Đồng Nai



Tiến sĩ Đoàn Thanh Nô - Phó CTTT Ủy ban Toàn quốc Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam và bà Lê Thị Thái trao cờ thi đua xuất sắc nhiệm kỳ 2020-2025 cho Hội VHNT Đồng Nai



Bà Nguyễn Thị Oanh - Phó Chủ tịch Hội trao quyết định kết nạp hội viên mới



Văn nghệ sĩ chụp hình lưu niệm tại Ngày thơ

Chùm ảnh: Nguyễn An